

TAM QUỐC

DIỄN
NGHĨA

Tác giả: LA QUÁN TRUNG
Dịch giả: PHAN KẾ BÌNH
Hiệu đính: BÙI KỶ

TẬP

10



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC **vh**



DONGA®

Tác giả: LA QUÁN TRUNG

Dịch giả: PHAN KẾ BÌNH

Hiệu đính: BÙI KỶ

TAM QUỐC DIỄN NGHĨA

TẬP 10

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
CÔNG TY VĂN HÓA ĐÔNG A

Tranh bìa: *Mã Trung dẫn Quan-Công đến, Tôn Quyền hỏi:*
Tướng quân xưa nay vẫn coi thiên hạ chẳng ai
ra gì, nay bị bắt đã chịu Tôn Quyền này chưa?

(Xem hồi 77)

Bìa do họa sĩ Tạ thục Bình trình bày.
Tranh bìa và minh họa: chụp lại trong bộ tranh truyện "Tam Quốc"
của hai họa sĩ Trung-quốc: Từ chính Bình và Từ hoàng Đại.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI HAI

Gia-cát Lượng dùng mẹo lấy Hán-trung Tào A-man thu quân về Tà-cốc

Lại nói Từ Hoảng dẫn quân sang Hán-thủy, Vương Bình can thế nào cũng không nghe, Hoảng qua bờ bên kia đóng trại.

Hoàng Trung, Triệu Vân xin với Huyền-đức ra đánh quân Tào, Huyền-đức bằng lòng. Hai người dẫn quân đi. Trung bảo với Triệu Vân rằng:

- Từ Hoảng cậy sức khoẻ đến đây, ta không nên đánh vội. Đợi đến chiều tối, quân hấn mỗi một chúng ta sẽ chia làm hai đường ra đánh.

Vân theo lời, mỗi người dẫn một đội quân giữ vững dinh trại.

Từ Hoảng dẫn quân đến trại Thục khiêu chiến, từ sáng đến tối, không thấy quân Thục ra. Hoảng bèn sai tay cung nỏ chia cả vào trại Thục mà bắn.

Hoàng Trung bảo Triệu Vân rằng:

- Từ Hoảng sai quân bắn vào tất có ý muốn rút lui, ta nên thừa thế ra đánh đi thôi!

Trung nói chưa dứt lời quả nhiên thấy hậu quân Từ Hoảng đã rục rịch quay về. Trong trại Thục bấy giờ mới nổi trống, Hoàng Trung kéo quân ra mặt tả, Triệu Vân kéo quân ra mặt hữu. Hai bên đánh ập lại. Từ Hoảng thua to, quân sĩ phải nhào cả xuống sông, chết vô kể. Từ Hoảng liều chết đánh giết, mới chạy thoát về được trại, trách mắng Vương Bình rằng:

- Mày thấy quân tao nguy cấp, làm sao không đến cứu.

Bình nói:

- Nếu tôi đến cứu, thì trại này cũng không giữ được. Tôi đã can ông mãi, nhưng ông không nghe, mới đến nỗi thua như thế này!

Hoảng giận lắm, muốn giết Vương Bình. Đêm hôm ấy Bình phóng hỏa đốt trại. Quân Tào rối loạn. Từ Hoảng bỏ chạy. Vương Bình dẫn quân bản bộ sang sông, theo hàng Triệu Vân. Vân dẫn vào ra mắt Huyền-đức, Bình nói địa lý Hán-thủy tường tận lắm. Huyền-đức mừng nói rằng

- Ta được Vương Tử-quân, tất lấy xong Hán-trung.

Lập tức cho Vương Bình làm thiên tướng quân, lĩnh chức hướng đạo.

Lại nói, Từ Hoảng trốn về ra mắt Tào Tháo, kể chuyện Vương Bình làm phản, đầu hàng Lưu Bị. Tháo giận lắm, tự dẫn đại quân đến cướp trại Hán-thủy. Triệu Vân sợ ít quân, không địch nổi, liền rút về mé tây sông Hán-thủy. Hai bên cách sông cự nhau.

Huyền-đức, Khổng Minh lại xem địa thế. Khổng Minh thấy mé trên sông, có một dãy núi đất có thể mai phục hàng ngàn quân, bèn về trại báo Triệu Vân rằng:

- Người nên lĩnh năm trăm quân, phục ở chân núi. Bất kỳ nửa đêm, hoặc chiều tối, hãy nghe thấy trong trại ta nổ súng lúc nào thì cho quân đánh trống, rúc tù và lên lúc ấy, nhưng không cần ra đánh.

Triệu Vân lĩnh kế đi ngay.

Hôm sau, quân Tào đến khiêu chiến. Trong trại Thục không có một người nào ra, cung nỏ cũng không bắn một phát. Quân Tào phải quay về. Canh khuya đêm hôm ấy, Khổng Minh thấy đèn lửa trong trại Tào đã tắt, quân sĩ đi

nghe cả rồi, liền nổi một hiệu súng. Tử-long nghe thấy, bèn sai quân sĩ đánh trống, rúc tù và ầm ĩ cả lên. Quân Tào kinh hoảng, tưởng là giặc đến cướp trại, chạy ra xem thì không thấy một người nào nhưng vừa trở vào định ngủ thì tiếng súng lại nổ, tù và, trống đánh ầm ĩ, tiếng reo vang động cả hang núi. Quân Tào thức suốt đêm không dám ngủ. Luôn ba hôm cùng như thế, Tào Tháo hoảng sợ, nhổ trại rút lui ba mươi dặm, tìm chỗ rộng rãi đóng dinh.

Khổng Minh cười nói rằng:

- Tào Tháo tuy rằng cũng biết binh thư, nhưng chưa biết quỷ kế.

Bèn mời Huyền-đức sang sông, hạ trại quay lưng xuống nước.

Huyền-đức hỏi mẹo làm sao. Khổng Minh nói nên làm như thế, như thế...

Tào Tháo thấy Huyền-đức cắm trại dựa theo bờ sông, trong bụng nghi hoặc, sai người đưa chiến thư đến. Khổng Minh phê vào thư nói ngày mai quyết đánh nhau.

Hôm sau, quân hai bên hội nhau ở chỗ ngã năm trước núi Ngũ-giới, dàn thành thế trận. Tháo cưỡi ngựa đứng dưới cửa cờ, hai bên cắm hàng cờ long phượng; dứt ba hồi trống, Tháo mời Huyền-đức ra nói chuyện. Huyền-đức dẫn Lưu Phong, Mạnh Đạt và các tướng Xuyên kéo ra.

Tháo trở roi máng lớn rằng:

- Lưu Bị! Mày là thằng quên ơn trái nghĩa, phản nghịch triều đình!

Huyền-đức máng giả lại rằng:

- Tao là tôn thân nhà Hán, phụng chiếu đánh giặc. Mày giết mẫu hậu, tự lập làm vương, tiếm dùng đồ loan giá của thiên tử, thế không phải phản nghịch là gì?

Tháo giận, sai Từ Hoảng ra đánh. Bên kia Lưu Phong ra địch. Trong khi đang đánh nhau, Huyền-đức chạy trước vào trận. Lưu Phong địch không nổi Từ Hoảng, cũng chạy nốt.

Tháo hạ lệnh rằng:

- Hễ ai bắt được Lưu Bị, thì cho làm chủ Tây Xuyên!

Các tướng được lệnh, reo ầm cả lên, kéo tràn đuổi đánh. Quân Thục trông về phía Hán-thủy mà chạy, bỏ hết cả dinh trại; ngựa nghèo, khí giới, vứt khắp dọc đường. Quân Tào tranh nhau lại cướp. Tháo vội vàng sai khua chiêng thu quân. Các tướng hỏi:

- Chúng tôi đang đuổi bắt Lưu Bị, sao đại vương lại thu quân ngay?

Tháo nói:

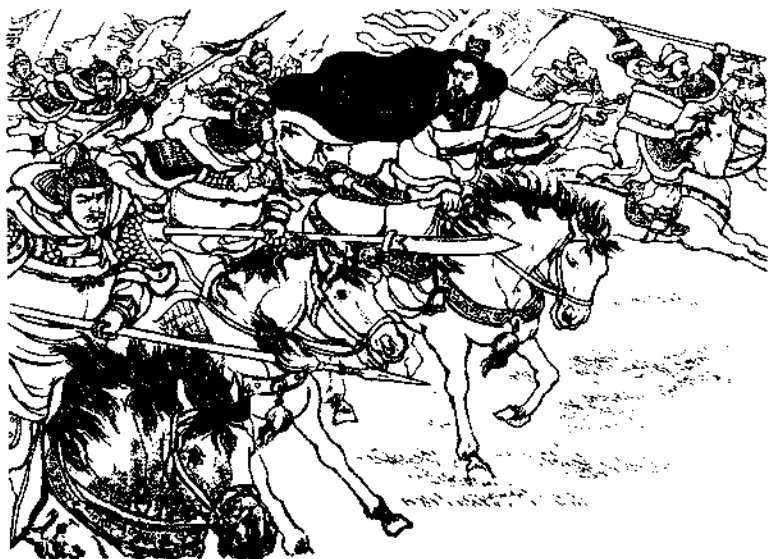
- Ta thấy quân Thục dựa bờ sông lập trại, đã lấy làm nghi. Nay lại thấy bỏ ngựa và đồ khí giới, lại càng nghi nữa. Nên rút quân về cho mau, không ai được lấy một tý gì.

Liên hạ lệnh rằng:

- Hễ ai lấy một vật gì thì chém lập tức, phải rút quân về cho mau!

Khi quân Tào vừa rút về, Khổng Minh phất lá cờ hiệu tức thì Huyền-đức ở giữa xông lại; Hoàng Trung ở mé tả kéo ra; Triệu Vân ở mé hữu trở đến. Ba mặt đánh dồn cả lại, quân Tào bỏ chạy như ong vỡ tổ.

Khổng Minh thúc quân đuổi đánh cả đêm. Tháo truyền rút quân về Nam-trịnh. Nhưng chưa đến nơi đã thấy có bốn năm chỗ lửa cháy. Nguyên là Trương Phi, Ngụy Diên được Nghiêm Nhan đến thay giữ Lãng-trung, đã chia quân làm hai ngả đánh đến, cướp luôn Nam-trịnh rồi. Tháo rụng rời hết vía, phải chạy về cửa ải Dương-bình.



- Hề ai bắt được Lưu Bị thì cho làm chủ Tây Xuyên!

Huyền-đức dẫn đại quân đuổi trần mãi đến Nam-trịnh, Bao-châu, ủy lạo nhân dân đau đấy, rồi hỏi Khổng Minh rằng:

- Tào Tháo chuyển này đến đây, sao mà chóng thua làm vậy?

Khổng Minh đáp:

- Tào Tháo thường có tính đa nghi, tuy biết dùng binh, nhưng đa nghi thì hay thua; ta dùng nghi binh cho nên được.

Huyền-đức nói:

- Tào Tháo nay rút quân về giữ cửa Dương-bình, thế hấn đã nguy lắm. Tiên sinh có mẹo gì, để đánh lui được Tháo?

Khổng Minh nói:

- Tôi đã tính đầu vào đấy cả rồi!

Liền sai Trương Phi, Ngụy Diên chia quân làm hai đường, đi chặn lối vận lương của Tào Tháo. Lại sai Hoàng Trung, Triệu Vân chia quân ra đốt những đường rừng núi. Bốn cánh quân đều mang theo người hướng đạo kéo đi.

Lại nói, Tào Tháo lui về giữ ải Dương-bình, sai người đi thám xem quân Thục động tĩnh ra làm sao. Quân về báo rằng:

- Hiện nay quân Thục chen lấp hết các đường nhỏ xa gần, các chỗ kiểm củi đều đốt sạch, mà quân giặc thì không thấy dấu cả.

Tháo đang nghi hoặc, chợt lại có tin về báo rằng:

- Trương Phi, Ngụy Diên, chia quân đến đánh.

Tháo hỏi rằng:

- Có ai dám ra địch Trương Phi không?

Hứa Chử dạ một tiếng xin đi. Tháo cho Hứa Chử dẫn một nghìn tinh binh ra con đường ngoài cửa Dương-bình để hộ tiếp lương thảo.

Quân giải lương ra tiếp Hứa Chử, mừng nói rằng:

- Nếu không có tướng quân đến đây, thì lương thảo khó lòng đến được ải Dương-bình!

Liền đem rượu thịt ra mời Hứa Chử ăn uống. Chử uống rượu say, thúc xe lương cứ việc đi. Quân giải lương bẩm rằng:

- Hôm nay trời đã tối, mé trước qua Bao-châu, địa thế hiểm ác lắm, không nên đi vội.

Chử nói:

- Ta có sức khoẻ địch muôn người, sợ cóc gì ai! Đêm nay nhân có sáng trăng, cứ việc tải lương đi, càng thú!

Chử đi đầu, cầm đao cuôi ngựa dẫn quân kéo đi. Cuối cánh hai, đến đường Bao-châu. Bỗng đâu ở trong hang núi trống đánh vang trời, có một toán quân kéo ra chặn đường.

Dại tướng đi đầu là Trương Phi. Phi khua máu giật ngựa đâm Hứa Chử. Chử múa đao đón đánh, nhưng vì còn say rượu, không địch nổi Trương Phi. Đánh chưa được vài hợp, Phi đâm một nhát mâu trúng vào vai Hứa Chử lăn xuống ngựa. Các tướng đổ lại cứu Chử dậy rồi rút chạy. Trương Phi ra sức cướp hết lương thảo đem về.

Lại nói các tướng đem Hứa Chử về ra mắt Tào Tháo; Tháo một mặt sai thầy thuốc đến điều trị, một mặt tự dẫn binh đến quyết chiến với quân Thục. Huyền-đức đem quân ra địch. Hai bên dàn trận. Huyền-đức sai Lưu Phong ra ngựa. Tháo mắng rằng:

- Quân bán dếp kia! Mày sai con nuôi mày ra chống cự, nếu tao gọi thằng bé râu vàng nhà tao đến thì con mày thịt nát ra cám!

Lưu Phong giận lắm, vác đao tể ngựa xông thẳng vào đánh Tào Tháo. Tháo sai Từ Hoảng ra địch. Đánh vài hợp, Phong giả thua chạy, Tháo dẫn quân đuổi theo. Trong trại Thục bốn mặt đều nổi hiệu trống, rồi thì trống đánh còi rúc râm rĩ. Tháo sợ có quân phục, vội vàng rút lui. Quân Tào giày xéo lẫn nhau chết vô số, chạy mãi về đến ải Dương-bình mới dám nghỉ.

Quân Thục đuổi đến dưới ải, cửa đông đốt lửa, cửa tây hò reo, cửa nam đốt lửa, cửa bắc đánh trống. Tháo rợn lắm, phải bỏ cửa ải mà chạy. Quân Thục đuổi theo đánh giết. Tháo đang chạy thì thấy Trương Phi dẫn quân chặn mé trước mặt, Triệu Vân dẫn quân đuổi mé sau lưng; Hoàng Trung lại từ con đường Bao-châu đánh đến. Tháo thua to. Các tướng cố chết bảo hộ Tào Tháo, cướp đường mà chạy. Tháo chạy vừa đến cửa hang Tà-cốc, thì mé trước bụi bay mù mịt, một toán quân mã kéo lại.

Tháo nói:

- Nếu toán này lại là phục binh thì ta chết mất thôi!

Khi gần đến thì té ra là Tào Chương, con thứ hai của Tào Tháo.

Chương tên tự là Tử-văn, thuở nhỏ đã tài nghệ bắn cung cưỡi ngựa, có sức khoẻ hơn người, thường tay không mà đánh chết được giống mãnh thú.

Tháo thường răn bảo rằng:

- Mày không chịu học hành, chỉ hay chơi nghề cung ngựa, thế gọi là đồ dưng phu, quý báu cái gì?

Chương thưa rằng:

- Đại trượng phu nên bắt chước Vệ Thanh, Hoắc Khứ-bệnh⁽¹⁾, lập công tại nơi sa mạc, cầm vài chục vạn quân, tung hoành trong thiên hạ, thế mới phỉ chí, chứ làm một chức bác sĩ thì ra cái gì!

Tháo thường hay hỏi chí khí các con xem thế nào. Chương thưa rằng:

- Con chỉ muốn làm tướng!

Tháo hỏi:

- Cách làm tướng thế nào?

Chương thưa:

- Mặc áo giáp, cầm binh khí, gặp nạn không quản gì đến thân, phải làm gương cho quân sĩ, thưởng phạt phân minh, không hề thiên lệch.

Tháo cười ha ha.

Năm Kiến-an thứ 23 ở Đại-quận có rợ Ô Hoàn làm phản. Tháo sai Chương mang năm vạn quân ra đánh. Lúc Chương khởi hành, Tháo dặn rằng:

- Ở nhà là tình cha con, ra nhận việc thì là đạo vua tôi. Pháp luật không có nể gì tình, mày phải giữ gìn mới được.

(1) Hai danh tướng đời vua Hán Vũ-đế.

Chương đến Đại-bắc, xuất thân xông pha vào đám trận mạc, phá tan quân giặc, đuổi chúng mãi đến xứ Tang-kiên, dẹp yên phương bắc. Nay nghe tin Tào Tháo thua trận ở cửa Dương-bình, nên dẫn quân đến đánh giúp.

Tháo thấy Chương đến, mừng lắm nói rằng:

- Thằng bé râu vàng nhà ta đã đến đây, tất phá được Lưu Bị.

Liền quay binh lại, lập trại ở cửa hang Tà-cốc. Có người báo tin với Huyền-dúc, Huyền-dúc hỏi:

- Ai dám ra địch Tào Chương?

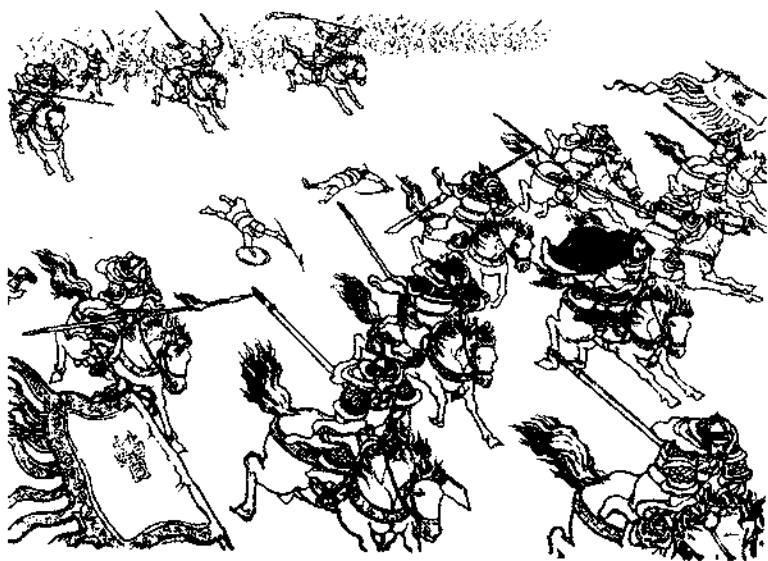
Lưu Phong xin đi. Mạnh Đạt cũng xin đi. Huyền-dúc nói:

- Hai người cùng ra, xem ai lập được công?

Hai tướng dẫn năm nghìn quân đi, Lưu Phong đi trước, Mạnh Đạt theo sau; Tào Chương xông ra giao chiến với Lưu Phong; mới được ba hợp, Phong thua to, bỏ chạy. Mạnh Đạt kéo quân đến, sắp sửa ra đánh, thì thấy quân Tào rối loạn. Té ra hai cánh quân của Mã Siêu và Ngô Lan vừa đánh đến nơi. Quân Tào kinh động. Mạnh Đạt thấy vậy, thừa thế đánh ập vào; quân sĩ của Mã Siêu dưỡng sức đã lâu, nay được dịp điều võ dương oai, không ai địch nổi. Quân Tào thua chạy.

Tào Chương gặp ngay Ngô Lan; hai bên giao chiến chưa được vài hợp Chương đâm Lan một nhát kích ngã ngựa. Ba đội quân xô xát một hồi. Tháo thu quân về đóng ở cửa hang Tà-cốc.

Tào Tháo đóng giữ ở đó lâu ngày, muốn tiến quân lại bị Mã Siêu chống cự hăng lắm, muốn rút quân về, thì lại sợ người Thục chê cười, trong bụng dửng dăng, chưa quyết bề nào. Một bữa, người nhà bếp dâng bát canh gà, Tháo nhìn trong bát có cái gân gà, sực nhớ đến chuyện mình, lại ngán cả ruột. Giữa lúc ấy, Hạ-hầu Đôn vào trước, bẩm hỏi khẩu



... Không Minh phát là cờ hiệu, ba mặt đánh dồn cả lại,
quân Tào bỏ chạy, như ong vỡ tổ.

lệnh ban đêm. Tháo buột miệng nói ngay rằng: “Kê cân! Kê cân!”⁽¹⁾. Đôn truyền cho quan quân đều nhận khẩu lệnh đêm ấy là “kê cân”.

Quan hành quân chủ bộ là Dương Tu thấy truyền hai chữ “kê cân”, liền cho quân mình thu xếp đồ hành trang để trở về. Có người báo với Hạ-hầu Đôn. Đôn giật mình, cho mời Dương Tu đến trưởng hỏi rằng:

- Làm sao ông dám cho quân thu xếp đồ đạc để về?

Tu đáp:

- Cứ xem ngay hai chữ khẩu lệnh đêm hôm nay, thì chắc rằng Ngụy vương mấy bữa nữa cũng về thôi! “Kê cân”

(1) Kê cân: gân gà.

nghĩa là gân gà, gân gà ăn thì không có vị gì, mà bỏ thì tiếc. Nay tiến lên thì đánh không được, mà lui về thì lại sợ người cười; ở mãi cũng vô ích, không bằng về cho sớm còn hơn. Ngày mai Ngụy vương tất rút quân, nên tôi cho quân thu xếp sẵn, kéo đến bấy giờ lại lật đật.

Hạ-hầu Đôn nói:

- Ông thực biết đến tận gan ruột Ngụy vương!

Bởi thế Hạ-hầu Đôn cũng cho quân thu xếp hành lý. Các tướng ai nấy cùng nhất nhạch dự bị sẵn.

Đêm hôm ấy, Tào Tháo trong bụng bồn chồn, không sao ngủ được, mới cầm một cái búa gang, lẻn ra đi điều xem các trại, thấy quân sĩ trong trại Hạ-hầu Đôn đang thu xếp sửa đồ đạc. Tháo giật mình, vội về trước, cho đòi Hạ-hầu Đôn đến hỏi đầu đuôi ra sao.

Đôn bẩm:

- Chủ bộ là Dương Đức-tổ biết ý đại vương muốn rút về.

Tháo gọi hỏi Dương Tu, Tu giảng rõ ý hai chữ “gân gà”. Tháo nổi giận nói rằng:

- Người sao dám dưng đứng nói càn, làm náo động cả quân sĩ của ta?

Liền quát quân đao phủ điệu Dương Tu ra chém, rồi bêu đầu hiệu lệnh trước cửa quân.

Nguyên Dương Tu xưa nay vốn là người cậy tài phóng khoáng, nhiều lần phạm vào những điều Tào Tháo kiêng kỵ. Tháo sai người sửa một vườn hoa; khi làm xong, Tháo ra xem, chẳng khen chê câu gì, chỉ lấy bút viết một chữ “hoạt” ở trên cửa vườn rồi đi. Không ai hiểu ý Tháo ra sao. Dương Tu trông thấy nói rằng:

- Trong chữ *môn* thêm một chữ *hoạt* thì là chữ *khoát*. *Khoát* nghĩa là rộng, ý ngài chê cửa này rộng quá đây!

Người coi vườn chữa lại bức cửa ấy; Tháo trông thấy mừng lắm, hỏi rằng:

- Ai khéo biết ý ta thế?

Tả hữu bầm là Dương Tu; Tháo tuy rằng khen, nhưng đã có bụng hơi ghét từ đó.

Lại một lần, có người ở Tái-bắc biểu một hộp sữa. Tháo viết ba chữ: “Nhất hợp tở” ở trên mặt hộp, rồi bỏ trên bàn. Tu trông thấy thế, lấy ngay thìa chia với mấy người cùng ăn. Tháo hỏi có làm sao mà dám ăn, thì Tu thưa rằng:

- Trên hộp rõ ràng đề rằng nhất nhân nhất khẩu tở⁽¹⁾, nghĩa là mỗi người một thìa sữa, chúng tôi đâu dám trái lệnh thừa tướng!

Tháo ngoài miệng thì cười, nhưng trong bụng ghét lắm.

Tháo sợ khi ngủ có người mưu hại, thường dặn bảo đầy tớ rằng:

- Tao trong khi ngủ mê hay giết người. Những lúc tao ngủ say, chúng bay chớ đứng gần mà có khi khốn.

Một hôm, Tháo ngủ ngay trong trường, để rơi chân xuống đất, một tên hầu cận vội vàng nhặt chân đắp lại cho Tháo. Tháo đứng phắt dậy, rút gươm chém phăng tên lính hầu ấy, rồi lại lên giường ngủ. Độ nửa giờ, Tháo thức dậy, giả dò giật mình hỏi rằng:

- Ai giết thẳng đầy tớ tao thế này?

Chúng bầm chuyện vừa rồi. Tháo thương khóc, rồi cho làm ma tở. Ai cũng tưởng là Tháo ngủ mê. Chỉ có Dương Tu biết ý. Khi đưa ma tên ấy, Tu trở vào quan tài mà than rằng:

- Không phải thừa tướng ngủ mê đâu, chính mày mới thực là ngủ mê!

(1) Nguyên chữ hợp hán tự gồm mấy chữ nhân, nhất, khẩu. Tu đọc ngay thành câu nhất nhân nhất khẩu tở.

Tháo nghe chuyện ấy lại càng ghét lắm.

Con thứ ba Tào Tháo là Tào Thực, thấy Tu có tài, yêu mến lắm, mời Tu đến chơi nói chuyện cả đêm không biết chán. Tháo bàn với chúng, muốn lập Thực làm thế tử. Tào Phi biết chuyện, cho mời quan trưởng thiêu ca là Ngô Chấn vào nội phủ thương nghị. Nhưng Phi sợ người biết, phải dùng cái dây to, để Ngô Chấn ngồi vào trong, giả làm tơ lụa, xe vào trong phủ. Tu biết ý, đến bấm ngay với Tào Tháo. Tháo sai người đứng rình ở cửa phủ Tào Phi. Phi vội vàng bàn với Ngô Chấn, Chấn nói:

- Lo gì việc ấy! Ngày mai lại đem dây to chứa tơ lụa xe vào, để cho thừa tướng tưởng là sự thực.

Phi nghe lời, dùng dây to xe tơ lụa vào phủ. Sứ giả khám xét thấy quả nhiên là tơ lụa, về bẩm với Tháo. Tháo nghi Dương Tu có bụng muốn hại Tào Phi, lại càng ghét Tu lắm.

Tháo muốn thử tài Tào Phi và Tào Thực. Một hôm, sai hai người cùng ra ngoài thành; nhưng lại dặn quân canh cửa không được cho ra. Phi đi trước, lính canh cửa cản lại, Phi phải trở về. Tào Thực thấy vậy hỏi Dương Tu, Tu nói:

- Ông phụng vương mệnh đi ra, nếu kẻ nào ngăn trở, thì chém phăng mà đi, chớ sợ gì?

Thực nghe lời, đến cửa thành, lính canh cửa không cho ra. Thực mắng rằng:

- Tao phụng vương mệnh ra đây, thằng nào dám ngăn trở? Lập tức chém tên lính ấy.

Tháo thấy vậy, cho Thực giỏi hơn Phi.

Về sau có người mách Tháo là Dương Tu xui, Tháo giận lắm, nhân thế ghét lây cả Thực.

Tu lại làm sẵn vài mươi điều đối đáp cho Tào Thực, hề Tháo có hỏi đến câu gì, cứ sẵn thế mà đáp. Tháo thường hỏi

Thực việc quân, việc nước, Thực ứng đối trời chày, nói đâu ra đấy. Nhưng Tháo vẫn còn nghi. Về sau Tào Phi dứt lốt tả hữu Tào Thực, lấy được quyển đối đáp, trình với Tào Tháo, Tháo nổi giận nói rằng:

- Quân thất phu! Sao dám đối tao thế?

Bấy giờ Tào Tháo đã có ý muốn giết Dương Tu, nay nhân thể đổ cho tội náo loạn bụng quân, mới đem giết. Tu mất năm 34 tuổi.

Người sau có thơ than rằng:

*Đức-tổ tính thông minh,
Nói đôi nên trâm anh.
Văn hay, rộng cuốn bút,
Trí sáng, gấm thêu tranh.
Nói bàn ai cũng phục,
Ứng đối chúng đều kinh.
Chỉ vì tài nên vạ,
Hề chi việc rút binh?*

Tháo giết Dương Tu rồi, giả đồ giận dữ, muốn giết cả Hạ-hầu Đôn. Các quan xin cho Đôn được khỏi tội. Tháo quát đuổi Hạ-hầu Đôn ra, rồi truyền lệnh tiến quân.

Hôm sau, Tháo dẫn quân ra khỏi Tà-cốc, vừa gặp Ngụy Diên kéo đến. Tháo vẫy tay dụ Ngụy Diên lại hàng, Diên mắng chửi om sòm. Tháo giận, sai Bàng Đức ra đánh. Hai bên đương đánh nhau, bỗng nhiên ở trong trại Tào lửa bốc cháy, rồi có người chạy lại báo tin Mã Siêu đã cướp mất trại trung và trại hậu rồi.

Tháo rút gươm cầm lăm lăm trong tay quát rằng:

- Hề tướng nào lùi thì chém!

Các tướng được lệnh, cùng cố sức xông lên. Ngụy Diên giả thua chạy. Tháo liền quay lại đánh Mã Siêu, Tháo dùng ngựa đứng trên gò cao, xem quân đôi bên đánh nhau. Bỗng

dầu có một toán quân chạy sập đến ngay trước mặt. Một tướng hét to lên rằng:

- Ngụy Diên đã đến đây!

Diên nói vừa buông lời thì giương cung bắn một phát tên trúng ngay Tào Tháo. Tháo ngã quay xuống ngựa. Diên vội vàng bỏ cung cầm đao, tể ngựa lên núi giết Tào Tháo. Một tướng ở đầu chạy tạt ngang ra, kêu to lên rằng:

- Chớ có hại chủ tao!

Diên trông xem ai thì là Bàng Đức, Đức hăng sức xấn vào đánh lui Ngụy Diên, bảo hộ Tào Tháo. Mã Siêu cũng rút lui. Tháo bị thương về trại, xem ra thì bị Ngụy Diên bắn trúng vào môi, gãy mất hai chiếc răng cửa, liền sai thầy thuốc điều trị. Khi ấy mới nhớ đến lời Dương Tu, liền sai thu thi hài Tu, làm ma chôn cất linh đình.

Tháo truyền lệnh rút quân về, sai Bàng Đức đi chặn hậu. Tháo nằm trong xe đệm chiên, quân hổ báo đi hộ vệ hai bên. Bỗng lại thấy lửa cháy ở hai bên sườn núi Tà-cốc, rồi có quân phục trở ra. Quân Tào tên nào tên ấy sợ dúm cả người lại.

Ấy mới là:

*Vất vả cũng như quân Xích-bích,
Gian truân nào khác trận Đông-quan.*

Chưa biết tính mệnh Tào Tháo phen này thế nào, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI BA

Huyền-đức lên ngôi Hán-trung vương Vân-trường đánh chiếm Tương-dương quận

Lại nói, Tào Tháo rút quân về Tà-cốc. Khổng Minh liệu chừng Tào Tháo phải bỏ Hán-trung, cho nên sai bọn Mã Siêu và các tướng chia binh làm vài mươi đường, bất thành linh đánh cướp. Bởi thế Tào Tháo không dám ở dai; lại bị Ngụy Diên bắn gãy răng, nên phải lật đật rút quân về. Bấy giờ nhuệ khí ba quân đã nhụt cả. Tiền quân vừa kéo đi, hai bên sườn núi lửa lại bốc lên ngùn ngụt, thì là quân của Mã Siêu đuổi theo. Quân Tào rụng rời hết vía. Tháo truyền lệnh quân sĩ đi gấp ngày đêm không nghỉ lúc nào, về đến Kinh-triệu mới vững dạ.

Nói về Huyền-đức sai Lưu Phong, Mạnh Đạt, Vương Bình, đánh các quận Thượng-dong. Tướng giữ quận ấy là bọn Thân Đàm, nghe tin Tào Tháo đã bỏ chạy bèn ra hàng. Huyền-đức vào thành yên dân, khao thưởng ba quân, nhân dân ai nấy cùng vui vẻ.

Bởi thế các tướng cùng muốn tôn Huyền-đức lên làm vua, nhưng chưa dám nói, bèn cùng vào bẩm trước với Khổng Minh. Khổng Minh nói:

- Việc này ta đã định liệu cả rồi!

Bèn dẫn bọn Pháp Chính vào ra mất Huyền-dức, mà nói rằng:

- Nay Tào Tháo chuyên quyền, trăm họ không có chủ. Chúa công nhân nghĩa lừng lẫy thiên hạ, lại có cả đất hai Xuyên; vậy nên thuận đạo trời, theo bụng người, lên ngôi hoàng đế cho danh chính ngôn thuận để dẹp giặc nước. Việc này không nên chậm trễ, xin chúa công chọn ngày ngay cho.

Huyền-dức giật mình, nói:

- Lời quân sư sai rồi! Bị tuy là tôn thất nhà Hán, nhưng là phận tôi con, nếu làm việc ấy, chẳng hóa ra phản nhà Hán mất ư?

Khổng Minh thưa:

- Không phải thế! Hiện nay thiên hạ chia xẻ, anh hùng nổi dậy, mỗi người chiếm cứ một phương. Những người tài trí trong bốn bể, liều sống chết mà thờ chúa, cũng mong vịn vào vây rồng, bám vào cánh phượng, để lập lấy một chút công danh. Nếu chúa công cứ giữ đạo thường, tôi e rằng chúng hết trông mong. Xin chúa công thử nghĩ kỹ mà xem!

Huyền-dức nói:

- Muốn cho ta tiến đoạt ngôi tôn, ta quyết nhiên không dám. Các người nên bàn kế khác.

Các quan cùng nói rằng:

- Chúa công cứ từ chối mãi, thì bụng mọi người sẽ trễ nải cả bây giờ!

Khổng Minh nói:

- Chúa công xưa nay vốn giữ điều nghĩa làm gốc, xưng ngay hoàng đế cũng chưa tiện, nay mới có Kinh Tương và hai đất Xuyên nên hãy tạm xưng làm Hán-trung vương.

Huyền-đức nói:

- Các người muốn tôn ta làm vương, nhưng không có chiếu của thiên tử phong cho, thì cũng là tiếm ngôi đó!

Khổng Minh nói:

- Nay hãy quyền nghi, chớ không nên câu chấp lễ thường cho lắm!

Trương Phi mới nói to lên rằng:

- Những người khác họ đều còn muốn làm vua, hướng chi kha kha là tôn thân nhà Hán. Chẳng cứ làm Hán-trung vương, cho dầu xưng ngay là hoàng đế, cũng không làm sao, việc gì mà phải từ chối.

Huyền-đức quát mắng rằng:

- Chớ có nói càn!

Khổng Minh nói:

- Chúa công nên hãy quyền nghi, trước hãy tiến ngôi Hán-trung vương, rồi sẽ dâng biểu tâu với thiên tử cũng chưa muộn.

Huyền-đức hai ba phen từ chối mãi không được, đành phải nghe lời.

Năm Kiến-an thứ 24 (219) mùa thu, tháng bảy, Khổng Minh sai đắp đàn ở xứ Miện-dương, chu vi cả thảy chín dặm, bốn mặt đàn cắm những tinh kỳ nghi trượng, các văn võ chia ngôi thứ đứng dàn ra hai bên.

Hứa Tĩnh, Pháp Chính mời Huyền-đức lên đàn, dâng đồ miện phục, tử thụ. Huyền-đức nhận xong, ngồi ngảnh mặt về nam, chịu văn võ trăm quan lạy mừng; tiến tước làm Hán-trung vương; lập con là Lưu Thiện làm thế tử; phong Hứa Tĩnh làm thái phó; Pháp Chính làm thượng thư lệnh; Khổng Minh làm quân sư, tổng thống các việc quân quốc.



Huyền-đức tiến ngôi vương ở Hán-trung

Lại phong cho Quan Vân-trường, Trương Phi, Triệu Vân, Mã Siêu, Hoàng Trung, làm ngũ hổ đại tướng quân; Ngụy Diên thì làm thái thú Hán-trung. Ngoài ra, các quan ai cũng được định công phong tước cả.

Huyền-đức xưng vương rồi, viết một đạo biểu, sai người mang đến Hứa-dô, dâng lên vua Hiến đế. Trong biểu kể rõ tình hình những người bộ hạ tôn lên làm vương và tình nguyện hết sức đánh giặc Tào để giúp nhà Hán.

Tào Tháo ở Nghiệp-quận, được tin ấy bèn nổi giận nói rằng:

- Quân bán dép sao dám xất lão làm vậy? Ta thể giết cho kỳ được mày, mới nghe!

Lập tức truyền lệnh khởi hết quân trong nước sang hai Xuyên để quyết sống mái với Hán-trung vương.

Có một người bước ra can rằng:

- Đại vương không nên nhân cơn giận một lúc, mà phải khó nhọc xa giá đi đánh nơi xa! Tôi có một kế này, không cần gì đến một cái cung, một mũi tên, mà Lưu Bị tự nhiên phải khốn. Đợi khi nào thế y đã suy, sức y đã kiệt, chỉ sai một tướng đi đánh cũng phá xong, lẹ là đại vương phải khó nhọc.

Tháo nhìn xem ai, thì là Tư-mã Ý. Tháo mừng hỏi rằng:

- Trọng-đạt có mẹo gì cao kiến thế?

Ý thưa:

- Tôn Quyền ở Giang-dông, gả em cho Lưu Bị, rồi lại thừa cơ bắt em về. Lưu Bị thì chiếm giữ Kinh-châu, không giã Đông Ngô. Bởi thế hai bên vẫn thù oán nhau. Nay ta nên sai người đến dụ Tôn Quyền, xui hắn cất quân sang đánh Kinh-châu. Lưu Bị tất phải mang quân ở hai Xuyên đến cứu. Bấy giờ ta sẽ dẫn quân đến lấy Hán-trung. Lưu Bị đầu đuôi không cứu được nhau, tất nhiên phải nguy khốn.

Tháo mừng lắm, viết ngay thư, sai Mãn Sủng đi gấp sang Đông Ngô, ra mắt Tôn Quyền. Quyền được tin Mãn Sủng đến, liền họp các mưu sĩ lại thương nghị. Trương Chiêu nói:

- Ngô, Ngụy xưa nay không thù hằn gì với nhau, chỉ vì nghe lời Gia-cát thành ra hai bên hiềm khích đánh nhau mãi, nhân dân khổ sở. Nay Mãn Bá-ninh đến đây tất có ý giảng hòa, ta nên tiếp đãi tử tế.

Quyền nghe lời, sai các mưu sĩ ra đón, Mãn Sủng vào. Chào hỏi xong, Quyền đãi Sủng vào hàng tân khách. Sủng dâng trình thư của Tháo, nói:

- Ngô, Ngụy xưa nay không thù hằn gì nhau, chỉ vì chuyện Lưu Bị, nên sinh hiềm khích. Ngụy vương sai tôi đến đây, ước với tướng quân cất quân sang đánh Kinh-

châu, Ngụy vương tới đến đánh Hán-xuyên; hai bên đánh dồn lại. Phá xong Lưu Bị hai bên sẽ chia bờ cõi với nhau, thế rằng không ai xâm phạm của ai nữa.

Tôn Quyền xem xong, đặt tiệc khoản đãi Mãn Sủng tử tế, rồi đưa ra ngoài quán dịch nghỉ ngơi.

Quyền hội các mưu sĩ lại thương nghị. Cố Ung nói:

- Trong thư Tào Tháo, tuy là những lời dỗ dành ta, nhưng nói cũng có lẽ. Nay một mặt ta cho Mãn Sủng về, ước với Tào Tháo, hai bên cùng khởi quân; một mặt sai người sang sông, dò xem tình ý Vân-trường thế nào, rồi sẽ liệu.

Gia-cát Cẩn nói:

- Tôi nghe Vân-trường từ khi đến nhậm Kinh-châu, Lưu Bị lấy vợ cho, sinh được một giai một gái. Người con gái còn nhỏ chưa gả cho ai, tôi xin sang cầu hôn cho thế tử chúa công. Nếu Vân-trường chịu gả, thì nên hiệp lực với Vân-trường mà cự Tào Tháo; nhược bằng không nghe, ta sẽ giúp Tào Tháo để đồ Kinh-châu.

Quyền dùng kế ấy, cho Mãn Sủng về Hứa-đô, rồi sai Gia-cát Cẩn làm sứ sang Kinh-châu. Cẩn vào thành ra mắt Vân-trường. Vân-trường hỏi:

- Tử-du đến đây có việc gì?

Cẩn thưa:

- Tôi đến đây, có ý muốn kết hiếu hai nhà. Chúa công tôi có một cậu con giai thông minh lắm, nghe tướng quân có cô con gái, nên đến cầu hôn để hai nhà kết hiếu với nhau, hiệp lực lại đánh Tào Tháo. Đó là một việc rất hay, xin tướng quân xét cho.

Vân-trường nổi giận lên mắng rằng:

- Con gái ta, ví như loài hổ, lại thêm gả cho con loài chó à! Nếu ta không nể mặt em người, thì đầu người ra củ chuối! Chớ có nói lời thôi!

Nói đoạn, sai tả hữu đuổi Cẩn ra. Cẩn ôm đầu lủi thủi về ra mắt Ngô hầu, không dám giấu giếm câu gì, cứ thưa chuyện thật như thế.

Tôn Quyền tức đay ruột nói rằng:

- Sao dám vô lễ quá làm vậy!

Liên hội các văn võ, thương nghị sang đánh Kinh-châu.

Bộ Trắc nói:

- Tào Tháo xưa nay vẫn muốn cướp ngôi nhà Hán, nhưng còn e có Lưu Bị. Nay sai sứ sang bảo ta cất quân thôn tính đất Thục, đó là muốn đổ vạ lây cho ta đó!

Quyền nói:

- Ta cũng muốn lấy Kinh-châu đã lâu rồi!

Trắc nói:

- Hiện nay Tào Nhân đóng quân ở Tương-dương, Phàn-thành, không phải cách trở sông to, ngay đường bộ cũng lấy



- Con gái ta ví như loài hổ lại thêm gả cho con loài chó à?

được Kinh-châu, làm sao không đánh chiếm lấy, lại phải xui Đông Ngô ta? Cứ lẽ ấy mà suy, thì đủ biết bụng Tào Tháo. Chúa công nên sai sứ sang Hứa-đô, xui Tào Tháo khởi binh mặt bộ trước, đến lấy Kinh-châu. Vân-trường tất kéo quân ra đánh Phàn-thành. Nếu Vân-trường đi rồi, chúa công sai một tướng đến ngấm lấy Kinh-châu, như thế chỉ một trận là phá xong.

Quyển nghe theo, sai người sang sông, dâng thư nói với Tào Tháo việc ấy.

Tháo mừng rỡ, lập tức sai Mãn Sủng làm tham mưu ra Phàn-thành giúp Tào Nhân bàn việc cất quân. Một mặt đưa hịch sang Đông Ngô, sai cất quân đi đường thủy tiếp ứng để lấy Kinh-châu.

Lại nói, Hán-trung vương sai Ngụy Diên tổng đốc quân mã, phòng thủ mặt Đông Xuyên, còn mình thì dẫn quân về Thành-đô. Lại sai người xây dựng cung điện, và sửa sang các nơi kho tàng, quán xá, tự Thành-đô đến miền Bạch-thủy, tất cả hơn bốn trăm sở; thu chứa tiền lương, rèn sửa khí giới, để sắp sang lấy trung-nguyên.

Quân do thám nghe được tin Tào Tháo kết liên với Đông Ngô, định đánh Kinh-châu, lập tức báo vào Thục. Hán-trung vương vội thương nghị với Khổng Minh. Khổng Minh nói:

- Tôi cũng đã liệu Tào Tháo tất có mưu ấy, nhưng Đông Ngô cũng lắm mưu sĩ, thế nào cũng xui Tào Tháo sai Tào Nhân cất quân sang đánh trước.

Hán-trung vương nói:

- Nếu thế thì làm thế nào?

Khổng Minh nói:

- Chúa công nên cho người mang quan cáo sang phong cho Vân-trường, sai khởi binh đến đánh Phàn-thành trước đi, quân giặc khiếp đảm, tự nhiên phải tan vỡ thôi.

Hán-trung vương mừng lắm, sai quan tiền bộ tư mã là Phí Thi đem cáo sắc sang Kinh-châu. Vân-trường ra ngoài quách nghênh tiếp Phí Thi vào thành, đến nơi công sảnh ngồi chơi.

Vân-trường hỏi rằng:

- Hán-trung vương phong cho tôi chức tước gì?

Phí Thi thưa:

- Ngài đứng đầu ngũ hổ đại tướng.

Vân-trường hỏi:

- Ngũ hổ tướng là những ai?

Thi nói:

- Quan, Trương, Triệu, Mã, Hoàng.

Vân-trường giận, nói:

- Trương Dục-dức là em ta, Mạnh-khởi là dòng dõi thế gia, Tử-long theo anh ta đã lâu, thì cũng như em ta, ba người ấy cùng hàng với ta đã đành; còn như Hoàng Trung là anh nào mà cũng dám ngang hàng với ta? Đại trượng phu lại thêm ngang hàng với một tên lính già à?

Nói rồi, nhất định không chịu nhận ấn thụ.

Phí Thi cười, nói:

- Tướng quân lầm rồi! Ngày xưa Tiêu Hà, Tào Tham và vua Cao-tổ cùng dựng nghiệp lớn rất là thân thiết với nhau; Hàn Tín thì chỉ là một tướng nước Sở đi trốn mà thôi; thế mà Tín được phong vương, ngồi trên Tiêu, Tào. Vậy mà hai người không hề oán giận. Nay Hán-trung vương tuy rằng phong cả năm người làm hổ tướng, nhưng cùng với tướng quân, có nghĩa anh em ruột thịt một nhà, Hán-trung vương cũng như tướng quân, tướng quân cũng như Hán-trung vương, người khác ngang hàng thế nào được! Tướng quân ơn dày của Hán-trung vương, nên phải hay dỏ có nhau, họa phúc cùng chịu, chớ không nên kể cái chức tước cao thấp làm chi, xin tướng quân thử nghĩ cho kỹ!

Vân-trường bấy giờ mới tỉnh ra, lay Phí Thi hai lay mà nói rằng:

- Tôi thiếu nghĩ, không thấu, nếu không có ngài dạy cho thì hỏng mất việc lớn.

Nói đoạn, xin nhận lĩnh ấn thụ.

Phí Thi bấy giờ mới đưa dụ chỉ ra sai Vân-trường dẫn quân đến đánh Phần-thành. Vân-trường vâng mệnh, sai Phó Sĩ-nhân, My Phương làm tiên phong, dẫn một đạo quân ra ngoài thành cắm trại trước. Còn mình thì ở trong thành, mở tiệc yến thết đãi Phí Thi. Khi ấy uống rượu mãi đến canh hai chưa tan tiệc, bỗng ở ngoài thành lửa bốc cháy. Vân-trường vội vàng mặc áo giáp lên ngựa ra xem, thì ra hai tướng tiên phong ngồi uống rượu để tàn lửa sau trưởng bén vào chỗ chứa thuốc đạn, nên lửa cháy lan ra khắp trại, bao nhiêu lương thảo, khí giới cháy sạch.

Vân-trường dẫn quân vào cứu hỏa, đến mãi canh tư mới dập tắt hết.

Vân-trường vào thành, đòi Phó Sĩ-nhân, My Phương vào trách mắng rằng:

- Ta sai hai người làm tiên phong, chưa cất quân đi, đã để cháy mất biết bao nhiêu là lương thảo khí giới, thuốc đạn bắn ra chết hại quân sĩ, hai người làm hỏng việc như thế, thì còn để làm gì?

Liên quát sai lính ra chém.

Phí Thi kêu đỡ cho hai tướng, nói rằng:

- Chưa ra quân, mà đã chém đại tướng của nhà thì bất lợi, xin ngài hãy tạm xá tội cho hai người ấy.

Vân-trường vẫn chưa nguôi giận, mắng rằng:

- Nếu ta không nể có quan tư-mã ở đây, thì các người khó toàn được phen này!

Bèn sai quân lôi hai người ra, đánh mỗi người bốn mươi trượng, rồi lột lấy ấn thụ tiên phong, bắt My Phương giữ ở Nam-quận, Phó Sĩ-nhân giữ ở Công-an, và dặn rằng:

- Khi nào ta thắng trận trở về, hễ có lâm lỗ điều gì, thì hai tội sẽ trị làm một!

Hai tướng hổ thẹn, dạ dạ trở ra.

Vân-trường sai Liêu Hóa làm tiên phong, Quan Bình làm phó tướng, tự mình tổng lĩnh trung quân, Mã Lương, Y Tịch làm tham mưu, kéo quân đi.

Khi trước có con Hồ Hoa là Hồ Ban đến Kinh-châu theo hàng với Vân-trường. Vân-trường nghĩ đến ơn Hồ Hoa cứu mình khi xưa, lấy làm yêu mến lắm, liền cho theo Phí Thi về Xuyên, ra mắt Hán-trung vương để được phong tước, Phí Thi mang theo Hồ Ban đi luôn về Thục.

Hôm ấy, Vân-trường tế cờ “súy” xong, nằm nghỉ trong trướng. Chợt thấy một con lợn to vừa bằng con trâu, mình mẩy đen kịt, chạy xộc vào trong trướng, cắn vào chân. Vân-trường tức giận rút gươm ra chém con thú ấy, thì nó kêu the the như xé lụa; Vân-trường giật mình tỉnh dậy, té ra một giấc mộng. Thấy chân trái vẫn còn hơi đau đau, Vân-trường nghi lắm, gọi Quan Bình vào thuật lại mộng ấy. Quan Bình giải rằng:

- Lợn cũng có hình tượng như con rồng; rồng cuốn vào chân, là điềm bay nhảy, làm nên thế này thế khác, bất tất phải lo nghĩ làm gì!

Vân-trường lại hội các quan lại hỏi mộng ấy. Người thì nói là hay, kẻ thì đoán là dở, mỗi người nói mỗi phách.

Vân-trường nói:

- Ta nay đã ngót sáu mươi tuổi, dẫu có chết cũng không còn oán hận gì!

Đang nói chuyện, thì có sứ giả ở Thục đến đem tờ sắc của Hán-trung vương, gia phong cho Vân-trường làm tiền tướng quân, được dùng cờ tiết, lưỡi phủ việt, dô đốc cả chín quận Kinh Tương.

Vân-trường bái mạng xong, các quan cùng mừng nói rằng:
- Thế là ứng vào mộng rồng cuốn chân rồi đó!

Bởi thế Vân-trường cũng không nghi kỵ gì nữa, dẫn quân ruổi thẳng đường Tương-dương.

Tào Nhân đang ở trong thành, nghe tin Vân-trường dẫn binh đến, sợ lắm, định giữ vững trong thành không ra. Phó tướng Địch Nguyên nói rằng:

- Ngụy vương sai tướng quân ước nhau với Đông Ngô để đánh Kinh-châu. Nay hấn tự dẫn quân đến, là để chịu chết mà thôi, việc gì tướng quân phải tránh?

Tham mưu Mãn Sủng can rằng:

- Tôi biết Vân-trường đã dưng cảm mà lại có mưu trí, không nên khinh địch, cứ giữ thành cho vững là hơn.

Kiện tướng Hạ-hầu Tồn nói:

- Thật là giọng một anh học trò! Người há không nghe có câu rằng: “Nước tràn đất lấp, giặc đến quân ngăn” đó ru? Quân ta thông dong ở một chỗ, mà quân kia tự xa đến đây, vất vả tất tuổi, đánh thì tất được, việc gì phải ngồi giữ một xó thành!

Tào Nhân nghe phải tai, sai Mãn Sủng ở nhà giữ thành, còn mình thì dẫn quân ra nghênh địch.

Vân-trường thấy quân Tào đến bèn gọi Quan Bình, Liêu Hóa dẫn dò mẹo mực, rồi cho đi trước, cùng với quân Tào dàn trận đánh nhau.

Liêu Hóa ra ngựa khiêu chiến, Địch Nguyên ra địch. Hai tướng đánh nhau được vài hợp, Liêu Hóa giả thua chạy. Địch Nguyên đuổi theo, quân Kinh-châu lui về hai mươi dặm.

Hôm sau Liêu Hóa lại đến, Hạ-hầu Tôn, Dịch Nguyên cùng ra đánh, quân Kinh-châu lại thua, lui hơn hai mươi dặm nữa. Quân Tào đuổi theo; bỗng đâu nghe ở mé sau, có tiếng hò reo, trống đánh tù và om ả, Tào Nhân vội vàng thu quân về. Phía sau Quan Bình, Liêu Hóa thừa thế đánh ập lại, quân Tào bối rối. Tào Nhân biết là mắc phải mẹo, thúc quân chạy về Tương-dương. Khi chạy gần đến thành, còn cách vài dặm, thì đã thấy ở mé trước, có một lá cờ thêu bay phấp phới, Vân-trường cầm thanh long đao đứng ngựa đứng chặn ngang đường. Tào Nhân sợ mất vía, không dám chống cự, lèn theo ngay đường tắt mà chạy. Vân-trường không đuổi. Một lát, Hạ-hầu Tôn dẫn quân đến, thấy thế giận lắm, xông vào đánh nhau với Vân-trường, chỉ một hợp, bị Vân-trường chém chết. Dịch Nguyên té ngựa chạy trốn. Quan Bình đuổi kịp, cho một đao nhào xuống ngựa, rồi thừa thế đuổi giết. Quân Tào lần xuống sông Tương-giang chết đuối hơn một nửa. Tào Nhân rút về giữ Phàn-thành.

Vân-trường hạ được thành Tương-dương, dụ yên dân chúng, khao thưởng quân sĩ.

Tùy quân tư mã là Vương Phủ vào bẩm rằng:

- Tướng quân đánh một trận, hạ được Tương-dương, quân Tào tuy rằng mất vía, nhưng cứ ý tôi nghĩ, thì Lã Mông bên Đông Ngô, hiện đang đóng quân ở cửa Lục-khẩu, có ý muốn dòm Kinh-châu của ta. Nếu hấn đem quân lên đến lấy Kinh-châu, thì làm thế nào?

Vân-trường nói:

- Ta cũng đã nghĩ đến, người nên về lo liệu việc ấy cho ta; cứ men theo bờ sông, hoặc cách hai mươi dặm, hoặc cách ba mươi dặm, nên tìm chỗ nào có gò cao, xây mỗi chỗ một



*... Văn-trường không nghi kỵ gì nữa, dẫn quân ruổi thẳng
đường Tương-dương.*

cái ụ đốt lửa; mỗi một ụ dùng năm mươi tên lính canh giữ. Khi nào quân Ngô sang sông, đêm thì đốt lửa lên cho sáng, ngày thì đốt cho khói lên để làm hiệu, ta sẽ kéo quân về cứu.

Vương Phủ lại nói rằng:

- My Phương, Phó Sĩ-nhân giữ hai cửa ải, sợ không hết sức, nên dùng một người nữa, để tổng đốc cả Kinh-châu mới xong.

Văn-trường nói:

- Ta đã sai trị trung là Phan Tuấn giữ rồi, việc ấy không phải lo nữa!

Phủ nói:

- Phan Tuấn tính hay ghen ghét, mà lại hám lợi, không nên dùng người ấy. Nên sai quan đô đốc lương thảo là Triệu Lũy thay vào chức ấy mới xong. Triệu Lũy là người

thành thực liêm chính, nếu dùng người ấy thì mười phần chắc chắn cả mười.

Vân-trường nói:

- Ta cũng biết Phan Tuấn như thế, nhưng đã trót củ rồi, bắt tất phải thay đổi nữa. Triệu Luý đang coi lương thảo, cũng là việc trọng, người chớ đa nghi quá, cứ về đáp ụ cho ta thôi!

Vương Phủ rầu rầu sắc mặt từ tạ trở ra.

Vân-trường sai Quan Bình sắm sửa thuyền bè, để qua sông Tương-giang đánh Phàn-thành.

Lại nói, Tào Nhân tổn mất hai tướng, lui về giữ Phàn-thành, báo với Mãn Sùng rằng:

- Tôi không nghe lời ông, đến nỗi hao quân tổn tướng, lại mất cả Tương-dương, bây giờ làm thế nào?

Sùng thưa:

- Vân-trường là hổ tướng ở đời, lắm mưu nhiều trí, ta không nên ra địch, cứ giữ vững trong thành là hơn cả.

Đang bàn bạc thì được tin Vân-trường kéo quân qua sông đến đánh Phàn-thành. Nhân sợ lắm.

Sùng nói:

- Chỉ nên giữ vững thôi!

Bộ tướng Lã Thường nhảy xổ ra nói rằng:

- Tôi xin lĩnh vài nghìn quân, ra bờ sông đánh giặc!

Sùng can rằng:

- Không nên!

Lã Thường giận, mắng rằng:

- Cứ như bọn quan văn các anh, chỉ biết giữ nhà, thì làm sao đánh lui được giặc? Vả lại không nghe binh pháp có câu rằng: "Binh sang dò nửa chừng nên đánh" đó à! Nay quân Vân-trường đang sang sông, không đánh còn đợi đến bao

giờ nữa? Nếu để giặc kéo đến tận dưới thành, vào đến cạnh hào, thì khó lòng chống cự.

Nhân bèn cấp cho Lã Thường hai nghìn quân, sai ra ngoài thành nghênh địch. Lã Thường dẫn quân đến cửa sông, trông thấy Vân-trường cưỡi ngựa cầm long đao đứng trước mặt. Lã Thường muốn lại giao chiến, nhưng quân sĩ trông thấy oai phong Vân-trường lắm liệt lắm, chưa kịp đánh nhau đã tan chạy. Lã Thường quát quân cản lại cũng không được. Vân-trường thừa thế đánh sang, quân Tào vỡ lở, xô nhau chạy trốn mất quá nửa. Tàn quân chạy về Phàn-thành. Tào Nhân sai người về cầu cứu. Sứ giả đi luôn về Hứa-dô dâng trình tờ thư nói:

- Vân-trường đã phá vỡ Tương-dương, đang vây Phàn-thành nguy cấp lắm. Xin cho một đại tướng đi giải vây.

Tháo trở một tướng trong ban mà rằng:

- Người nên ra đánh giải vây Phàn-thành cho ta!

Tướng ấy dạ một tiếng bước ra, chúng nhìn xem ai, thì là Vu Cấm.

Cấm nói:

- Tôi xin đại vương cho một tướng nữa để làm tiên phong, cùng đi với tôi.

Tháo hỏi các tướng:

- Có ai dám làm tiên phong không?

Một người bước rảo ngay ra, nói rằng:

- Tôi xin gắng sức khuyến mã, phen này bắt sống được Vân-trường, về nộp dưới cờ.

Tháo mừng rỡ.

Thế là:

Nước chưa đến chân còn nói khoác,

Giương mà kẻ cổ mới co vùi!

Chưa biết người đó là ai, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ BẢY MƯỜI TƯ

**Bàng Đức mang áo quan, quyết trận tử chiến
Quan Công khơi dòng nước, tràn ngập bảy quân**

Lại nói Tào Tháo định sai Vu Cấm ra cứu Phàn-thành, hỏi các tướng ai dám làm tiên phong. Bàng Đức xin đi, Tháo mừng lắm, nói:

- Quan Vân-trường tiếng lừng lẫy cả trong nước là vì chưa gặp người đối thủ. Nay gặp phải Bàng Lệnh-danh, thì thực là kinh địch.

Bèn phong Vu Cấm làm chinh nam tướng quân; Bàng Đức làm chinh tây đô tiên phong, khởi bảy đạo quân, kéo ra Phàn-thành. Bảy đạo quân ấy toàn là quân tinh tráng ở phương Bắc. Có hai tướng lĩnh binh là Đồng Hành và Đồng Siêu, hôm ấy vào ra mắt Vu Cấm. Đồng Hành nói:

- Tướng quân cầm bảy đạo quân lớn ra cứu Phàn-thành, phải thắng cho kỳ được, sao lại dùng Bàng Đức làm tiên phong há chẳng lỗ việc ư?

Cấm giật mình hỏi có làm sao, thì Hành thưa rằng:

- Bàng Đức nguyên là thủ hạ của Mã Siêu, bất đắc dĩ phải về hàng Ngụy. Nay chủ cũ của hắn ở Thục, làm ngũ hổ tướng; anh ruột hắn là Bàng Nhu, cũng hiện đang làm quan ở Tây Xuyên. Nếu sai y làm tiên phong, thì chẳng

khác gì đổ dầu mà cứu lửa! Tướng quân sao không bẩm với Ngụy vương, thay người khác đi.

Cấm nghe lời, ngay đêm hôm ấy vào phủ bẩm với Tào Tháo.

Tháo nghĩ ra, cho đòi Bàng Đức đến, bắt phải nộp giả ấn tiên phong.

Đức thất kinh, nói:

- Tôi muốn ra sức giúp đại vương cơ sao lại không dùng?

Tháo nói:

- Ta cũng không nghi gì ngươi; nhưng hiện nay Mã Siêu đang ở Xuyên, mà anh ngươi là Bàng Nhu, cũng đang làm quan ở đó. Dầu ta không nghi, nhưng e có tiếng này tiếng khác, thì làm thế nào?

Đức nghe câu ấy, cõi mũi đập đầu xuống đất, máu chảy đầy mặt, rồi kêu rằng:

- Tôi từ khi ở Hán-trung theo hàng với đại vương, được đội ơn dày dã nhiều, dầu gan óc lấy đất, cũng không báo được ơn ấy. Đại vương việc gì còn phải nghi tôi? Khi xưa, tôi ở với anh tôi một nhà, chị dâu không tốt, nhân lúc say rượu, tôi giết đi. Anh tôi giận lắm, thế không trông thấy mặt nhau nữa, tình anh em đã tuyệt rồi. Chủ tôi là Mã Siêu, có khoẻ không có khôn, quân thua, cơ nghiệp mất, một mình vào Xuyên theo hàng người khác, nay cùng với tôi, mỗi người thờ một chủ, cái nghĩa cũ cũng không còn nữa. Tôi cảm ơn đại vương, có đâu dám mang bụng khác, xin đại vương xét cho mới được.

Tháo bèn đỡ Bàng Đức dậy, rồi vỗ vế, nói:

- Ta vẫn biết ngươi là người trung nghĩa, ta nói thế cốt để yên bụng chúng đó thôi. Ngươi nên gắng sức lập công. Ngươi không phụ ta, ta cũng không phụ ngươi đâu!



... Ta vẫn biết ngươi là người trung nghĩa. Ta nói thế cốt để yên bụng chúng đó thôi!

Đức lay tạ trở về, sai thợ mộc đóng một cỗ quan tài. Hôm sau bày cỗ quan tài ấy ở trước thềm, rồi mời các bạn lại ăn tiệc. Các bạn trông thấy, đều giật mình hỏi rằng:

- Tướng quân mang quân đi trận, sao lại bày trò quái gở thế?

Đức cầm chén rượu bảo với thân hữu rằng:

- Tôi đợi ơn Ngụy vương, thế đem cái chết để báo đền. Nay ra Phàn-thành đánh nhau với Quan Công, nếu tôi không giết được hán thì cũng bị hán giết mất; dù hán không giết được tôi, thì tôi cũng tự vẫn, cho nên sắm sẵn cái đồ này, để tỏ ra rằng không lẽ nào tôi lại trở về không.

Chúng thấy nói vậy, ai cũng động lòng than thở.

Đức lại gọi vợ là Lý thị và con là Bàng Hội ra dặn rằng:

- Ta làm tiên phong, nghĩa nên phải chết ở đám chiến trường, nàng phải trông nom lấy con cho ta. Thằng bé này có tướng lạ, mai sau nó khôn lớn, tất báo thù được cho ta đấy!

Vợ con cùng khóc lóc tiễn biệt.

Đức sai khiêng áo quan đi trước; khi đi Đức bảo với bộ tướng rằng:

- Ta nay cố chết đánh nhau với Quan Công, nếu ta bị Quan Công giết chết, thì chúng bay bỏ thầy ta vào đây; nhược bằng ta giết được Quan Công, thì ta cũng lấy đầu y bỏ vào áo quan này đem về nộp Ngụy vương.

Bộ tướng cùng nói rằng:

- Tướng quân có bụng trung dũng thế, chúng tôi còn dám không hết sức để giúp tướng quân hay sao?

Bàng Đức dẫn quân đi. Có người đem lời ấy nói với Tào Tháo. Tháo mừng nói rằng:

- Bàng Đức trung dũng như thế, ta còn lo gì nữa!

Giả Hủ nói:

- Bàng Đức cậy sức khoẻ một mình, muốn liều chết đánh nhau với Quan Công, tôi nghi lấy làm lo lắng.

Tháo cho là phải, lập tức truyền lệnh cho Bàng Đức rằng:

- Quan Công trí dũng song toàn, không nên khinh địch. Có thể đánh được thì hãy đánh, nếu không thể đánh được, thì nên giữ cho cẩn thận là hơn!

Đức nghe lệnh ấy, bảo với các tướng rằng:

- Làm sao Ngụy vương trọng vọng Quan Công lắm thế? Phen này ta quyết đập đổ danh giá ba mươi năm của hắn mới được.

Vu Cấm nói:

- Ngụy vương đã dạy thế, phải nghe mới được!

Đức dẫn quân đến Phàn-thành, khua chiêng đánh trống, diễu võ dương oai, thách Quan-công ra đánh nhau.

Quan-công đang ngồi trong trường, chợt có thám mã về báo rằng:

- Tào Tháo sai Vu Cấm làm tướng, lĩnh bảy đạo quân kéo đến. Tiền bộ tiên phong là Bàng Đức, đem một cái áo quan đi trước trận, nói lắm câu láo xược lắm, thể đánh nhau với tướng quân kỳ chết mới nghe. Quân hấn hiện đóng cách thành ba mươi dặm.

Quan-công nghe nói, bỗng biến ngay sắc mặt, chòm râu dài mấp máy, nổi giận nói rằng:

- Anh hùng thiên hạ nghe tiếng ta là phải khiếp. Bàng Đức là thằng nào, dám khinh ta làm vậy? Quan Bình! Cho mày cứ việc đánh Phàn-thành, để tao ra chém chết thằng thất phu ấy, mới hả được bụng tao!

Bình thưa:

- Phụ thân không nên đem thân quý trọng như núi Thái-sơn, mà cùng tranh hơn kém với một hòn đá. Con xin ra đánh nó cũng xong!

Quan-công nói:

- Có phải thế, cho mày ra trước, tao đi sau tiếp ứng ngay.

Quan Bình ra trường, vác đao lên ngựa, dẫn quân đến đánh Bàng Đức. Hai bên dàn trận, trong trận Ngụy có một lá cờ trắng, đề bốn chữ "Nam-an Bàng Đức". Đức mình mặc áo bào xanh, tay cầm đại đao, cưỡi ngựa đứng trước trận, sau lưng có năm trăm quân, lại có mấy người khiêng một cái áo quan đi ra.

Quan Bình trông thấy mắng lớn:

- Bớ quân bội chủ kia!

Bàng Đức hỏi bộ tốt tướng ấy là ai, bộ tốt nói là con nuôi Quan-công tên là Quan Bình, Đức gọi bảo rằng:

- Ta phụng mệnh Ngụy vương ra đây lấy đầu cha mày, mày là một đứa trẻ con chốc lỏ, ta không nỡ giết, về cho mau gọi cha mày ra đây!

Bình giận lắm, tể ngựa múa đao xông vào đánh Bàng Đức, Đức múa đao ra nghênh; hai bên đánh nhau độ ba mươi hợp, chưa phân thắng phụ, phải tạm nghỉ. Có người báo với Quan công. Quan-công giận lắm, sai ngay Liêu Hóa đánh Phàn-thành, còn mình thì lại địch Bàng Đức. Quan Bình kể việc giao chiến với Bàng Đức, không phân thắng bại.

Quan-công cầm long đao nói lớn rằng:

- Vân-trường đã đến đây, Bàng Đức sao không ra mà chịu chết?

Hiệu trống nổi lên, Bàng Đức tể ngựa ra gọi rằng:

- Ta phụng chỉ Ngụy vương, cốt đến đây để lấy đầu mày, sợ mày không tin, cho nên mang sẵn áo quan ra đây, nếu có sợ chết, thì xuống ngựa mà chịu hàng ngay đi!

Quan-công quát mắng rằng:

- Thứ mày là một thằng thất phu, có làm trò trống gì! Chỉ tiếc cho thanh long đao của tao, phải chém đến tuồng chuột chết ấy!

Nói đoạn thúc ngựa vào đánh Bàng Đức. Đức cũng múa đao lại địch. Hai bên đánh nhau hơn trăm hợp, tinh thần càng mạnh mẽ hơn lên. Hai bên quân sĩ đều trở mắt đứng xem.

Quân Ngụy sợ Bàng Đức núng thế, khua chiêng thu quân. Quan Bình sợ cha đã già, cũng khua chiêng. Hai tướng cùng quay về.

Bàng Đức về đến trại, nói với chúng rằng:

- Người ta vẫn đồn Quan-công anh hùng, hôm nay ta mới tin là thật!

Đang nói chuyện, thì Vu Cấm đến báo rằng:

- Tướng quân đánh nhau với Quan-công hơn trăm hợp, chưa thấy lợi chút nào, sao không hãy rút quân lánh đi?

Bàng Đức hung hăng nói rằng:

- Ngươi vương sai tướng quân làm đại tướng, sao lại hèn dõn làm vậy? Tôi ngày mai quyết một trận tử chiến, chớ không chịu lui!

Cấm không dám gàn trở gì nữa, cáo từ ra về.

Quan-công về đến trại, báo với Quan Bình rằng:

- Bàng Đức sử dụng giỏi lắm, thực là đối thủ với ta.

Bình nói:

- Tục ngữ có câu: “Con nghé mới sinh, không kinh gì hổ”. Phụ thân phỏng có chém được hổ, chẳng qua cũng là giết một tên lính ở Tây-khương mà thôi; nếu có sơ suất điều gì, thì ra bỏ mất cả việc to của bá phụ ỷ thác!

Quan-công nói:

- Tao không giết được hổ sao hổ được giận? Ý tao đã quyết rồi, không được nói lời thôi nữa!

Hôm sau Quan-công dẫn quân ra, Bàng Đức cũng đem quân lại đón. Hai bên dàn trận, chẳng nói chẳng rằng, xốc lại giao phong. Đánh độ năm mươi hợp, Bàng Đức cầm rê cản đao, quay ngựa chạy về. Quan-công đuổi theo. Quan Bình sợ xảy ra điều gì, cũng chạy theo đi kèm. Quan-công quát to lên rằng:

- Bàng tặc! Mày muốn dùng mẹo dả đao, đây ta cũng không có sợ!

Nguyên là Bàng Đức làm giả thế dả đao, rồi gác đao trên yên ngựa, sẽ rút bộ cung đằng sau lưng, bắn ra một

phát. Quan Bình nhanh mắt, trông thấy Bàng Đức đặt tên bèn kêu to lên rằng:

- Tướng giặc kia, chớ có bắn trộm!

Quan-công vừa nhìn ra, thì đã thấy dây cung bật một tiếng, tên vùn vụt bay ra, tìn ngay vào giữa vai tả. Quan Bình xông vào cứu Quan-công, Bàng Đức quay ngựa múa đao đuổi heo, chột nghe trong trận mình chiêng khua rầm rĩ, Đức sợ hậu quân lỡ có điều gì, kịp quay ngựa trở về. Té ra Vu Cấm thấy Bàng Đức bắn tìn Quan-công, sợ Đức lập được công to, giảm mất uy thế của mình, cho nên khua chiêng thu quân.

Đức về đến trận hỏi rằng:

- Làm sao mà khua chiêng?

Cấm nói:

- Ngụy vương có dặn rằng: Quan-công trí dũng đủ cả. Hấn tuy bị trúng tên chạy về, nhưng sợ có mưu mẹo gì chẳng, cho nên ta khua chiêng đó.

Đức nói:

- Nếu không thu quân, thì ta đã chém được hấn rồi!

Cấm nói:

- Đi vội vàng quá thì bước không được chắc, ta phải từ từ mà làm.

Bàng Đức không biết ý Vu Cấm, chỉ phàn nàn mãi không thôi.

Lại nói Quan-công về đến trại, rút mũi tên ra, may vết thương cũng không sâu lắm, bèn sai người lấy thuốc dấp dịt lại. Quan-công giận Bàng Đức lắm, bảo với các tướng rằng:

- Ta thề thế nào cũng báo thù được mũi tên này!

Các tướng nói:

- Tướng quân hãy nghỉ ngơi ít bữa, rồi lại đánh nhau cũng chưa muộn.

Hôm sau, có tin Bàng Đức dẫn quân đến khiêu chiến. Quan-công muốn ra, các tướng cố sức ngăn lại. Bàng Đức sai quân sĩ nhục. Quan Bình giữ vững cửa trại dặn các tướng không ai được nói cho Quan-công biết.

Bàng Đức đến thách đánh hơn mười ngày, không thấy một người nào ra, bèn bàn với Vu Cấm rằng:

- Mất ta trông thấy Quan-công tin phải tên, dễ thường nhột tên ấy sừng lên, không nhắc tay lên được, cho nên không dám ra hử? Chi bằng ta nhân cơ hội này, hội cả bảy đạo quân, đánh bừa vào trại, mới giải được vây cho Phàn-thành.

Vu Cấm chỉ sợ Bàng Đức thành được công to, cứ vin lấy lời dặn của Tào Tháo, không cho động binh. Bàng Đức mấy phen muốn đến cướp trại, Cấm nhất định không nghe. Cấm lại dời cả bảy đạo quân sang qua cửa núi, cách Phàn-thành mười dặm dựa vào sườn núi hạ trại. Cấm tự lĩnh binh chặn ngang đường nhón, sai Bàng Đức đóng ở sau hang núi, để không tiến quân lập công được.

Quan Bình thấy Quan-công khỏi được cái nhột tên, mừng rỡ lắm. Chợt nghe thấy tin Vu Cấm dời trại sang mé bắc Phàn-thành, lập tức vào bẩm với Quan-công. Quan-công lên ngựa, dẫn vài tên lính kỵ, trèo lên gò cao đứng xem, thì thấy ở trên Phàn-thành, cờ cắm xiêu vẹo, quân sĩ lộn xộn; trong hang núi cách phía bắc thành mười dặm có một bọn quân mã đóng. Lại thấy nước sông Tương-giang chảy xiết lắm. Quan-công xem xong giả vờ, gọi quan hướng đạo hỏi rằng:

- Hang núi ở ngoài mười dặm mé bắc Phàn-thành, gọi là xứ gì?

Quan hướng đạo bẩm:

- Đó gọi là cửa Khoái-khẩu.

Quan-công mừng nói rằng:

- Vu Cấm tất bị ta bắt sống!

Các tướng hỏi:

- Sao tướng quân lại nhất quyết như thế?

Quan-công nói:

- Cá vào cửa đó, có lâu làm sao được?

Ai nấy đều chưa tin. Quan-công về trại, lúc ấy vào mùa thu tháng 8, mưa rào liên mấy hôm, bèn sai thu xếp thuyền bè, dự sẵn đồ thủy chiến. Quan Bình hỏi:

- Đánh nhau trên bộ, can gì phải dùng đến thuyền bè?

Quan-công nói:

- Mày biết đâu được mẹo này! Vu Cấm không đóng quân ở chỗ rộng rãi, mà tụ cả vào một chỗ hẻm ở trong cửa sông Khoái-khẩu. Hiện nay, mưa thu tầm tã, nước sông Tương dâng lên đầy ắp. Ta đã sai người lấp các cửa sông, đợi khi nào nước to, ta lên chỗ cao cho thuyền ra tháo nước tràn vào thì quân giặc ở Phàn-thành, Khoái-khẩu thành ra cua cá cả!

Quan Bình chịu kế ấy là hay.

Lại nói, quân Ngụy đóng ở cửa Khoái-khẩu, mưa to luôn mấy hôm, đốc tướng là Thành Hà vào bẩm với Vu Cấm rằng:

- Quân ta đóng ở cửa sông, địa thế thấp lắm, tuy có núi đất, nhưng cách trại hơi xa. Hiện nay mưa thu ròng rã, quân sĩ vất vả lắm. Máy bữa nay lại nghe tin quân Kinh-châu đóng cả ở trên gò cao, và lại sửa sang thuyền bè ở cửa sông Hán-thủy. Nếu nước sông lên to, thì quân ta nguy mất, phải liệu trước đi mới được.

Vu Cấm quát mắng rằng:

- Đồ thất phu kia! Mày dám làm loạn bụng quân à! Hễ còn nói nữa thì ta chém!

Thành Hà hồ thẹn lui ra, lại đến nói chuyện với Bàng Đức.

Đức nói:

- Người nói phải lắm! Vu tướng quân không dời quân đi chỗ khác, đến mai ta đem quân ra nơi khác một mình vậy!

Bàn định xong xuôi, đêm hôm ấy, bỗng nổi mưa to gió lớn. Bàng Đức đang ngồi trong trướng, nghe thấy tiếng nước réo âm âm; tiếng trống chiêng râm rĩ. Đức giật mình, vội vàng ra trướng lên ngựa, thì thấy ba bể bốn bên, nước đổ về như thác lũ. Bảy đạo quân Tào bấy giờ chạy đâu cho thoát, thôi thì người chìm giữa dòng, kẻ giạt ngọn sóng, lênh đênh trên mặt nước, chết đuối không biết cơ man nào mà kể. Chỗ đất phẳng, nước sâu hơn một trượng.

Vu Cấm, Bàng Đức và các tướng, may nhanh chân chạy lên được gò cao.



... Bàng Đức giật mình, vội vàng lên ngựa thì thấy
ba bể bốn bên nước đổ về như thác lũ.

Đến tang tảng sáng, Quan-công cùng với các tướng ngồi trên thuyền to, phất cờ đánh trống kéo đến. Vu Cấm thấy bốn mặt không còn đường nào chạy, mà tả hữu thì chỉ còn được năm sáu mươi người, mới tình nguyện xin hàng. Quan-công sai lột cả áo giáp, bắt giam vào trong thuyền, rồi đến bắt Bàng Đức.

Lúc đó, Bàng Đức cùng với Đồng Hành, Đồng Siêu, Thành Hà và năm trăm bộ tốt, không ai có một mảnh áo giáp nào, đứng cả trên đê. Quan-công đến, Bàng Đức không sợ hãi chút nào, xông lại tiếp chiến. Quan-công sai thuyền vây bọc cả bốn mặt, rồi cho quân bắn lên trên núi, quân Ngụy chết hại hơn một nửa.

Đồng Hành, Đồng Siêu thấy thế nguy, báo với Bàng Đức rằng:

- Quân ta mất đã quá nửa rồi, bốn mặt không có đường nào chạy, chỉ bằng hàng quách cho rảnh!

Bàng Đức nổi giận nói rằng:

- Ta chịu hậu ân của Ngụy vương, lại thêm khuất thân với ai?

Lập tức chém hai người ấy ở trước trận, rồi quát to lên rằng:

- Ai còn dám nói hàng, thì hãy trông gương hai người này!

Bởi thế chúng đều phải cố sức ra kháng cự, tự sáng sớm đến mãi buổi trưa, càng đánh càng hăng.

Quan-công thúc quân bốn mặt đánh thật riết, tên bắn lên núi như mưa, Đức ngánh lại báo với Thành Hà rằng:

- Ta nghe có câu rằng: “Đã gọi là dũng tướng thì không sợ chết, đã gọi là tráng sĩ, thì không nên hủy cái danh tiết mình mà cầu lấy sống”. Ngày hôm nay là ngày ta chết đây, người nên cố liều chết mà đánh!

Thành Hà nghe lời bước ra, bị Quan-công bắn một phát ngã lăn xuống nước chết. Quân sĩ xin hàng cả. Duy có một mình Bàng Đức, vẫn cứ ra sức cự lại. Đang khi ấy, có vài mươi tên lính Kinh-châu, bơi một chiếc thuyền nhỏ lại gần bờ. Đức cấp dao nhảy vọt một cái vào trong thuyền, giết ngay được mười người. Chúng phải bỏ thuyền, nhảy xuống sông trốn.

Bàng Đức một tay cấp dao, một tay bơi chèo, định chạy ra Phàn-thành. Bỗng ở mé trên có một tướng bơi một chiếc bè to đến, làm cho chiếc thuyền nhỏ chao nghiêng đi, Bàng Đức ngã lăn xuống nước. Tướng ấy nhảy theo xuống, bắt sống được Bàng Đức đem lên. Chúng trông ra xem ai, thì là Châu Sương. Nguyên Châu Sương ở Kinh-châu mấy năm, thạo nghề lội nước, mà lại có sức khoẻ, cho nên mới bắt nổi được Bàng Đức.

Bảy đạo quân của Vu Cấm bị chết đuối rất nhiều, còn người nào biết bơi thoát được, thì lại không có đường nào chạy, cũng phải hàng cả.

Đời sau có thơ khen Quan-công rằng:

*Nửa đêm chiêm trống nổi vang trời,
Đất phẳng Tương, Phàn hóa vực khơi!
Trí dũng Quan-công ai sánh nổi?
Uy danh lừng lẫy để muôn đời!*

Quan-công về chỗ gò cao, trèo lên tướng ngồi, đao phủ điệu Vu Cấm đến. Cấm lay phục xuống đất, kêu van xin tha tội.

Quan-công nói:

- Mày sao dám kháng cự với tao?

Cấm thưa:

- Phụng mệnh người trên sai khiến, những như chúng

tôi đâu dám thế, xin quân hầu thương cho, chúng tôi sẽ xin hết sức để báo lại ơn ấy!

Quan-công vuốt râu cười nói rằng:

- Tao giết mây cũng như giết giống chó lợn đó thôi, chẳng bõ bản gương của tao! Quân đâu! Hãy trói cổ nó lại, điệu về Kinh-châu, giam vào ngục, đợi khi nào ta về sẽ khu xử.

Chúng lại điệu Bàng Đức đến, Đức trợn mắt tròn xoe, đứng sững chứ không quỳ.

Quan-công hỏi:

- Anh mây hiện đang ở Hán-trung, chủ cũ mây là Mã Siêu thì đang làm đại tướng ở Thục, làm sao mây không hàng cho sớm?

Đức quát lên rằng:

- Ta thà chịu chết, chứ không khi nào chịu hàng mây!

Đức mắng chửi om sòm. Quan-công giận lắm, quát đao phủ lôi ra chém. Đức vươn cổ lên cho chém.

Quan-công thương hại, sai người chôn cất tử tế. Rồi nhân lúc nước còn mông mênh, bèn dẫn các tướng chèo thuyền đến đánh Phàn-thành. Bấy giờ chung quanh Phàn-thành toàn là nước cả, sóng gió đập vào chân thành có chỗ sắp lở. Dân phu trong thành gánh đất chuyển gạch, ngày đêm xây đắp, không lúc nào được nghỉ.

Các tướng Tào người nào người ấy sợ hãi tất tuổi vào bẩm với Tào Nhân rằng:

- Tình hình nguy cấp thế này, không thể cứu vãn được nữa. Ta nên nhân lúc quân giặc chưa đến, chèo thuyền trốn ngay đêm nay là hơn. Tuy rằng mất thành, nhưng toàn được tính mệnh!

Nhân nghe theo. Mọi người đang sắp sửa thuyền bè, thì Mãn Sùng can rằng:

- Không nên! Không nên! Nước lũ bỗng nhiên tràn về, ngập lâu sao được? Chẳng mấy bữa nước tất phải rút. Quan-công tuy chưa đánh thành, nhưng đã sai tướng khác giữ đường ngoài thành rồi, thế mà chưa dám đến đây, là vì sợ quân ta đánh tập hậu đó thôi. Nếu ta bỏ thành mà đi, thì tự miễn nam sông Hoàng hà trở xuống, không còn thuộc về nhà nước nữa. Xin tướng quân phải cố mà giữ lấy thành này để làm bức bình phong mới được.

Nhân chấp tay tạ rằng:

- Không có Bá-ninh dạy bảo thì lỡ mất việc lớn!

Nói đoạn cưỡi ngựa lên thành, hội các tướng lại thề rằng:

- Ta phụng mệnh Ngụy vương giữ thành này, hễ ai còn dám nói bỏ thành mà chạy nữa thì chém!

Các tướng đều xin cố chết chống giữ. Nhân mừng lắm, sai trữ sẵn vài trăm bộ cung tên ở trên mặt thành, quân sĩ ngày đêm canh giữ, không ai dám lười nhác chút nào. Già trẻ trong thành kéo ra, khiêng đất vận đá, lấp những chỗ sụt lở. Được mười hôm, nước quả nhiên dần dần rút xuống thực.

Quan-công từ khi bắt được bọn tướng Ngụy, danh tiếng đồn dậy cả thiên hạ, đâu đâu cũng khiếp. Bỗng con thứ hai là Quan Hưng từ Kinh-châu đến thăm cha. Quan-công sai mang sổ công lao về Thành-đô, tâu với Hán-trung vương để phong thưởng cho các tướng.

Quan Hưng lấy từ, mang sổ về Thành-đô.

Quan-công chia một nửa quân, sai đóng án ngữ ở đường Giáp-hạ; còn mình thì dẫn quân đến đánh bốn mặt Phàn-thành. Quan-công đến cửa bắc, cầm roi trở lên thành mà bảo rằng:

- Đàn chuột kia! Không hàng ngay đi, còn đợi đến bao giờ?

Tào Nhân ở trên địch lâu, thấy Quan-công chỉ mặc một áo giáp che ngực, trong mặc áo cẩm bào xanh, vôi vàng sai năm trăm tay cung, nhất tề bắn ra một loạt. Quan-công vôi vàng quay ngựa về, thì đã bị một mũi tên tin vào cánh tay phải.

Đó là:

*Nước ngập bảy quân vừa phá giặc,
Tên bay một mũi bỗng thương thân.*

Chưa biết Quan-công ra làm sao, xem đến hồi sau sẽ biết.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI NHẢM

Quan Vân-trường cạo xương chữa thuốc Lã Tử-minh áo trắng sang dò

Tào Nhân thấy Quan-công bị tên ngã ngựa, vội vàng kéo quân ra thành, bị Quan Bình đánh một trận dữ dội phải lộn trở vào. Quan Bình cứu được Quan-công đem về trại, rút mũi tên ra. Nguyên đầu mũi tên có thuốc độc, đã thấm vào xương, cánh tay phải sưng lên xám ngắt, không cử động được.

Quan Bình vội vàng bàn với các tướng rằng:

- Phụ thân tôi nếu bị hổng cánh tay thì đánh giặc sao được? Chi bằng hãy tạm lui về Kinh-châu điều trị đã.

Nói đoạn, cùng kéo vào trướng ra mắt Quan-công.

Quan-công hỏi:

- Các người vào đây có việc gì?

Các tướng bẩm:

- Chúng tôi thấy cánh tay quân hầu đau nặng, ngại khi lâm trận không tiện, bàn nhau nên rút quân về Kinh-châu, chữa thuốc cho khỏi rồi sẽ hay.

Quan-công nổi giận mắng rằng:

- Ta chỉ nay mai là lấy được Phàn-thành; lấy xong Phàn-thành, thì kéo ùa vào ngay Hứa-dô, giết phẳng Tào Tháo, để yên nhà Hán. Có đâu vì một vết thương nhỏ, mà bỏ mất việc lớn, sao các người dám làm nản bụng quân ta?

Quan Bình nín lặng trở ra. Các tướng thấy Quan-công không chịu rút quân về, mà vết thương thì mãi không khỏi, mới sai người đi khắp mọi nơi tìm danh sư về chữa.

Bỗng một hôm, có người từ Giang-dông bơi một chiếc thuyền nhỏ đến thẳng trước trại. Lính canh đưa vào ra mắt Quan Bình. Bình thấy người ấy đội khăn vuông, mặc áo rộng tay xách một cái túi xanh, tự xưng là người ở Tiêu-quận họ Hoa tên Đà, tự là Nguyên-hóa. Nhân thấy Quan tướng quân là anh hùng thiên hạ, nay trúng phải tên thuốc độc, cho nên xin lại chữa thuốc.

Bình hỏi:

- Có phải trước ông đã chữa cho Chu Thái ở Đông Ngô đó không?

Đà thưa:

- Phải.

Bình mừng lắm, lập tức cùng các tướng dẫn Hoa Đà vào ra mắt Quan-công.

Bấy giờ Quan-công đau cánh tay nặng lắm, nhưng sợ bụng quân xông xao phải cố gượng ngồi đánh cờ với Mã Lương cho tiêu khiển. Thấy có thầy thuốc đến, Quan-công liền cho mời vào. Hoa Đà ra mắt, lạy xong, mời ngồi chơi uống nước. Đà xin coi bệnh. Quan-công cởi áo gơ tay ra cho Đà xem.

Đà nói:

- Đây là mũi tên có thuốc độc bằng vị ô đầu, đã thấm vào xương rồi, nếu không chữa cho nhanh, thì cánh tay này hỏng mất.

Quan-công nói:

- Dùng cách gì chữa cho được?

Đà nói:

- Tôi đã có phép chữa, nhưng chỉ ngại ngại ghê sợ mà thôi.

Quan-công cười, nói rằng:

- Ta coi cái chết như bồn, có việc gì mà sợ?

Đà nói:

- Phải tìm một chỗ yên tĩnh, chôn một cái cột, trên cột đóng một cái vòng sắt, rồi ngài xâu cánh tay vào cái vòng ấy, lấy dây buộc chặt lại rồi đem chần trùn kín đầu đi, để tôi dùng dao nhọn rạch chỗ thịt ấy tới xương, cạo sạch chất độc, rịt thuốc vào và khâu lại; có thể mới chữa được khỏi ngay, nhưng chỉ ngại ngài sợ hãi thôi.

Quan-công cười, nói rằng:

- Tưởng thế nào? Chớ dễ như thế, thì can gì phải dùng đến cột với vòng sắt!

Bèn sai mang rượu ra thết đãi Hoa Đà. Đà uống xong vài chén, Quan-công vẫn cứ việc đánh cờ với Mã Lương và gío cánh tay ra cho Hoa Đà rạch.

Đà tay cầm một con dao con, sai một tiểu hiệu bưng chậu hứng máu.

Đà nói:

- Tôi hạ thủ đây, xin quân hầu chớ ngại.

Quan-công nói:

- Tha hồ cho thầy chữa, ta không như kẻ tầm thường sợ đau đau!

Đà cầm dao rạch miếng thịt vào đến tận xương, thì thấy trên chỗ xương đã xanh cả ra. Đà cạo trên xương, tiếng kêu ken két, xung quanh ai trông thấy cũng lè lưỡi sờn gai. Quan-công thì cứ uống rượu đánh cờ, cười nói như không, tựa hồ không đau đớn chút nào.

Một lát, huyết chảy ra đầy một chậu. Đà cạo hết chất độc, rịt thuốc vào lấy chỉ khâu lại. Quan-công cười to một tiếng, đứng dậy bảo với các tướng rằng:



- Tôi hạ thủ đây, xin quân hầu chờ ngại!

- Cánh tay này co duỗi như thường rồi, không thấy đau nữa, tiên sinh quả thực là thần y!

Đà nói:

- Tôi đi chữa thuốc một đời người, chưa thấy ai gan như thế, quân hầu quả thật là người nhà trời!

Người sau có thơ khen rằng:

*Khoa trong cũng phải có khoa ngoài,
Thuốc giỏi trên đời dễ mấy ai?
Quan tướng người thần duy có một,
Hoa Đà thuốc thánh cũng không hai!*

Quan-công khỏi đau, mở tiệc yến khoản đãi Hoa Đà. Đà dặn rằng:

- Cái nhọt tên của ngài, tuy rằng khỏi, nhưng còn phải giữ gìn, chớ có quá tức giận mà vỡ vết thương ấy thì khổ. Ngoài trăm ngày mới bình phục được như cũ.

Quan-công tạ Hoa Đà một trăm lạng vàng, Đà không chịu nhận, nói rằng:

- Tôi nghe ngài là người cao nghĩa, cho nên đến chữa giúp đó thôi, chứ có mong gì ngài báo ơn đâu.

Nói rồi, nhất định không chịu nhận một ly nào, lại để lại một phong thuốc để rịt vào vết thương, rồi từ biệt ra đi.

Lại nói Quan-công từ khi bắt sống Vu Cấm, chém chết Bàng Đức, uy danh lừng lẫy, khắp vùng Hoa hạ đều kinh sợ. Tin ấy báo về Hứa-đô, Tào Tháo giết mình, hội cả văn võ lại thương nghị rằng:

- Ta vẫn biết Vân-trường trí dũng trùm một đời, nay chiếm được cả Kinh Tương, khác nào hổ kia mọc cánh. Vu Cấm bị bắt, Bàng Đức bị chết, quân Ngụy mất cả nhuệ khí. Phỏng thử y kéo ùa đến Hứa-đô, thì làm thế nào? Ta phải thiên đô tránh trước đi mới được.

Tư-mã Ý can rằng:

- Đại vương chớ nên thiên đô. Bọn Vu Cấm thua vì bị nước ngập, chớ không phải lỗi tại đánh nhau, chưa tổn hại gì đến việc lớn nhà nước. Nay Tôn, Lưu hai bên không hòa với nhau; Vân-trường đắc chí, Tôn Quyền tất không bằng lòng, đại vương nên sai sứ sang Đông Ngô, bày tỏ lợi hại, xui Tôn Quyền ngầm khởi binh, chặn đường về của Vân-trường; hứa rằng khi nào thành việc sẽ cắt Giang-nam phong cho Tôn Quyền; như thế thì Phàn-thành tự nhiên giải được vây.

Chủ bộ là Tưởng Tế nói rằng:

- Trọng-đạt nói phải đấy! Nay nên sai sứ sang Đông Ngô ngay đi, chớ đừng thiên đô mà náo động nhân dân!

Tháo nghe lời, không dời đô nữa; rồi than thở bảo với chúng rằng:

- Vu Cấm theo ta hơn ba chục năm trời, ai ngờ gặp lúc

nguy nan lại hóa ra không bằng Bàng Đức. Nay một mặt sai sứ sang Đông Ngô, một mặt phải có đại tướng ra cự địch mới được.

Tháo nói vừa dứt lời, thì Từ Hoảng bước ra thưa rằng:

- Tôi xin ra cự nhau với Vân-trường!

Tháo mừng lắm, sai ngay Từ Hoảng làm đại tướng, cho Lã Kiến làm phó tướng, dẫn năm vạn tinh binh đi liền ngay hôm ấy đến đóng ở gò Dương-lăng, chờ khi nào mặt đông nam có quân tiếp ứng, thì sẽ tiến đánh.

Lại nói, Tôn Quyền tiếp được thư của Tào Tháo, xem xong mừng rỡ, nhận lời ngay, viết thư giao cho sứ giả về trước, rồi hội văn võ lại thương nghị.

Trương Chiêu nói:

- Vân-trường mới bắt Vu Cấm, chém Bàng Đức uy danh lừng lẫy vùng Hoa hạ, Tào Tháo muốn thiên đô để lánh đi. Nay Phần-thành nguy cấp, mới sai sứ đến cầu cứu, chỉ sợ xong việc rồi, thì y lật lọng chăng?

Quyền chưa kịp nói, thì có Lã Mông bơi chiếc thuyền nhỏ từ Lục-khẩu đến, xin vào bẩm một việc.

Quyền đòi vào hỏi việc gì. Mông thưa rằng:

- Vân-trường hiện đang vây Phần-thành, ta nên thừa lúc y vắng nhà, mang quân sang úp lấy Kinh-châu.

Quyền hỏi:

- Ta muốn sang mặt bắc lấy Từ-châu, nên không?

Mông thưa:

- Tào Tháo nay ở Hà-bắc, chưa rồi mà trông nom đến mặt đông, quân giữ Từ-châu cũng chẳng có mấy, nếu đánh là lấy được ngay; nhưng địa thế ở đó, đánh trên bộ thì tiện hơn đánh mặt thủy; mà dù có lấy được, nhưng khó giữ lắm. Chi bằng hãy lấy Kinh-châu trước, giữ suốt cả sông Tràn-an, rồi sau sẽ liệu.

Quyên nói:

- Ta vẫn muốn lấy Kinh-châu, nói thế là thử ngươi đấy mà thôi! Ngươi nên tính ngay việc ấy cho ta, ta cũng khởi binh ngay để tiếp ứng cho.

Lã Mông từ biệt Tôn Quyên, về đến Lục-khẩu. Có tiểu mã về báo rằng:

- Trước dưới ven sông, cứ cách hai chục dặm, hoặc ba chục dặm, trên các gò cao, đều có ụ đốt lửa cả. Lại nghe quân mã Kinh-châu tề chỉnh lắm, chắc là có chuẩn bị rồi.

Lã Mông giật mình, nói rằng:

- Nếu như thế thì khó đồ được mất rồi! Trước mặt Ngô hầu, ta trót khuyên lấy Kinh-châu; nay biết xử trí làm sao cho được?

Mông nghĩ ngợi mãi, không có mẹo gì, mới cáo ốm và cho người về báo với Tôn Quyên. Quyên thấy vậy trong bụng buồn rầu lắm.

Lục Tốn thưa rằng:

- Tử-mình giả ốm đó, không phải ốm thật đâu!

Quyên nói:

- Bá-ngôn đã biết là giả, thì thử đi xem ra sao.

Lục Tốn lĩnh mệnh, đến Lục-khẩu ra mắt Lã Mông; quả nhiên Mông không có dáng gì đau ốm cả. Tốn nói:

- Tôi phụng mệnh Ngô hầu đến thăm quý thể ra làm sao?

Mông nói:

- Tôi hơi yếu một chút, dám đâu phiền đến hỏi thăm!

Tốn nói:

- Ngô hầu mang trách nhiệm to giao phó cho ông, ông không nhân lúc này mà làm phăng ngay đi còn để bận bịu trong bụng làm gì?

Lã Mông gương mặt nhìn Lục Tốn, nín lặng hồi lâu.

Tốn lại nói:

- Tôi có một phương thuốc, trị được bệnh của tướng quân, không biết ông có dùng không?

Mông mới đuổi tả hữu ra ngoài, rồi hỏi rằng:

- Bá-ngôn có phương nào hay, xin dạy bảo ngay cho.

Tốn cười, nói:

- Bệnh của Tử-minh, chẳng qua chỉ vì quân Kinh-châu nghiêm chỉnh, và ven sông lại có ụ khói lửa đó thôi. Tôi có một mẹo này, khiến cho những quân giữ bờ sông, không đốt được lửa lên, mà quân Kinh-châu phải bó tay chịu hàng, thì thế nào?

Mông giật mình nói:

- Bá-ngôn nói vậy, như trông thấy cả gan phổi tôi, vậy thì mẹo mực ra sao, xin dạy ngay cho.

Tốn nói:

- Vân-trường cậy mình là anh hùng, nhưng chỉ còn e có tướng quân đó thôi. Giả thử tướng quân giả ốm, từ chức lui về, giao công việc cho người khác, để cho người ấy phỉnh phờ Quan-công càng làm cho y kiêu ngạo hơn nữa; y tất rút hết quân Kinh-châu kéo ra Phàn-thành. Nếu Kinh-châu không có phòng bị gì, ta chỉ dùng một đạo quân, tìm mưu lạ sang sông mà úp lấy, chắc chắn Kinh-châu ở trong tay rồi.

Lã Mông mừng rỡ, nói rằng:

- Thế mới thực là mẹo giỏi!

Sau đó, Lã Mông giả vờ ốm nặng, dâng thư từ chức.

Lục Tốn về ra mắt Tôn Quyền, thuật lại kế ấy. Quyền cho triệu Lã Mông về Kiến-nghịep dưỡng bệnh. Mông về đến nơi, Quyền hỏi rằng:

- Trách nhiệm ở Lục-khẩu, ngày xưa Chu Công-cẩn tiến Lỗ Túc để thay chân. Khi Lỗ Túc mất, lại tiến người để kế

vào chức ấy. Nay người cũng nên tiến một người nào có tài có tiếng, để thay người, thì chẳng hay lắm ru?

Mông thưa:

- Nếu dùng người danh vọng, thì Vân-trường tất nhiên phải đề phòng. Có Lục Tốn ý tứ sâu xa, mà chưa có danh tiếng gì, Vân-trường tất không coi vào đâu. Nếu dùng người ấy thay tôi, thì việc ắt xong.

Quyển mừng lắm, ngay hôm ấy phong cho Lục Tốn làm thiên tướng quân hữu đô đốc, thay Lã Mông coi giữ Lục-khẩu.

Tốn từ tạ nói rằng:

- Tôi còn ít tuổi, học hành chưa có gì, sợ không gánh nổi việc to.

Quyển nói:

- Tử-minh đã cử người lên, tất không nhầm lẫn; người không được từ chối nữa.

Tốn phụng mệnh nhận lĩnh ấn thụ, ra ngay Lục-khẩu. Bàn giao công việc trong ba quân mã, thủy, bộ đâu đấy, Tốn lập tức viết một phong thư, sai người mang ngựa quý, gấm lụa, rượu ngon và đồ lễ vật khác, đem đến Phàn-thành vào lễ Quan-công.

Bấy giờ, Quan-công đang chữa vết thương, đóng quân một chỗ chưa động. Chợt có tin vào báo rằng:

- Tướng giữ Lục-khẩu bên Đông Ngô là Lã Mông đau nặng, Tôn Quyền đem về Kiến-nghiệp điều trị, sai Lục Tốn thay chân Lã Mông. Tốn nay đến nhậm chức, sai người đem thư và lễ vật đến đây, xin vào bái kiến tướng quân.

Quan-công đòi sứ giả vào, bảo rằng:

- Tôn Quyền nay sao quân thế, sai thằng trẻ con làm tướng à?

Sứ giả phục xuống đất kêu rằng:

- Lục tướng quân tôi, có đồ lễ và thư đến đây dâng trình quân hầu. Một là mừng quân hầu, hai là cầu đôi bên được hòa hiếu với nhau, xin quân hầu chiếu cố đến cho.

Quan-công mở thư ra xem, thấy lời lẽ khiêm tốn lắm. Xem xong, ngẩng mặt cười âm cả lên, rồi sai tả hữu thâu lấy lễ vật, cho sứ giả về.

Sứ giả về nói với Lục Tốn rằng:

- Quan-công vui mừng, có ý không lo gì đến Đông Ngô nữa.

Tốn mừng lắm, sai người sang Kinh-châu dò thám xem sao. Quan-công quả nhiên rút quân Kinh-châu ra Phần-thành, chỉ đợi khỏi đau thì tiến binh.

Tốn biết được đích xác như thế, sai ngay người về báo với Tôn Quyền.

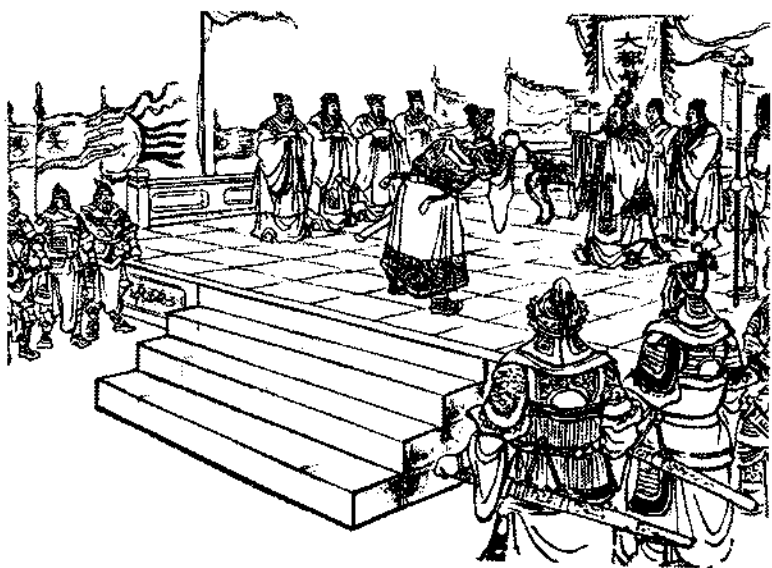
Quyền dòm Lã Mông vào thương nghị rằng:

- Nay Vân-trường đã rút quân ra Phần-thành, ta nên tìm kế úp Kinh-châu. Người nên cùng với em ta là Tôn Hiệu dẫn đại quân sang có được không?

Tôn Hiệu tự là Thúc-minh, nguyên là con thứ hai Tôn Tĩnh, mà Tĩnh là chú Tôn Quyền. Mông nói:

- Nếu chúa công cho tôi là hữu dụng thì cứ dùng một mình tôi thôi; nếu Thúc-minh có tài thì cứ dùng một mình Thúc-minh. Chúa công không nhớ chuyện Chu Du và Trình Phổ khi xưa đó ư? Tuy công việc do Chu Du chủ trương, nhưng Trình Phổ nghĩ mình là cự thần mà lại kém Du nên vẫn không bằng lòng; sau thấy Chu Du có tài, bấy giờ mới phục. Nay tài tôi không được bằng Chu Du, mà Thúc-minh lại thân hơn Trình Phổ, tôi ngại vị tất đã đỡ nhau được việc.

Tôn Quyền nghĩ ra, bèn phong cho Lã Mông làm đại đô đốc, thống lĩnh các đạo quân mã, sai Tôn Hiệu đi sau tiếp ứng lương thảo.



... Tôn Quyền bèn phong cho Lã Mông làm đại đô đốc,
thống lĩnh các đạo quân mã...

Mông lấy tạ, điểm ba vạn quân và tám chục chiến thuyền tốt, kén những tay thủy thủ nhà nghề, cho mặc toàn áo trắng, giả làm lái buôn, ngồi trên thuyền chèo lái; còn tinh binh thì phục cả ở trong khoang thuyền. Lại sai Hàn Đường, Tưởng Khâm, Chu Nhiên, Phan Chương, Chu Thái, Từ Thịnh, Đinh Phụng, cả bảy đại tướng, lần lần tiến binh sang theo; còn bao nhiêu quân sĩ theo cả Ngô hầu để đi sau tiếp ứng. Một mặt sai người đưa thư cho Tào Tháo, xin cất quân đánh tập hậu Vân-trường. Một mặt báo tin cho Lục Tốn biết trước, rồi mới sai bọn áo trắng bơi thuyền đi ra sông Tầm-dương.

Thuyền đi miết cả ngày lẫn đêm, thẳng đến bờ phía bắc. Quân canh ự hỏi, thì người Ngô đáp rằng:

- Chúng tôi là khách buôn, nhân đi sông gặp phải sóng gió, đến đây tránh ẩn, xin cho ở nhờ một chút.

Nói rồi, mang đồ lễ lên biếu những quân canh ở đó. Quân sĩ tin là thực, bằng lòng cho thuyền Ngô đỗ cả ven bờ sông.

Canh hai đêm hôm ấy, tinh binh ở trong khoang thuyền kéo ô cả lên bờ, bắt trói hết quân giữ ụ; rồi nổi ám hiệu cho tám chục chiếc thuyền cùng đỗ lên chia nhau bắt hết những quân canh giữ các nơi hiểm yếu đem cả xuống thuyền, không một người nào chạy thoát. Rồi kéo thẳng đến lấy Kinh-châu, mà vẫn không có một người nào hay. Khi đến gần thành, Lã Mông đỗ dành và trọng thưởng cho quân sĩ bắt được ở ngoài sông, sai chúng đánh lửa quân trong thành mở cửa, đốt lửa làm hiệu. Quân sĩ vâng lệnh. Lã Mông bèn cho chúng đi trước dẫn đường. Chừng nửa đêm, chúng đến nơi gọi cửa. Quân trong thành thấy là người nhà, liền mở cửa ra. Quân sĩ reo ầm một tiếng, đốt lửa lên làm hiệu, quân Ngô kéo ùa cả vào, úp luôn được Kinh-châu.

Lã Mông cấm quân sĩ không được xâm phạm một tí gì của dân. Những quan lại cho giữ nguyên chức cũ. Mông lại sai người đem gia quyến Quan-công để ở riêng một nơi, cấm không ai được quấy nhiễu. Một mặt, sai người về báo tin với Ngô hầu.

Một hôm mưa to, Mông dẫn vài tên kỵ mã đi điều xem bốn cửa thành, chợt trông thấy một tên lính lấy cái nón lá của dân để che áo giáp. Mông quát tả hữu bắt tên lính ấy lại, hỏi ra thì lại là người cùng làng với Mông.

Mông mắng rằng:

- Mày tuy là người làng với tao, nhưng hiệu lệnh tao đã truyền ra như thế mà mày còn cố ý phạm vào, thì phải đem quân pháp mà trị mới được!

Tên lính ấy khóc mà kêu rằng:

- Tôi sợ mưa ướt mất đồ của nhà nước, mới lấy một cái nón mà che, chớ không dám đem dùn riêng, xin tướng quân nghĩ tình cùng làng mà tha tội cho.

Mông nói:

- Tao vẫn biết mày lấy để che đồ vật của nhà nước, nhưng cũng không được vì thế mà lấy của dân.

Nói đoạn, sai lính tên ấy ra chém, bêu đầu hiệu lệnh cho ba quân. Xong đâu đấy, mới thu thây sỏ, khóc lóc và chôn cất tử tế. Vì thế, quân sĩ sợ hãi, giữ gìn kỷ luật rất nghiêm.

Được ít lâu, Tôn Quyền dẫn quân đến, Mông ra ngoài thành đón rước vào. Quyền ủy lạo một hồi, rồi lại dùng Phan Tuấn cho coi việc Kinh-châu, mở ngục tha cho Vu Cấm về Ngụy. Quyền yên dân, thưởng cho quân sĩ, mở tiệc ăn mừng.

Quyền bảo Lã Mông rằng:

- Kinh-châu đã lấy được rồi, còn Phó Sĩ-nhân ở Công-an, My Phương ở Nam-quận, làm thế nào lấy được nốt hai nơi ấy?

Quyền hỏi vừa dứt lời, thì một người bước ra thưa rằng:

- Không phải cần đến một bộ cung, một mảnh tên, tôi chỉ xin uốn ba tác lưỡi, sang dụ Phó Sĩ-nhân về hàng với chúa công, có được không?

Chúng trông xem ai, thì là Ngu Phiên.

Quyền hỏi:

- Trọng-tường có mẹo gì cao, dụ được Phó Sĩ-nhân về hàng với ta?

Phiên nói:

- Tôi thuở nhỏ chơi rất thân với Sĩ-nhân, nếu đem đường lợi hại mà bảo, thì chắc y phải lại hàng thôi.

Quyền mừng lắm, sai Ngu Phiên dẫn năm trăm quân đến Công-an.

Lại nói, Phó Sĩ-nhân từ khi nghe tin Kinh-châu đã mất, sai đóng chắc cửa thành lại để giữ. Ngu Phiên đến, thấy cửa thành đóng kỹ rồi, mới viết một bức thư buộc vào đầu tên, bắn vào trong thành. Quân sĩ nhặt được, đưa cho Phó Sĩ-nhân. Sĩ-nhân mở thư ra xem, thì là thư chiêu hàng. Xem xong, nghĩ đến sự tình khi trước Quan-công đánh đập mắng mỏ, mới quyết ý ra hàng. Liền sai quân mở cửa thành rước Ngu Phiên vào. Hai người chào hỏi xong, cùng nhau kể lể tình xưa nghĩa cũ.

Phiên kể chuyện Ngô hầu yêu người hiền, kính kẻ sĩ. Sĩ-nhân mừng rỡ, mang ngay ấn thụ theo Ngu Phiên lại Kinh-châu xin hàng.

Tôn Quyền mừng lắm, lại cho Sĩ-nhân trấn giữ Công-an.



- Chúng tôi là khách buôn, nhân đi sông gặp sóng gió, phải đến đây ẩn tránh, xin cho tạm nhờ một chút!

Lã Mông nói nhỏ với Tôn Quyền rằng:

- Vân-trường chưa trừ được, nếu để Sĩ-nhân ở Công-an lâu tất sinh biến, chi bằng sai y sang Nam-quận mà dụ My Phương ra hàng nhân thể.

Quyền mới bảo Sĩ-nhân rằng:

- My Phương chơi thân với ngươi, ngươi nên đến Nam-quận dụ y về hàng, ta sẽ trọng thưởng.

Sĩ-nhân vui vẻ lĩnh mệnh, dẫn hơn một nghìn tên kỵ mã đến dụ My Phương.

Thế mới là:

*Kinh-châu xảy việc tang thương thế,
Vương Phủ hôm nào nói chẳng sai!*

Chưa biết My Phương có chịu hàng hay không, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI SÁU

Từ Công-minh đánh đến sông Miện-thủy Quan Vân-trường thua chạy ra Mịch-thành

My Phương nghe tin Kinh-châu đã mất, đang không biết nghĩ ra làm sao, chợt có tin Phó Sĩ-nhân đến. Phương ra thành tiếp vào. Phương hỏi chuyện thì Sĩ-nhân nói rằng:

- Tôi không phải là không trung đâu, nay thế nguy, sức yếu, không sao địch nổi lại được, nên tôi đã hàng với Đông Ngô rồi, tướng quân cũng nên hàng đi cho sớm.

Phương nói:

- Chúng ta đội ơn Hán-trung vương nhiều lắm, sao nỡ bỏ mà theo hàng người khác?

Sĩ-nhân nói:

- Khi Quan-công ra đi, tức giận chúng ta lắm, nếu một mai thắng trận trở về, chắc không tha thứ cho đâu, ông thử nghĩ kỹ xem!

Phương nói:

- Anh em tôi thờ Hán-trung vương đã lâu, bỗng chốc bỏ mà đi làm sao cho đành!

Đang khi trò chuyện, thì có sứ giả của Quan-công sai đến. Phương ra tiếp vào.

Sứ giả nói:

- Quân sĩ ở ngoài Phàn-thành thiếu lương, Quan-công

cho về Nam-quận và Công-an, thúc hai sứ phải tải ngay mười vạn gánh gạo đến, hễ chậm chạp thì chém lập tức.

Phương giật mình nói rằng:

- Nay Kinh-châu đã bị Đông Ngô lấy mất rồi, kiếm đâu cho được mười vạn gánh gạo bây giờ?

Sĩ-nhân quát lên rằng:

- Bất tất phải hổ nghi cho lắm!

Nói xong, rút ngay gươm ra chém chết sứ giả.

Phương kinh hoàng, nói:

- Ông định làm sao bây giờ?

Sĩ-nhân nói:

- Quan-công làm như thế, chính là cố ý muốn giết chúng ta, lẽ đâu ta ngồi chấp tay mà chịu chết? Nếu ông không sớm hàng Đông Ngô, tất không khỏi chết về tay Quan-công.

Đang khi ấy thì Lã Mông dẫn quân đến ngoài thành. Phương giật mình, liền cùng Sĩ-nhân ra thành chịu hàng.

Mông mừng lắm, dẫn Phương đến ra mắt Tôn Quyền. Quyền trọng thưởng cho hai người, yên dân đầu đất, mở tiệc khao thưởng ba quân.

Khi ấy Tào Tháo ở Hứa-dô, đang cùng với bọn mưu sĩ bàn việc Kinh-châu. Sực có tin sứ giả Đông Ngô mang thư đến. Tháo gọi vào, sứ giả trình thư lên. Tháo mở xem, trong thư nói rõ quân Ngô sắp đánh úp Kinh-châu, xin Tháo tiến binh đến để giáp hai mặt lại đánh Vân-trường, và dặn đừng nói tiết lộ ra ngoài, sợ Vân-trường biết mà phòng bị trước.

Tháo bàn với các mưu sĩ. Chủ bộ là Đổng Chiêu nói rằng:

- Nay Phàn-thành bị khốn, quân sĩ nóng lòng chờ cứu

viện. Ta nên đem thư bắn vào trong thành, nói rõ như thế, cho yên lòng quân; vả lại, để cho Quan-công biết rằng Đông Ngô sắp úp Kinh-châu, y tất phải rút quân về, bấy giờ ta sẽ thừa cơ đánh ập lại, quyết nhiên là được.

Tháo nghe kể ấy, một mặt thúc Từ Hoảng đánh cho mau, một mặt tự mình dẫn đại quân đi tắt đường Lạc-dương đến gò Dương-lục để cứu Tào Nhân.

Từ Hoảng đang ở trong trường, thấy có sứ giả đến, bèn tiếp vào trong trại, hỏi có việc gì. Sứ giả nói:

- Ngụy vương đã dẫn quân qua Lạc-dương rồi, sai tướng quân đánh ngay Vân-trường để cứu Phàn-thành.

Lại có thám mã về báo rằng:

- Quan Bình đóng binh tại Yển-thành; Liêu Hóa đóng đồn ở Tứ-chủng, trước sau cả thấy mười hai trại, nối liền với nhau dài lắm.

Hoảng lập tức sai phó tướng là Từ Thương và Lã Kiến mang cờ hiệu Từ Hoảng, đến Yển-thành đánh nhau với Quan Bình. Còn mình thì dẫn năm trăm tinh binh đi men sông Miện-thủy, ra đánh mặt sau Yển-thành.

Quan Bình nghe tin Từ Hoảng, dẫn quân đến, liền đem quân bản bộ ra nghênh địch. Hai bên dàn trận. Quan Bình ra ngựa, cùng với Từ Thương giao phong. Mới được ba hợp, Thương thua chạy. Lã Kiến lại ra, được năm sáu hợp cũng chạy nốt. Bình thừa thế đuổi theo hơn hai chục dặm. Chợt tin báo trong thành bốc cháy. Bình biết là mắc mưu giặc, vội vàng rút quân về cứu Yển-thành, thì gặp một toán quân ra chặn. Hoảng đứng dưới cửa cờ, gọi to lên rằng:

- Hiền diệt Quan Bình! Kinh-châu nhà mày đã bị Đông Ngô cướp mất rồi, chết đến nơi, còn không biết, mà cứ ở đây ngông nghênh mãi!

Bình nổi giận, tế ngựa múa đao xông vào đánh Từ Hoảng. Được vài ba hợp, thì quân sĩ reo ầm cả lên, trong thành lửa bốc lên ngùn ngụt. Quan Bình không dám mãi đánh, phải tháo đường chạy tắt đến trại Tứ-chủng.

Liêu Hóa ra tiếp vào, nói:

- Người ta đồn rằng Lã Mông đã lấy mất Kinh-châu rồi, bụng quân rối loạn cả, làm thế nào bây giờ?

Bình nói:

- Đây hẳn là họ ngoa truyền như thế, hễ quân sĩ thắng nào nói đến thì chém phăng đi là xong.

Chợt có ngựa lưu tinh chạy về báo rằng:

- Từ Hoảng dẫn quân đến đánh đồn thứ nhất ở phía bắc.

Bình nói:

- Nếu đồn thứ nhất mà mất, thì các trại kia cũng nhốn nháo cả. Trại này gần sông Miện-thủy, quân giặc tất không dám đến. Ta với người nên cùng đến cứu trại thứ nhất mới được.

Liêu Hóa gọi bộ tướng lại dặn rằng:

- Các người phải giữ trại này cho vững, hễ có giặc đến, thì phải đốt lửa lên làm hiệu.

Bộ tướng nói:

- Trại này rào mười lần chông chà, con chim bay cũng không lọt, lo gì quân giặc!

Quan Bình, Liêu Hóa mới khởi hết cả tinh binh ở trại Tứ-chủng, để đến cứu đồn thứ nhất.

Quan Bình trông thấy quân Ngụy đóng ở trên một ngọn núi thấp, bảo với Liêu Hóa rằng:

- Từ Hoảng đóng quân ở đây, địa thế không được lợi, đêm nay ta sẽ dẫn quân đến cướp trại.

Hóa nói:

- Tướng quân nên chia một nửa quân đem đi, để tôi ở nhà giữ trại mới được.

Đêm hôm ấy, Quan Bình dẫn một toán quân kéo thẳng vào trại Ngụy, nhưng không thấy bóng một người nào. Bình biết là mắc mẹo, vội vàng rút lui thì đã thấy mé tả có Từ Hoảng, mé hữu có Lã Kiên, hai mặt đánh dồn lại. Bình thua to chạy về, quân Ngụy thừa cơ đuổi theo, vây kín cả bốn phía. Quan Bình, Liêu Hóa chống giữ không nổi, phải bỏ mất đồn thứ nhất, chạy sang trại Tứ-chủng, thì đã thấy có ngọn lửa cháy; kíp lại gần xem té ra trong trại cắm toàn cờ hiệu nước Ngụy cả rồi. Hai tướng giật mình, vội vàng chạy theo đường Phàn-thành, lại gặp Từ Hoảng chặn đường. Hai tướng cố chết lặn xả vào đánh, mới tháo được đường chạy về trại lớn, ra mắt Quan-công, kêu rằng:

- Nay Từ Hoảng đã cướp mất cả các trại ở Yển-thành, lại nhiều người đồn rằng Lã Mông đã cướp mất Kinh-châu.

Quan-công quát mắng rằng:

- Đó là giặc đồn nhảm ra thế, để làm rối bụng quân ta; chớ Lã Mông thì ốm nặng, thằng nhãi con Lục Tốn thay chức, làm trò gì được mà sợ?

Nói chưa dứt lời, thì Từ Hoảng đã kéo quân đến. Quan-công sai giống ngựa để ra đánh. Quan Bình can rằng:

- Phụ thân chưa được khoẻ lắm, chớ nên ra trận vội.

Quan-công nói:

- Từ Hoảng có ân tình cũ với ta, ta đã biết tài sức của y, nếu y không rút lui, thì ta chém y trước, để răn các tướng Ngụy.

Nói rồi, mặc áo giáp, cầm đao lên ngựa, ra trước trận. Quân Ngụy trông thấy hết vía. Quan-công dừng ngựa lại hỏi rằng:

- Từ Công-minh ở đâu?

Từ Hoảng ở trong trận tế ngựa ra ngoài, nhồm mình lên mà nói rằng:

- Từ khi tôi biệt nhau với quân hầu, thối thoát đã được mấy năm rồi; không ngờ quân hầu nay đã đầu bạc râu trắng cả! Nhớ đến khi xưa chơi với nhau, được nhờ dạy bảo cho nhiều, không biết bao giờ quên cái ơn ấy? Nay quân hầu oai danh lừng lẫy cả trong nước, cố nhân nghe thấy vậy, lấy làm hâm mộ lắm. May lại được trông thấy nhau ở đây, thực là thỏa lòng khao khát bấy nay!

Quan-công nói:

- Ta với Công-minh, tình bạn thân thiết lắm, không như người khác, cố sao đuổi dài mãi con ta làm vậy?

Hoảng ngảnh lại quát bảo bộ tướng:

- Hễ ai lấy được đầu Vân-trường, thì thưởng cho nghìn vàng!



- Hễ ai lấy được đầu Vân-trường thì thưởng cho nghìn vàng.

Quan-công giật mình, hỏi:

- Công-minh sao giờ mặt mày được thế?

Hoảng nói:

- Hôm nay là việc nhà nước, tôi không dám vị chút tình riêng mà bỏ việc công!

Nói dứt lời, múa búa vào đánh. Quan-công giận lắm, cũng khoa đao lại địch. Hai người đánh nhau hơn tám chục hợp; Quan-công tuy rằng khoẻ, nhưng cánh tay bị thương, vẫn còn kém sức. Quan Bình sợ có nhỡ nhàn, vội vàng khua chiêng thu quân, Quan-công quay ngựa về trại. Bỗng nghe thấy bốn mặt tiếng reo như sấm, té ra Tào Nhân ở Phàn-thành, thấy có quân cứu đến, nên dẫn quân ra hợp với Từ Hoảng, hai mặt đánh dồn lại, quân Kinh-châu rối loạn.

Quan-công tế ngựa dẫn các tướng chạy lên mé trên sông Tương-giang. Quân Ngụy đuổi theo, Quan-công sang sông, chạy về Tương-dương.

Chợt có ngựa lưu tinh chạy đến báo rằng:

- Kinh-châu đã bị Lã Mông cướp mất rồi, gia quyến bị hãm cả trong thành.

Quan-công giật mình, không dám chạy về Tương-dương nữa, phải kéo quân về Công-an.

Lại có thám mã báo rằng:

- Phó Sĩ-nhân ở Công-an đầu hàng Đông Ngô rồi!

Quan-công nghe báo giận lắm.

Lại có quân đi thúc lương về báo rằng:

- Phó Sĩ-nhân giết mất sứ giả ở Nam-quận, xui My Phương ra hàng Đông Ngô rồi!

Quan-công khí tức uất lên đầy ruột, vết thương lại vỡ ra, ngất đi ngã lăn xuống đất. Các tướng vội vàng cứu tỉnh dậy.

Quan-công ngảnh lại nói với Vương Phủ rằng:

- Tiếc thay! Ta không nghe lời tức hạ, hôm nay quả nhiên có việc thế này!

Lại hỏi rằng:

- Trên dưới ven sông, sao không thấy đốt lửa?

Thám mã bẩm lại rằng:

- Lã Mông sai thủy thủ mặc áo trắng, giả làm lái buôn, còn tinh binh thì phục ở dưới khoang thuyền, trước hết bắt cả quân sĩ giữ ụ, bởi thế không đốt được lửa.

Quan-công giẫm chân xuống đất than rằng:

- Ta mắc phải mẹo gian tặc rồi, còn mặt mũi nào trông thấy anh ta nữa!

Triệu Luỹ thưa rằng:

- Nay việc đã nguy cấp rồi, nên một mặt sai người về Thành-đô cầu cứu; một mặt đi đường bộ về lấy Kinh-châu.

Quan-công nghe theo, sai Mã Lương, Y Tịch đem thư ngày đêm về Thành-đô cầu cứu. Một mặt thì dẫn quân về Kinh-châu, tự mình đi trước, để Quan Bình, Liêu Hóa đi chặn hậu.

Đây nói Phàn-thành được giải vây, Tào Nhân dẫn các tướng lại ra mắt Tào Tháo, khóc lạy xuống đất xin chịu tội.

Tháo nói:

- Đó cũng là số trời, không phải lỗi tại các người.

Tháo khao thưởng ba quân, đoạn đến trại Tứ-chủng, ngầm xem bốn mặt, rồi ngảnh lại bảo các tướng rằng:

- Trại này chung quanh có hào, lại rào chông chà mấy lần, thế mà Từ Công-minh dám lên vào nơi hiểm ấy, mà lại thắng trận. Ta dùng binh hơn ba chục năm, cũng chưa dám táo gan xông vào trong đất giặc như thế, Công-minh thực là người can đảm và có trí!

Chúng đều thần phục.

Tháo dẫn quân về đóng ở Ma-pha. Từ Hoảng dẫn quân đến, Tháo ra tận cửa trại đứng đón. Trông thấy quân Từ Hoảng hàng nào đội ấy, rầm rập một lượt, Tháo mừng nói rằng:

- Từ tướng quân quả thật có dáng như Chu Á-phu ngày xưa!

Liên phong Từ Hoảng làm Bình nam tướng quân, cùng với Hạ-hầu Thượng giữ ở Tương-dương, để phòng chống quân Kinh-châu.

Tháo thấy việc Kinh-châu chưa xong, đóng quân ở lại Ma-pha để đợi tin tức. Quan-công ở trên đường Kinh-châu, tiến lên cũng khó mà lui về cũng không xong bèn bảo Triệu Lưuý rằng:

- Nay trước mặt có quân Ngô, sau lưng có quân Ngụy, ta bị chẹt vào giữa, quân cứu không thấy đến, làm thế nào bây giờ?

Lưuý thưa:

- Khi xưa Lã Mông ở Lục-khẩu, có hẹn hai nhà kết hiếu với nhau, để đồng tâm mà cự Tào Tháo. Nay giúp Tào mà cướp lấy của ta, thế là trái lời hẹn trước. Quân hầu nên hãy đóng quân lại ở đây, cho người mang thư đến trách Lã Mông, xem y nói ra sao?

Quan-công nghe theo, viết thư sai sứ đến Kinh-châu.

Lã Mông từ khi lấy được Kinh-châu, truyền lệnh rằng:

- Nội ở trong các quân Kinh-châu, bao nhiêu gia quyến của những tướng sĩ theo Quan-công ra đánh trận, đều không cho quân Ngô được quấy nhiễu; hàng tháng được cấp lương gạo; ai đau ốm, có thầy thuốc đến chữa.

Bởi thế mọi nhà đều cảm cái ơn ấy, đâu đấy yên ổn cả.

Chợt có tin Quan-công sai sứ đến, Lã Mông ra ngoài quách đón vào thết đãi cực kỳ tử tế. Sứ giả trình thư lên, Mông xem xong, bảo với sứ giả rằng:

- Khi xưa tôi với Quan tướng quân kết hiếu, đó là ý riêng một mình tôi. Nay là phụng mệnh trên sai khiến, không được tự chủ, nhờ sứ giả về nói lại với tướng quân cho khéo.

Nói đoạn, mở tiệc yến khoản đãi, rồi đưa ra quán dịch nghỉ ngơi.

Các nhà có tướng sĩ theo đi trận, cùng lại thăm hỏi tin tức. Người thì gửi thư, người thì nhắn lời, đều nói chuyện của nhà yên ổn, no ăn đủ mặc cả.

Sứ giả từ biệt. Mông tiễn ra khỏi thành. Sứ giả về ra mắt Quan-công, thuật lại lời Lã Mông, và kể chuyện gia quyến Quan-công và gia thuộc các tướng sĩ ở trong thành, đều được yên ổn tiền gạo đầy đủ.

Quan-công cả giận nói rằng:

- Đó là mẹo của gian tặc đó thôi! Ta sống không giết được nó, thì chết cũng giết được nó, mới hả được bụng ta!

Nói rồi quát sứ giả lui ra.

Sứ giả ra trại, các tướng xúm lại hỏi thăm tin tức của nhà. Sứ giả thuật chuyện của nhà bình yên, Lã Mông trông nom tử tế; lại đưa thư của các nhà gửi cho các tướng. Bởi thế tướng sĩ mừng rỡ, không ai có bụng đánh nhau nữa.

Quan-công dẫn quân về Kinh-châu. Dọc đường, quân sĩ lắm người trốn về trước. Quan-công lại càng giận lắm, giục quân đi cho mau. Bỗng có tiếng reo rầm rĩ, một toán quân kéo ra chặn đường. Tướng đầu là **Tướng Khâm**.

Khâm vác đao gọi to lên rằng:

- Văn-trường sao không hàng ngay đi cho chóng việc.

Quan-công mắng lại rằng:

- Ta là tướng nhà Hán, thêm hàng giặc à?

Liền tể ngựa múa dao xông vào đánh Tướng Khâm, Khâm thua chạy, Quan-công đuổi đánh hơn hai chục dặm, lại nghe có tiếng reo, thì là Hàn Đương ở mé tả hang núi đổ ra; Chu Thái ở mé hữu kéo đến; Tướng Khâm quay đánh ập lại. Quan-công vội rút lui. Đi chưa được vài dặm, thấy trên gò núi Nam-sơn, có một đám người tụ ở đấy, khói bốc nghi ngút. Trên núi có lá cờ trắng bay phấp phới, đề bốn chữ: “Kinh-châu thổ nhân”. Họ gọi ới ới: “Những người bản xứ, mau mau ra hàng đi”.

Quan-công giận lắm, muốn lên núi giết bọn ấy. Bỗng ở trong hang núi lại có hai toán quân của Đinh Phụng, Từ



... Chợt có ngựa lưu tinh chạy đến báo tin
Lã Mông đã cướp mất Kinh-châu...

Thịnh đồ ra. Ba mặt quân của Tướng Khâm lại đuổi theo sau, tiếng reo dậy đất, chiêng trống rầm trời, vây khốn Quan-công mà đánh, tướng sĩ thủ hạ dần dần tẩu tán hết. Đánh nhau mãi đến mờ mờ tối, Quan-công trông ra bốn phía núi, thấy toàn là quân Kinh-châu, người thì gọi anh tìm em, kẻ thì réo con gọi cha, tiếng kêu như ri, rủ nhau đi mất cả. Quan-công quát ngăn lại cũng không được.

Quân sĩ của Quan-công chỉ còn hơn ba trăm người, đánh mãi đến canh ba; ở mặt đông lại có tiếng reo, té ra là hai toán quân của Quan Bình, Liêu Hóa đánh xóc vào giữa trận để cứu Quan-công.

Quan Bình nói rằng:

- Bụng quân biến mất cả rồi, phải được một thành trì nào tạm đóng quân, để chờ quân cứu đến. Gần đây, có Mạch-thành tuy rằng nhỏ, nhưng cũng đủ đóng quân.

Quan-công nghe lời, thúc quân đến Mạch-thành, chia quân ra giữ bốn cửa, rồi họp các tướng lại thương nghị.

Triệu Ly nói:

- Chỗ này gần Thượng-dong, hiện có Mạnh Đạt, Lưu Phong giữ ở đó; nên sai người đến cầu cứu cho mau. Nếu được quân mã nơi ấy lại cứu, rồi đợi đại quân ở Xuyên đến, thì bụng quân tự khắc phải yên.

Đang bàn chuyện thì quân Ngô kéo đến, vây kín bốn mặt thành.

Quan-công hỏi:

- Ai dám đánh phá vòng vây, ra Thượng-dong cầu cứu không?

Liêu Hóa xin đi.

Quan Bình nói:

- Để ta đưa người ra khỏi trùng vây!

Quan-công viết thư giao cho Liêu Hóa giắt vào trong mình, ăn no lên ngựa, mở cửa ra thành. Tướng Ngô là Đinh Phụng chặn đường. Quan Bình hết sức đánh xốc vào. Phụng phải chạy. Liêu Hóa thừa thế đánh ra khỏi được trùng vây, sang thẳng Thượng-dong. Quan Bình trở vào trong thành.

Lưu Phong, Mạnh Đạt, tự khi lấy được Thượng-dong, thái thú Thân Đàm đem quân ra hàng, nên Huyền-đức phong cho Lưu Phong làm phó tướng quân, cùng với Mạnh Đạt giữ thành. Hôm ấy, nghe tin Quan-công thua trận, hai tướng đang thương nghị với nhau. Chợt thấy Liêu Hóa đến, Phong ra tiếp vào hỏi chuyện.

Hóa nói:

- Quan-công bị thua, hiện đang khốn ở Mạch-thành, tình hình nguy cấp lắm. Quân cứu trong Thục thì chưa hồ dễ mà sớm tối đến ngay được, cho nên sai tôi phá trùng vây chạy ra đây để cầu cứu. Xin hai tướng quân khỏi ngay quân Thượng-dong để giải nguy ngay cho, nếu chậm chạp thì Quan-công hỏng mất.

Phong nói:

- Tướng quân hãy nghỉ ngơi, để tôi bàn xem đã.

Liêu Hóa ra nghỉ ngơi ngoài quán dịch, chờ đợi phát binh.

Phong bàn với Mạnh Đạt rằng:

- CHÚ ta bị khốn ngoài ấy, làm thế nào bây giờ?

Đạt nói:

- Đông Ngô binh nhiều, tướng khoẻ, vả lại chín quận Kinh Tương đã lấy được cả rồi, chỉ còn Mạch-thành là một chỗ đất nhỏ bằng viên đạn. Lại nghe Tào Tháo dẫn bốn năm mươi vạn quân, đóng ở Ma-pha, thứ chúng ta có một ít quân ở xó thành núi này, địch sao nổi hùng binh hai nhà ấy, ta không nên khinh địch.

Phong nói:

- Ta cũng đã biết như thế rồi, nhưng Quan-công là chú ta, lẽ nào ngồi nhìn mà chẳng cứu?

Đạt cười nói rằng:

- Tướng quân nhận Quan-công là chú, chỉ sợ Quan-công không coi tướng quân như cháu mà thôi. Tôi nghe khi Hán-trung vương muốn nhận tướng quân làm con nuôi, thì Quan-công đã không bằng lòng. Về sau Hán-trung vương lên ngôi, muốn lập hậu tự, hỏi Khổng Minh. Khổng Minh nói việc ấy là việc trong nhà, nên hỏi Quan, Trương. Hán-trung vương mới sai người sang Kinh-châu hỏi Quan-công. Quan-công bảo tướng quân là con tò vò, không nên tiếp lập. Việc ấy ai cũng biết, tướng quân há lại không hay ư? Sao nay còn khăng khăng giữ nghĩa chú cháu, muốn đem thân xông pha vào nơi hiểm nghèo làm chi?

Phong nói:

- Ông nói cũng phải, nhưng từ chối làm sao bây giờ?

Đạt nói:

- Nay chỉ nên nói thác rằng: chỗ thành núi này mới lấy được, nhân tâm chưa yên ổn, không dám hấp tấp cất quân đi, sợ lại mất mất chỗ này.

Phong nghe lời ấy. Hôm sau, Phong mời Liêu Hóa đến, nói rằng dân ở đây mới thu phục, chưa dám chia quân ra cứu được.

Hóa giật mình nói rằng:

- Nếu thế Quan-công nguy mất!

Đạt nói:

- Dù tôi có đi cứu chẳng nữa, thì cũng như một giọt nước, cứu làm sao được một xe củi cháy? Tướng quân nên trở về cho mau, thông thả chờ quân Thục đến cứu mới xong.

Hóa kêu khóc năn nỉ xin mãi; Lưu Phong, Mạnh Đạt cùng rũ tay áo đứng dậy trở vào nhà trong.

Liều Hóa thấy vậy, biết việc không xuôi, nghĩ đi nghĩ lại, phải về Hán-trung vương mà cầu mới xong. Liền lên ngựa, chửi mắng rầm rĩ, rồi ra thành đi thẳng về Thành-đô.

Lại nói, Quan-công ở Mạch-thành, mong ngóng quân Thượng-dong đến cứu, mà mãi không thấy đến. Thủ hạ thì chỉ còn năm sáu trăm người, lại bị thương hơn một nửa; trong thành lương đã cạn, khổ sở vô cùng.

Chợt ở dưới thành có một người, tỏ ý xin dừng bắn tên ra, muốn vào ra mắt Quan-công nói chuyện.

Quan-công sai mở cửa cho vào, thì là Gia-cát Cẩn. Cẩn vào lạy xong, nói rằng:

- Tôi phụng mệnh Ngô hầu, đến đây dụ tướng quân. Từ xưa có câu rằng: “Biết thời thế gọi là tuấn kiệt”. Nay chín quận Kinh Tương của tướng quân đã vào tay người khác cả rồi, chỉ còn một xó Mạch-thành này, trong thì hết lương, ngoài thì không có quân cứu, nguy đến ngay trước mắt. Tướng quân sao không về hàng với Ngô hầu, lại trấn thủ ở Kinh Tương, và giữ toàn được cả gia quyến, xin quân hầu nghĩ cho kỹ mà xem!

Quan-công sầm mặt lại, nói rằng:

- Ta là một kẻ võ phu ở Giải-lương, được nhờ chủ ta coi như anh em thủ túc, có lẽ đâu ta lại trái nghĩa mà theo hàng với người khác! Thành này mà phá, ta chỉ còn cái chết nữa thôi. Ngọc tuy đập vụn được, nhưng không sao đổi được sắc trắng; trúc đốt cháy được, nhưng không sao hủy được giống thẳng; thân người tuy chết, nhưng còn danh tiếng truyền mãi trong sử sách đời sau. Người đừng nói làm chi cho phí lời, xin mời ra thành cho mau, ta muốn đánh nhau với Tôn Quyền một trận nữa đây!



Liêu Hóa kêu khóc năn nỉ mãi, Lưu Phong, Mạnh Đạt cùng rũ tay áo đứng dậy trở vào nhà trong...

Cần nói:

- Ngô hầu muốn cùng với quân hầu kết làm dâu gia với nhau, hiệp sức lại để cự Tào Tháo, chứ không có bụng dạ nào đâu, quân hầu sao lại ghen thế?

Cần nói vừa dứt lời thì Quan Bình rút ngay gươm ra, chạy xầm xầm đến toan chém.

Quan-công ngăn lại nói rằng:

- Em hấn là Khổng Minh ở Thục, giúp bác con, nếu giết đi thì chẳng làm cho đau lòng anh em người ta lắm ru?

Liên sai tả hữu đuổi Gia-cát Cần ra thành. Cần thẹn đỏ mặt, lên ngựa đi về, nói với Tôn Quyền rằng:

- Quan-công bụng vững như sắt đá, không sao nói chuyển được!

Tôn Quyền than rằng:

- Người như thế mới thực là trung thần! Bây giờ làm thế nào cho được?

Lã Phạm thưa:

- Tôi xin bói một quẻ xem hay dở ra sao?

Quyền ứng lời. Phạm bói cổ thi. Thành quẻ rồi, thì là quẻ địa thủy sư, lại có sao Huyền-vô lâm vào hào Ứng, chủ về việc giặc chạy ra ngoài.

Quyền hỏi Lã Mông rằng:

- Cứ như quẻ này, thì giặc tất phải chạy, người nên dùng mẹo gì mà bắt cho được?

Mông cười nói rằng:

- Quẻ này chính hợp với ý tôi, Quan-công dầu có tài bay lên trời, cũng không thoát được ra ngoài lưới của tôi phen này!

Thế là:

Rồng lạc co ngòi, tôm cũng bõn,

Phượng vào lồng lưới, sẻ coi thường.

Chưa biết mẹo Lã Mông ra làm sao, xem hồi sau mới rõ.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI BẢY

Núi Ngọc-toàn, Quan-công hiển thánh Thành Lạc-dương, Tào Tháo cảm thần

Tôn Quyền hỏi Lã Mông mẹo làm sao, Mông thưa rằng:

- Tôi chắc Quan mỗ ít quân, không dám chạy ra đường lớn. Mé bắc Mạch-thành, có con đường nhỏ hiểm hóc lắm, hấn tất chạy trốn ra lối ấy. Ta nên sai Chu Nhiên dẫn năm nghìn tinh binh, phục ở ngoài hai chục dặm mé bắc Mạch-thành. Quân giặc đi đến, không nên ra địch, để cho đi khỏi rồi sẽ đuổi theo mà đánh; quân giặc tất phải chạy về Lâm-thư. Ta sai Phan Chương phục sẵn năm trăm tinh binh ở đường núi hẻm Lâm-thư, thì chắc bắt được Quan mỗ. Nay cho quân sĩ cứ việc đánh các cửa, duy chỉ bỏ cửa bắc không đánh, để cho chạy ra rồi sẽ hay.

Quyền nghe kể ấy, sai Lã Phạm bói một quẻ nữa. Phạm gieo quẻ xong, nói rằng:

- Quẻ này tất là giặc chạy về tây bắc, giờ Hợi đêm hôm nay thì bắt được.

Quyền mừng lắm, sai Chu Nhiên, Phan Chương dẫn quân ra các mặt mai phục.

Quan-công ở trong Mạch-thành, điểm lại quân mã bộ, thì chỉ còn hơn ba trăm người, lương thảo lại hết. Đêm hôm ấy, quân Ngô ở ngoài thành gọi, quân trong thành trèo tường trốn ra cực nhiều. Quân cứu thì mong mãi chẳng thấy đến.

Quan-công báo với Vương Phủ rằng

- Ta hối vì không nghe lời của người, hôm nay nguy lắm rồi, làm thế nào cho được?

Phủ khóc mà nói rằng:

- Việc nguy hôm nay, dẫu đến Khương Tử-nha phục sinh cũng đành chịu bó tay thôi!

Triệu Luỹ nói:

- Quân cứu ở Thượng-dong không thấy đến, tất là Lưu Phong, Mạnh Đạt hãm binh lại không cho đi. Quân hầu nên bỏ quách thành nhỏ này, chạy về Tây Xuyên, thu nhặt quân mã để mà khôi phục lại Kinh-châu.

Quan-công nói:

- Ý ta muốn như thế!

Bèn lên mặt thành trông xem, thì thấy ngoài cửa bắc không có mấy nổi quân giặc; Quan-công cho đòi dân trong thành đến hỏi rằng:

- Từ đây đi ra phía bắc, đường đất thế nào?

Chúng bẩm:

- Ở con đường này đi ra, toàn là đường rừng núi hiểm hóc, thông được sang Tây Xuyên.

Quan-công nói:

- Đêm nay ta nên chạy ra con đường này!

Vương Phủ can rằng:

- Đường này tất có quân mai phục, nên chạy ra con đường lớn mà đi.

Quan-công nói:

- Dù có quân mai phục, ta có sợ gì ai?

Lập tức truyền lệnh cho quân thu xếp sẵn, để sắp sửa ra thành.



- Quân hầu đi đường nên giữ gìn cẩn thận, tôi xin cố chết giữ lấy thành này!

Vương Phủ khóc mà nói rằng:

- Quân hầu đi đường, nên giữ gìn cẩn thận. Tôi và hơn trăm bộ tốt, xin cố chết giữ lấy thành này, dù thành có phá nữa, tôi cũng không chịu hàng đâu! Quân hầu mau mau đến cứu cho.

Quan-công cũng ứa nước mắt từ biệt nhau với Vương Phủ; sai Châu Sương ở lại cùng Vương Phủ giữ thành, còn mình thì cùng với Quan Bình, Triệu Lyữ dẫn hơn hai trăm tàn quân chạy ra cửa bắc.

Quan-công cầm long đao cưỡi ngựa đi trước. Sang đến đầu canh ba, ước chừng đi được hơn hai chục dặm, bỗng thấy ở trong hang núi có tiếng chiêng trống rầm rã, rồi có Chu Nhiên dẫn quân ra hô lên rằng:

- Vân-trường đừng chạy nữa, xuống ngựa hàng ngay đi, thì còn được sống!

Quan-công múa dao lại đánh. Chu Nhiên rút lui ngay, Quan-công đuổi theo. Bỗng đâu một tiếng trống nổi lên, quân phục bốn mặt đổ ra. Quan-công không dám ham đánh, lên ra con đường nhỏ Lâm-thư. Chu Nhiên đuổi đánh mặt sau; quân của Quan-công dần dần tẩu tán mất cả. Đi độ bốn năm dặm nữa, mé trước lại có tiếng reo, lửa sáng rực trời, rồi có Phan Chương tế ngựa múa dao xông lại đánh. Quan-công giận lắm múa dao ra địch; chỉ ba hợp, Phan Chương phải chạy.

Quan-công ra khỏi con đường núi, Quan Bình ở mặt sau, chạy lại nói rằng:

- Triệu Lyữ đã chết ở trong đám loạn quân rồi!

Quan-công thương cảm lắm. Sai Quan Bình đi chặn mặt sau, còn mình đi trước; quân đi theo chỉ còn được hơn chục người. Khi đi đến xứ Quyết-thạch, hai bên toàn núi, lau sậy, dây mơ rễ má um tùm. Cuối canh năm, bỗng đâu tiếng reo hò nổi lên, quân phục hai bên bụi sậy đổ ra, tên thì câu liêm, đứa thì cờ úp. Quan-công ngã ngựa, bị tên bộ tướng của Phan Chương là Mã Trung bắt được.

Quan Bình ở mé sau, thấy Quan-công bị bắt, vội vàng chạy đến. Phan Chương, Chu Nhiên kéo quân ủa cả đến, vây bọc lấy Quan Bình. Bình đánh mãi kiệt sức, cũng bị quân Ngô bắt được.

Buổi sáng hôm ấy, Tôn Quyền được tin hai cha con Quan-công bị bắt, mừng lắm, bèn tụ cả các tướng lại ở dưới trướng.

Một lát, Mã Trung đem Quan-công đến, Quyền hỏi:

- Tôi lâu nay vẫn mộ tiếng tướng quân, muốn kết hiếu tấn tấn với nhau, sao tướng quân khinh tôi quá thế? Tướng quân xưa nay vẫn coi thiên hạ chẳng ai ra gì, hôm nay bị bắt, đã chịu Tôn Quyền này chưa?

Quan-công quát lên rằng:

- Thằng nhãi con mắt biếc, con chuột râu tía kia! Tao cùng với Lưu hoàng thúc kết nghĩa ở vườn đào, thề với nhau cùng giúp nhà Hán, lại thêm bầu bạn với quân giặc phản nhà Hán à! Tao nay lỡ mắc phải mẹo gian, chỉ có chết là cùng, can gì phải can vãn tao cho lắm!

Quyên ngảnh lại bảo với các tướng rằng:

- Vân-trường là bậc hào kiệt trên đời, ta lấy làm yêu mến lắm; nay muốn dùng cách tử tế để y theo hàng với ta, các người nghĩ làm sao?

Chủ bộ là Tả Hàm thưa rằng:

- Không nên! Khi xưa Tào Tháo bắt được người ấy phong hầu cho tước; ba hôm thết một tiệc yến nhỏ, năm hôm thết một tiệc yến to; khi lên ngựa thưởng một nén vàng, khi xuống ngựa thưởng một nén bạc, ân lễ đến thế là cùng! Thế mà vẫn không sao lưu được người ấy ở lại, phải để mặc cho phá cửa ải, giết tướng mình mà đi. Để đến nỗi, ngày nay bị người ấy đánh lại, toan thiên đô lánh đi chỗ khác. Chúa công nay đã bắt được người ấy, nếu không trừ đi, e rằng để vạ về sau!

Quyên ngồi ngẫm nghĩ một hồi, rồi nói rằng:

- Người nói phải lắm!

Liền sai đem hai cha con Quan-công ra hành tội. Bấy giờ là năm Kiến-an thứ 24 (219) tháng mười mùa đông. Quan-công bấy giờ 58 tuổi.

Người sau có thơ rằng:

Cuối Hán ai là giỏi?

Vân-trường mấy kẻ tài!

Thần oai, võ đã mạnh,

Nho nhã, văn cũng hay.

*Lòng ngay tỏ như kính,
Khí nghĩa cao ngất mây.
Nghìn thu danh tiếng để,
Không những nhất đời nay!*

Lại có thơ rằng:

*Anh hùng còn nhớ Giải-lương xưa,
Lầm liệt Quan-công tiếng đến giờ.
Huynh đệ một ngày tình nghĩa nặng,
Đế vương muôn kiếp khói hương thờ.
Gương trung vằng vặc, soi trời bể,
Khí nghĩa âm âm, nổi gió mưa.
Đình miếu đến nay đâu chả có,
Trải bao ngày tháng vẫn trơ trơ!*

Quan-công mất rồi, con ngựa Xích-thố bị Mã Trung bắt được, đem về dâng Tôn Quyền. Quyền thưởng cho Mã Trung cười. Con ngựa ấy mấy hôm không chịu ăn cỏ rồi cũng chết.

Vương Phủ ở Mạch-thành, bỗng nhiên giật mình run sợ, hỏi Châu Sương rằng:

- Đêm qua tôi nằm mơ thấy chủ công máu me khắp cả mình, đứng ở trước mặt tôi, tôi toan hỏi, thì sực tỉnh ngay, không biết hay dở ra sao?

Đang nói chuyện, có người vào báo rằng:

- Quân Ngô mang đầu hai cha con Quan-công đến ngoài thành chiêu an.

Vương Phủ, Châu Sương cùng giật mình, vội vàng lên mặt thành trông ra, thì quả nhiên thực.

Vương Phủ hét to lên một tiếng, rồi đâm nhào xuống dưới thành mà chết. Châu Sương cũng đâm cổ tự vẫn. Mạch-thành thuộc nốt về Đông Ngô.

Quan-công từ khi mất rồi, linh hồn không tan, cứ là là bay trên không, đến mãi một trái núi ở huyện Đương-

dương, thuộc về châu Kinh-môn gọi là núi Ngọc-toàn. Trên núi có một nhà sư già, tên là Phổ Tĩnh. Sư già ấy trước ở chùa Trấn-quốc, ải Di-thủy. Từ khi cứu được Quan-công ra khỏi cửa ải, thường thường vãng cảnh đi khắp mọi nơi. Khi đến ngọn núi này, thấy cảnh gió mát giăng trong, âm u tĩnh mịch, mới làm một túp am cỏ trụ trì ở trên núi ấy; có một tiểu đồng hầu hạ, hàng ngày ngồi trong am tụng kinh.

Bữa ấy vào độ cuối canh ba, trăng thanh gió mát, Phổ Tĩnh đang ngồi trong am tụng kinh, bỗng nghe ở trên không có tiếng gọi to lên rằng:

- Đem trà dầu ta đây!

Phổ Tĩnh ngẩng mặt lên xem thì thấy trên không có một người cưỡi ngựa Xích-thố, cầm đao thanh long, bên tả có một tướng mặt trắng, bên hữu có một tướng mặt đen râu rậm, ở trên mây hạ xuống, ngồi trên đỉnh núi.

Phổ Tĩnh trông rõ ràng là Quan-công, mới lấy đuôi chổi đang cầm trong tay, gõ vào cánh cửa mà hỏi rằng:

- Vân-trường ở đâu?

Linh hồn Vân-trường sức tỉnh ra, lập tức xuống ngựa, cưỡi gió sa xuống trước am, chắp tay hỏi rằng:

- Sư cụ ở đây là gì? Xin cho tôi được biết pháp hiệu?

Phổ Tĩnh nói:

- Lão tăng tên là Phổ Tĩnh, khi ở trong chùa Trấn-quốc, cạnh cửa ải Di-thủy, đã được gặp quân hầu, nay quên mất rồi ư?

Quan-công nhớ ra, nói rằng:

- Trước kia nhờ sức cứu cho, tôi vẫn ghi dạ không dám quên; nay tôi đã gặp nạn chết rồi, xin cầu lời thanh hối, chỉ điểm đường mê muội cho tôi.

Phổ Tĩnh nói:

- Xưa trái nay phải, nhất thiết không bàn; nhân trước quả sau, bao giờ vẫn thế. Nay tướng quân bị Lã Mông làm hại, kêu lên rằng: “Dem giả đầu ta đây!” thế thì đầu Nhan Lương, Văn Sú, cùng những đầu sáu tướng ở năm cửa ải, và bao nhiêu đầu nữa thì đòi vào đâu?

Quan-công tỉnh ngay ra, cúi đầu lạy tạ rồi biến đi mất. Về sau thường thường hiển thánh ở núi Ngọc-toàn, cứu hộ cho nhân dân phương ấy. Dân ở đây cảm ân đức, lập miếu trên đỉnh núi, bốn mùa tế bái.

Người sau có để một câu đối ở miếu ấy rằng:

“Xích diện bình xích tâm, kỵ Xích-thố truy phong, tri khu thời, vô vong xích đế;

Thanh đăng quan thanh sử, trưng thanh long yển nguyệt, ản vi xứ, bất quý thanh thiên⁽¹⁾.”

Tôn Quyền giết xong Quan-công, lấy hết được cả Kinh-châu, khao thưởng ba quân, mở tiệc yến, hội cả các quan lại ăn mừng. Quyền cho Lã Mông ngồi trên cả các quan.

Quyền ngảnh lại bảo các tướng rằng:

- Cô từ lâu không lấy được Kinh-châu, nay trở bàn tay mà lấy được ngay, toàn là công Tử-minh cả.

Lã Mông nhún mình không dám nhận.

Quyền nói:

- Ngày xưa Chu-lang hùng lược hơn người, phá được Tào Tháo ở Xích-bích, chẳng may mất sớm; Lỗ Tử-kính thay chức; Tử-kính khi mới ra mắt Cô, đã bàn ngay việc to để vương, ấy là một điều khoái ý. Đến khi Tào Tháo sang

(1) Nghĩa: Bộ mặt đỏ, giữ tấm lòng đỏ, mình cười ngựa Xích-thố truy phong, lúc ruổi rong, không bao giờ quên về vua đỏ;

Ngọn đèn xanh xem bộ sử xanh, tay cầm đao thanh long yển nguyệt, nơi kín đáo, chẳng chỗ nào thẹn với trời xanh.

đông, các người nhiều người khuyên Cô ra hàng, chỉ có một mình Tử-kính khuyên Cô vờ Công-cẩn về, bàn kế đánh giặc, chớ không chịu hàng, ấy là hai điều khoái ý. Duy chỉ có một điều y khuyên Cô cho Lưu Bị mượn Kinh-châu, điều ấy là kém. Nay Tử-minh hơn cả Chu-lang, Tử-kính nhiều lắm!

Nói đoạn, rót chén rượu đưa cho Lã Mông. Mông vừa đỡ lấy sắp uống, bỗng nhiên ném ngay chén rượu xuống đất, một tay lôi đầu Tôn Quyền, hét to lên rằng:

- Thằng nhãi con mất biếc, con chuột râu tía kia! Có biết tao là ai không?

Các tướng kinh hoảng, xô cả lại cứu. Bấy giờ Mông đẩy Tôn Quyền ngã sấp xuống đất, rồi dang chân bước sấn trèo lên ngai trên ngai Tôn Quyền, đôi lông mày dựng ngược, hai mắt tròn tròn, quát mắng rằng:

- Tao từ khi đánh giặc Khăn vàng đến giờ, tung hoành thiên hạ, hơn ba chục năm, nay bị mày lừa mẹo gian hại tao. Tao sống không xả được mày ra, chết cũng lôi hồn thằng Lã tặc xuống mà vằm nhỏ ra từng mảnh! Tao là Hán Thọ-dĩnh hầu Quan Vân-trường đây!

Tôn Quyền sợ quá, vội vàng dắt các tướng sĩ đến lạy. Lạy vừa xong, thì Lã Mông ngã quay xuống đất, hộc máu mồm máu mũi ra rồi chết.

Các tướng thấy thế ai cũng kinh khiếp. Quyền sai mang xác Lã Mông bỏ vào áo quan, làm ma tống táng, truy tặng cho làm thái thú Nam-quận, phong làm Sànlăng hầu. Lại cho con Lã Mông là Lã Bá nối tước của cha.

Quyền từ đó cảm việc Quan-công, nghĩ mà kinh hãi. Sực có Trương Chiêu từ Kiến-nghịệp đến. Quyền hỏi chuyện, Chiêu nói:



*Quan-công đi đến xứ Quyết-thạch, hai bên toàn núi,
lau sậy um tùm...*

- Chúa công hại mất cha con Quan-công, vạ đến nơi bây giờ! Khi xưa người ấy kết nghĩa với Lưu Bị ở vườn đào, thế nhau cùng sống chết. Nay Lưu Bị đã có cả hai Xuyên, lại có mưu mẹo của Gia-cát Lượng, sức khoẻ của Trương, Triệu, Mã, Hoàng. Nếu Lưu Bị biết được tin cha con Quan-công bị hại, tất khởi hết cả quân trong nước, cố sức đến đánh báo thù, tôi e rằng Đông Ngô không sao địch nổi được đâu!

Quyên nghe nói giật mình, giậm chân xuống đất nói rằng:

- Cô không nghĩ ra, bây giờ thì làm thế nào?

Chiêu nói:

- Chúa công chớ lo, tôi có một kế này, khiến cho quân Tây Thục không phạm đến Đông Ngô được. Kinh-châu vẫn vững hơn núi đá.

Quyển hỏi mẹo làm sao? Chiêu nói:

- Tào Tháo cầm trăm vạn quân, như hổ ngồi giữ ở Trung-quốc. Lưu Bị nếu muốn đánh báo thù, tất phải hòa với Tào Tháo. Hai nước ấy mà hợp binh kéo lại đây, thì Đông Ngô ta nguy mất. Ta nên đem đầu Quan-công đến dâng cho Tào Tháo, để tỏ cho Lưu Bị biết rằng việc ấy do Tào Tháo sai ta, chứ không phải tự ta làm. Như thế thì Lưu Bị tất giận Tào Tháo, quân Tây Thục không kéo đến Ngô mà kéo đến Ngụy. Ta ở vành ngoài, xem hai bên được thua thế nào, rồi sẽ liệu việc của ta, thế là mẹo hay hơn cả.

Quyển nghe lời, sai sứ giả bỏ đầu Quan-công vào một cái hòm, đem sang Lạc-dương dâng Tào Tháo.

Bấy giờ, Tào Tháo ở Ma-pha, đã rút quân về Lạc-dương, nghe tin Đông Ngô đem đầu Quan-công đến, mừng mà nói rằng:

- Vân-trường chết rồi, từ đây ta mới được ngủ yên!

Một người ở dưới thêm bước ra nói rằng:

- Đây là mẹo của Đông Ngô đổ vạ cho ta đây!

Tháo trông ra thì là quan chủ bộ Tư-mã Ý.

Tháo hỏi làm sao, Ý thưa rằng:

- Ngày xưa, Lưu, Quan, Trương ba người kết nghĩa, thế cùng sống chết với nhau. Nay Đông Ngô hại mất Quan-công, sợ Lưu Bị báo thù, cho nên đem đầu lại dâng đại vương, để Lưu Bị quay lại giận đại vương mà đánh nước Ngụy ta, rồi họ kiếm lợi trong khi đôi bên đánh nhau.

Tháo nói:

- Trọng-đạt nói phải lắm, nhưng dùng mẹo gì giải cho được?

Ý thưa:

- Việc này cực dễ! Đại vương nên tạc một bộ thân thể bằng gỗ trăm, chắp đầu Quan-công vào, dùng lễ đại thân

táng cho ông ấy. Lưu Bị thấy vậy, tất cầm giận Tôn Quyền, cố sức mà đánh Đông Ngô. Ta ở ngoài, xem hai bên được thua thế nào, hễ Thục được thì ta đánh Ngô, Ngô được thì ta đánh Thục. Nếu ta lấy được một nước, thì còn một nước nữa, cũng không bền được lâu với ta.

Tào Tháo mừng lắm, nghe lời ấy, mới cho sứ giả vào ra mắt. Sứ giả dâng cái hòm lên, Tháo sai mở ra xem thì thấy mặt mũi Quan-công vẫn tươi tỉnh như thường.

Tháo cười nói:

- Văn-trường lâu nay vẫn mạnh khoẻ chứ?

Vừa nói xong thì thấy Quan-công mở miệng trợn mắt, râu tóc dựng ngược cả lên.

Tháo hết hồn vía, ngã gục ngay xuống, các quan vội vàng đến cứu, hồi lâu mới tỉnh. Tháo bảo với các tướng rằng:

- Quan tướng quân thật là thần trên trời!

Sứ giả lại mang chuyện Quan-công hiển thánh, lên miệng mắng Tôn Quyền, đánh chết Lã Mông, kể cho Tháo nghe; Tháo lại càng kinh sợ lắm, sai giết trâu mổ bò, làm lễ cúng tế, tạc một bộ thân thể bằng gỗ trầm, chấp đầu lâu Quan-công vào, dâng lễ vương hầu, táng ở ngoài cửa nam thành Lạc-dương, các quan nhớn nhỏ đều phải đi đưa ma cả. Tháo tự mình vào lễ bái, tặng phong làm Kinh vương, sai quan giữ mộ, rồi cho sứ giả về Giang-dông.

Đây nói, Hán-trung vương từ Đông Xuyên trở về Thành-đô, Pháp Chính tâu rằng:

- Tiên phu nhân mất rồi, còn Tôn phu nhân bỏ về Giang-dông, vị tất đã trở lại nữa. Đạo nhân luân không nên bỏ, xin chúa công kén một bà vương phi khác, để giúp nội chính mới xong.

Hán-trung vương nghe theo.

Pháp Chính lại tâu rằng:

- Ngô Ý có một người em gái nhan sắc mà lại hiền hậu. Khi cô còn nhỏ, có một thầy tướng nói: “Cô này về sau tất đại quý”. Trước cô đã gả về Lưu Mạo là con Lưu Yên. Mạo mất sớm, cô ta vẫn ở vậy đến mãi bây giờ, đại vương nên nạp làm vương phi.

Hán-trung vương nói:

- Lưu Mạo cùng họ với ta, lấy thế nào được?

Pháp Chính nói:

- Theo lẽ thân sơ, thì có khác gì Tấn Văn-công với nàng Hoài Doanh ngày xưa?

Hán-trung vương ưng lời, mới lập Ngô thị làm vương phi. Về sau bà ấy sinh được hai con, con lớn là Lưu Vĩnh tự là Công-thọ, con thứ là Lưu Lý, tự Phụng-hiếu.

Lại nói hai Xuyên từ khi về tay Hán-trung vương, dân yên, nước thịnh, mùa màng tươi tốt.

Chợt có người ở Kinh-châu đến thuật chuyện Đông Ngô đến cầu hôn với Quan-công, nhưng bị Quan-công cự tuyệt.

Khổng Minh nói:

- Kinh-châu nguy mất! Nên cho người khác đến thay để Quan-công về đây mới xong!

Còn đang bàn bạc, thì sứ giả ở Kinh-châu tới tấp về báo tin thắng trận. Không bao lâu, Quan Hưng lại đến, nói việc tháo nước tràn ngập bảy đạo quân của Vu Cấm. Chợt lại có thám mã về báo Quan-công sai đắp ụ đốt lửa ở quanh bờ sông, giữ gìn cẩn mật, chắc chắn muôn phần. Bởi thế Huyền-đức cũng vững dạ.

Một bữa, Huyền-đức bỗng đứng ghê mình, đứng ngồi không yên, đến đêm khuya vẫn chưa ngủ được, bèn vào nhà trong đốt đèn xem sách. Huyền-đức thấy tinh thần bàng hoàng, bèn gục xuống ghế nghỉ. Chợt nổi một cơn gió

lạnh, ngọn đèn lập loè gần tắt lại sáng, Huyền-đức trông ra thấy một người đứng dưới bóng đèn.

Huyền-đức hỏi:

- Mày là ai, đêm khuya dám vào nhà tao?

Người ấy không nói gì. Huyền-đức nghi hoặc ra xem, thấy Quan-công đang núp dưới bóng đèn.

Huyền-đức hỏi:

- Hiền đệ lâu nay bình yên chứ? Đêm khuya vào đây, tất có việc gì? Ta với hiền đệ như anh em ruột thịt, sao lại lẩn tránh thế?

Quan-công khóc nói:

- Xin anh khởi binh báo thù cho em!

Nói đoạn, lại nổi một cơn gió lạnh ngắt, Quan-công biến mất.

Huyền-đức chợt tỉnh dậy, té ra một giấc mộng, lấy làm nghi lắm, vội vàng ra ngoài điện, mời Khổng Minh vào, kể lại cho nghe.

Khổng Minh thưa:

- Chủ thượng nhớ Quan-công, cho nên thành mộng đấy, hà tất phải nghi ngại làm chi!

Huyền-đức vẫn áy náy trong lòng.

Khổng Minh tìm lời khuyên giải, rồi cáo từ trở ra; vừa đến cửa gặp ngay Hứa Tĩnh đến.

Tĩnh nói:

- Tôi vừa đến phủ quân sư, báo một việc cơ mật, nghe tin quân sư vào cung, cho nên lại đây.

Khổng Minh nói:

- Việc gì thế?

Tĩnh nói:

- Tôi nghe người ta đồn Lã Mông đã úp mất Kinh-châu. Quan-công bị hại rồi, nên đến mật báo với quân sư.

Khổng Minh nói:

- Ta mấy hôm trước xem thiên văn, thấy ngôi tướng tinh sa ở địa phận Kinh-sở, biết rằng Vân-trường tất nhiên bị hại rồi, nên chỉ ngại chủ thượng sinh ra lo phiền sầu não, nên chưa dám nói.

Hai người đang nói chuyện, bỗng một người ở sau điện chạy ra, túm lấy vạt áo Khổng Minh mà nói rằng:

- Có chuyện dữ dội như thế, sao ông còn giấu tôi?

Khổng Minh trông lại, thì chính là Huyền-đức.

Khổng Minh và Hứa Tinh cùng râu rắng:

- Câu chuyện vừa rồi đều là tin đồn cả, chưa lấy gì làm đích xác. Xin chủ thượng hãy khoan tâm, đừng lo phiền nữa.

Huyền-đức nói:

- Ta với Vân-trường, thế cùng sống thác, nếu hần có điều gì, thì ta cũng không thể sống một mình được.

Khổng Minh, Hứa Tinh đang khuyên giải Huyền-đức bỗng có cận thị vào báo Mã Lương, Y Tịch đã đến.

Huyền-đức gọi vào hỏi, hai người thưa rằng:

- Kinh-châu mất rồi, Quan-công thua trận, xin quân đến cứu...

Nói đoạn, dâng biểu lên. Huyền-đức chưa kịp mở xem, thì Liêu Hóa cũng vừa tới. Huyền-đức cho gọi vào. Hóa lay xuống đất, khóc lóc kể lại việc Lưu Phong, Mạnh Đạt không cho quân đến cứu.

Huyền-đức giật mình, nói:

- Nếu vậy em ta hỏng mất!

Khổng Minh nói:

- Lưu Phong, Mạnh Đạt vô lễ như thế, tội thật đáng chết. Chủ thượng hãy khoan tâm, tôi xin cầm một đạo quân ra cứu.



... Tôn Quyền sai đem hai cha con Quan-công ra hành tội.

Huyền-dức khóc, nói:

- Văn-trường mà có điều gì, thì Cô không sao sống được!
Ngày mai Cô phải thân cầm quân ra cứu mới xong!

Lập tức một mặt sai người sang Lãng-trung báo cho
Trương Phi biết; một mặt sai tập họp quân mã kéo đi.

Trời chưa sáng đã có luôn hai ba tin đến báo Quan-công
đương đêm chạy ra đường Lâm-thư, bị tướng Ngô bắt được,
không chịu hàng, cả hai cha con về thần rồi!

Huyền-dức nghe xong rú lên một tiếng, ngã lăn xuống
đất, ngất đi không biết gì nữa. Thế mới là:

Nhớ lời sống thác thể khi trước,

Nỡ để bây giờ thiệt một ai!

Chưa biết tính mạng Huyền-dức ra sao, xem đến hồi
sau sẽ rõ.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI TÁM

Chữa bệnh rức đầu, hại thân thầy thuốc Giới giảng truyền lại, hết số gian hùng

Hán-trung vương nghe tin cha con Quan-công bị hại, khóc lẫn xuống đất. Các quan vội vàng cứu dậy, nửa giờ mới tỉnh, vội vàng vực vào nội điện.

Khổng Minh khuyên rằng:

- Chủ thượng chớ nên phiền não lắm. Tự xưa có câu: "Tử sinh hữu mệnh". Quan-công xưa nay tính cương quá mà hay cậy mình khoẻ, nên mới có vạ này. Chủ thượng nên giữ gìn tôn thể, thông thả sẽ toan việc báo thù.

Hán vương nói:

- Cô kết nghĩa với Quan, Trương hai em ở vườn đào, thế cùng sống thác với nhau. Nay Vân-trường chẳng may bị hại, Cô sao hưởng phú quý một mình được!

Nói chưa dứt lời, đã thấy Quan Hưng khóc lóc thảm thiết đi vào. Hán-trung vương thấy vậy, hét lên một tiếng, rồi lại ngất lẫn xuống đất. Các quan cứu tỉnh dậy. Một ngày hôm ấy, Huyền-đức khóc ngất đi bốn năm dặm.

Trong ba hôm, Huyền-đức không ăn uống một tí gì, chỉ khóc sụt sùi, vạt áo lúc nào cũng ướt đầm đìa, nước mắt đỏ như huyết.

Khổng Minh và các quan tìm mọi cách khuyên giải.

Huyền-đức nói:

- Cô với Đông Ngô, thế không soi chung một mặt trời, mặt trăng!

Khổng Minh nói:

- Tôi nghe Đông Ngô đem đầu Quan-công nộp cho Tào Tháo, Tháo đã dùng lễ vương hầu táng cho ông ấy.

Huyền-đức nói:

- Thế là ý làm sao?

Khổng Minh nói:

- Đó là Đông Ngô muốn đổ vạ cho Tào Tháo. Tháo biết mưu ấy, nên dùng hậu lễ táng cho Quan-công, để chủ thượng oán về Đông Ngô.

Huyền-đức nói:

- Cô nay lập tức đề binh sang hỏi tội nước Ngô, để rửa hờn đây.

Khổng Minh can rằng:

- Không nên! Hiện nay Ngô muốn ta đánh Ngụy, Ngụy cũng mong ta đánh Ngô. Bên nào cũng mang lòng bất trắc, chực ta hở cơ là chớp. Chủ thượng nên đóng quân lại, không động vội, hãy phát tang cho Quan-công, đợi khi nào Ngô, Ngụy không hòa với nhau, sẽ thừa cơ đánh cả hai nước nhân thế!

Các quan cùng năn nỉ can ngăn mãi, Hán-trung vương bấy giờ mới nguôi dạ một chút; liền truyền cho các tướng sĩ trong Xuyên để tang Quan-công. Hán-trung vương ra tại cửa nam, bày đồ cúng tế, làm lễ chiêu hồn, khóc lóc cả ngày.

Nói về Tào Tháo ở Lạc-dương, từ khi táng xong Quan-công, mỗi đêm hễ nhắm mắt là thấy Quan-công. Tháo sợ hãi quá, hỏi các quan.

Các quan nói:

- Cung điện ở Lạc-dương nhiều yêu quái lắm, nên lập một tòa cung điện mới mà ở.

Tháo nói:

- Cô muốn dựng một tòa điện mới, gọi là điện Kiến-thủy, bực vì không có thợ khéo.

Giả Hủ thưa:

- Ở Lạc-duơng có người thợ tên là Tô Việt, khéo tay khéo chân lắm.

Tháo sai đòi đến, bắt vẽ kiểu trước để xem. Việt vẽ một kiểu tòa điện to chín gian, trước sau có đủ cả hành lang, lầu các. Vẽ xong dâng lên, Tháo xem xong nói:

- Kiểu này thực hợp ý Cô lắm, nhưng chỉ ngại không có gỗ nào to mà làm cho xứng!

Tô Việt thưa:

- Cách thành này ba mươi dặm, có một cái đầm gọi là Rược-long. Cạnh chùa có một cây gỗ lê cực to, cao hơn mười trượng, nên dùng làm nóc điện này.

Tháo mừng lắm, lập tức sai thợ đến dẫn cây ấy.

Hôm sau thợ về báo rằng:

- Cây ấy cửa không dứt, búa bổ cũng không vào, không sao dẫn được.

Tháo không tin, dẫn vài trăm kỵ đến trước cửa đầm, xuống ngựa, ngẩng mặt lên xem thấy cây lá sum sê sát đến mây xanh, thẳng tuột không có một chà chạnh nào. Tháo sai chặt xuống. Có mấy ông cụ già lại kêu rằng:

- Cây này đã mấy trăm năm nay, có thần thiêng lắm, không chặt được đâu.

Tháo nổi giận mắng rằng:

- Ta bình sinh trải khắp dưới gầm trời hơn bốn mươi năm nay, trên từ thiên tử, dưới đến thứ dân, ai cũng phải sợ, yêu thần nào dám trái ý ta?

Nói xong, liền rút gươm ra chặt mấy nhát, thì thấy có tiếng kêu sang sảng, máu chảy ròng ròng ở thân cây.

Tháo sợ hãi, quẳng gươm lên ngựa, về cung.

Canh hai đêm hôm ấy, Tháo nằm không yên, đương ngồi ở trong điện ngả mình xuống ghế ngủ gà, bỗng thấy một người xoa tóc, tay cầm thanh kiếm, mình mặc áo thâm, đến trở vào mặt thét mắng rằng:

- Ta là thần ở cây gỗ lé đây! Mày làm đền Kiến-thủy, sắp muốn cướp ngôi nhà Hán, dám đến chặt cây thần của ta! Ta biết số mày sắp hết, nên đến giết mày đây!

Tháo giật mình vội hô lớn:

- Võ sĩ đâu cả, chúng bay?

Tháo kêu chưa dứt lời, người ấy cầm gươm toan chém Tháo một nhát. Tháo hét to một tiếng, giật mình tỉnh dậy, thấy đầu rúc như búa bổ, không sao chịu được.

Tháo sai đi cầu những danh y về chữa, cũng không thấy khỏi. Các quan đều lo lắng.

Hoa Hâm vào tâu rằng:

- Đại vương có biết thần y Hoa Đà không?

Tháo hỏi:

- Có phải là người chữa cho Chu Thái ở Giang-dông chăng?

Hâm nói:

- Chính phải!

Tháo nói:

- Người ấy thì Cô cũng nghe tiếng, nhưng chưa biết nghề nghiệp hẳn ra làm sao?

Hâm thưa:

- Hoa Đà tên tự là Nguyên-hóa, người ở Tiêu-quận, nước Bái, nghề thuốc cực tài, trong đời hiếm có. Phàm những

người nào có bệnh hoặc dùng thuốc, hoặc mổ, hoặc trích, hơi động tay vào là khỏi. Nếu ai đau ở trong phủ tạng thì cho uống thang ma phế, để cho người ốm say mê đi như chết, lấy dao mổ bụng ra, không đau đớn chút nào, dùng thuốc rửa sạch rồi khâu lại, dịt thuốc vào, chỉ một tháng hoặc hai mươi ngày thì khoẻ như thường. Đà chữa bệnh gì cũng tài tình như thế.

Một bữa, Đà đi ngoài đường, nghe có tiếng người rên khừ khừ. Đà nói: “Đây là bệnh ăn uống không tiêu đây!”. Hỏi ra thì quả nhiên như thế. Đà sai vắt ba bát nước hẹ cho uống. Người ấy uống xong, thổ ra một con rắn dài hai ba thước, bấy giờ ăn uống mới tiêu.

Quan thái thú Quảng-lăng là Trần Đăng, trong bụng buồn bã khó chịu, ngoài mặt thì đỏ như gấc, không ăn uống gì được, mời Đà đến xem bệnh. Đà cho uống thuốc, Đăng thổ ra ba dấu trùng, con nào cũng đỏ đầu, mà đầu đuôi cựa quậy được. Đăng hỏi, Đà bảo rằng: “Bệnh này là ăn nhiều cá gỏi, cho nên sinh ra lăm trùng, tuy chữa khỏi được bây giờ, nhưng ba năm nữa tất nhiên lại phát, không sao chữa được nữa”. Sau ba năm, Đăng quả nhiên lại sinh bệnh ấy rồi chết.

Lại có một người trên lông mày có một cái bướu, ngứa quá khó chịu, mời Đà xem. Đà nói: “Trong cái bướu ấy có một vật biết bay!”. Thấy nói thế ai cũng cười. Đà lấy dao mổ xem, quả nhiên một con chim sẻ vàng bay ra. Người ấy khỏi bệnh.

Lại có một người bị chó cắn vào chân, chỗ đau mọc lên hai khối thịt, bên thì buốt, bên thì ngứa, không sao chịu được. Đà xem bệnh bảo rằng: “Bên buốt, ở trong có mười cái kim; bên ngứa, ở trong có hai con cò, một con đen, một con trắng”. Mọi người không tin. Đà mổ ra, quả nhiên có thực.



- Bệnh đại vương mới một tí, việc gì phải đa nghi làm vậy?

Người ấy giỏi thuốc, chẳng khác gì Biển Thuốc, Sương Công khi xưa. Hiện nay người ấy ở kinh thành, sao đại vương không cho triệu đến?

Tháo mừng lắm, lập tức sai người đi mời Hoa Đà về bắt mạch coi bệnh.

Đà nói:

- Đại vương rức đầu, vì nhiễm phải gió độc, bệnh ở trong óc, không thoát ra được, uống thuốc cũng uống mà thôi. Tôi có một phép này: trước hết uống thang ma phế, rồi lấy búa bổ óc ra, nạo hết dải gió độc đi thì mới triệt hết được nọc bệnh.

Tháo giận mắng rằng:

- Người muốn giết ta sao?

Đà nói:

- Đại vương có biết chuyện Vân-trường không? Cánh tay

phải ông ấy bị trúng tên thuốc độc, tôi cạo xương chữa thuốc, mà ông ấy không sợ hãi chút nào. Nay bệnh đại vương mới một tí, việc gì phải đa nghi làm vậy?

Tháo nói:

- Cánh tay đau còn cạo được, chỗ đầu óc bỏ ra sao được? Người quen với Vân-trường, muốn nhân dịp này báo thù cho hấn chăng?

Liên hô tả hữu bắt Hoa Đà bỏ ngục để tra hỏi*

Giả Hủ can rằng:

- Người giỏi thuốc thế này, trên đời ít có, xin đừng giết mà hoài!

Tháo nói:

- Thằng này muốn thừa cơ hại ta, cũng chẳng khác gì Cát Bình khi trước!

Nói xong kíp sai tra khảo.

Đà ngồi trong ngục, có một người lính canh ngục, họ Ngô, gọi là Ngô áp ngục. Người này ngày nào cũng mang cơm rượu cung phụng Hoa Đà, Đà cảm cái ân ấy, bảo rằng:

- Tôi nay sắp chết, hiềm vì có một quyển sách thanh nang, chưa truyền ra đến ngoài; nay cảm cái bụng tử tế của ông, không biết lấy gì báo được; vậy tôi viết bức thư này, ông đem về nhà tôi, lấy quyển sách ấy lại đây, tôi xin tặng ông, để ông nối nghiệp này cho tôi.

Ngô áp ngục mừng hớn hỏ nói:

- Nếu được quyển sách ấy, thì tôi bỏ phăng cái nghề này, về làm thuốc chữa cho thiên hạ, để truyền cái đức của tiên sinh.

Đà liền viết thư giao cho Ngô. Ngô đến tận Kim-thành, hỏi vợ Hoa Đà, lấy được quyển thanh nang đem về. Đà

kiếm lại đầu đấy, rồi tặng cho Ngô. Ngô mừng lắm, đem về nhà cất kín một chỗ.

Được mười ngày, Hoa Đà chết ở trong ngục. Ngô mua áo quan khâm liệm chôn cất tử tế, rồi bỏ việc, về nhà định lấy sách ra học thì thấy vợ đang đốt quyển sách ấy. Ngô giạt mình, vội vàng chạy lại giăng ra, thì sách đã cháy gần hết, chỉ còn sót lại một vài trang.

Ngô giận quá, chửi mắng vợ. Vợ nói:

- Phỏng có học giỏi được như Hoa Đà, cũng chẳng qua chết rũ ở trong ngục, cần gì quyển sách ấy cho lắm!

Ngô chép mồm chép miệng một hồi rồi cũng im. Bởi thế quyển thanh nang không truyền ra đời, chỉ còn sót một vài trang dạy những thuật nhỏ, như thiên gà, thiên lợn mà thôi.

Người sau có thơ rằng:

Hoa Đà thuốc thánh thuật sao tài?

Coi bệnh trông qua thấy tạng người.

Người mất tiếc thay thư cũng mất,

Thanh nang đâu để lại trên đời!

Từ khi Tào Tháo giết Hoa Đà xong, thì bệnh mỗi ngày một nặng hơn. Tháo lại phải lo thêm việc Ngô, Thục nữa.

Đang lo nghĩ, chợt có sứ giả ở Đông Ngô đưa thư đến.

Tháo mở ra xem, trong thư nói rằng:

"Thần là Tôn Quyền, biết thiên mệnh về chủ thượng đã lâu. Vậy xin chủ thượng lên ngay ngôi hoàng đế cho sớm, mà sai tướng ra đánh Lưu Bị, để quét sạch hai Xuyên đi. Thần xin mang văn vũ, nộp đất theo hàng ngay lập tức."

Tháo xem xong, cười lớn, giờ thư ra bảo quần thần rằng:

- Thằng này muốn để cho ta ngồi trên lò lửa đấy!

Thị trung là Trần Quân tâu rằng:

- Nhà Hán lâu nay suy yếu lắm. Công đức của điện hạ cao vời vợi, nhân dân ai cũng trông vào cả. Nay Tôn Quyền đã xưng thần xin hàng, thì biết rằng lòng trời và bụng người đều theo về với điện hạ rồi, điện hạ nên ưng ý trời, thuận lòng người, lên ngôi tôn cho sớm.

Tháo cười, nói:

- Cô thờ nhà Hán đã lâu, tuy có công đức với dân, nhưng Cô làm đến vương tước, danh vị cũng đã cực phẩm rồi, còn mong gì nữa? Nếu mệnh trời ở Cô, thì Cô cũng chỉ làm như vua Văn vương nhà Chu mà thôi!

Tư-mã Ý nói:

- Nay Tôn Quyền đã xưng thần chịu hàng, chủ thượng nên phong quan tước cho hần và sai đi cự Lưu Bị.

Tháo nghe lời, tâu phong cho Tôn Quyền làm phiêu kỵ tướng quân, hâu Nam-Sương, lĩnh chức mục ở Kinh-châu.

Bệnh Tháo mỗi ngày một nặng thêm. Một đêm Tháo nằm mê thấy ba con ngựa cùng ăn chung một máng cỏ. Sáng dậy, Tháo hỏi Giả Hủ rằng:

- Cô khi trước đã mơ thấy ba con ngựa cùng ăn một máng, nghi là cha con Mã Đằng làm hại. Nay Mã Đằng chết rồi, đêm qua lại mơ thấy thế, hay dở ra làm sao?

Hủ thưa:

- Lộc mã cũng là điềm hay, lộc mã về nhà Tào, chủ thượng can gì phải nghi?

Tháo bỏi thế không nghi gì nữa.

Người sau có thơ rằng:

*Lạ thay! Giác mộng ngựa cùng tàu,
Điềm ứng rành rành Tấn nối Tào.*

*Tào Tháo gian hùng sao ấy nhỉ,
Ngựa ngay trước mắt, mắt trông đâu?*

Đêm ấy Tháo nằm nhà trong đến canh ba, đầu óc vắng vất, tinh thần bàng hoàng. Bỗng nghe ở trong điện, có tiếng sấm sập như xé vải. Tháo sợ trông xem thì thấy Phục hoàng hậu, Đồng quý nhân cùng bọn Đồng Thừa, Phục Hoàn, hơn hai mươi người, mình mẩy máu me, đứng thập thò trong đám mây đen, vắng vắng có tiếng đòi mạng. Tháo giật mình, vội vàng rút gươm quăng lên, thì thấy nổ ầm một tiếng, sập mất một góc điện mé tây nam. Tháo khiếp quá ngã sấp xuống đất, cựa quậy vào cứu, vực sang cung khác dưỡng bệnh.

Đêm hôm sau, Tháo lại nghe ở ngoài điện, tiếng trai gái kêu khóc như ri. Đến sáng, Tháo triệu quần thần vào cung bảo rằng:

- Cô xông pha trận mạc hơn ba mươi năm, chưa từng tin việc ma quỷ, nay làm sao lại có chuyện thế này?

Quần thần tâu rằng:

- Đại vương nên sai thầy phù thủy, lập đàn cúng lễ để trừ ma quỷ đi.

Tháo chép miệng, than rằng:

- Thánh nhân đã nói: "Được tội với trời, dầu cúng cũng vô ích!". Cô nay số mệnh đã hết, còn cứu làm sao?

Nói rồi, không cho cúng cấp nữa.

Hôm sau, Tháo nghe trong mình khí bốc lên quáng cả mắt, không trông thấy gì cả. Kịp sai đòi Hạ-hầu Đôn đến thương nghị, Đôn đến trước cửa điện, bỗng trông thấy Phục hoàng hậu, Đồng quý nhân, hai hoàng tử, và bọn Phục Hoàn, Đồng Thừa, đứng cả ở trong đám mây mù. Đôn giật

mình, ngã quay xuống đất. Tả hữu vực dậy đem ra, từ bấy giờ mắc bệnh.

Tháo đòi bọn Tào Hồng, Trần Quần, Giả Hủ, Tư-mã Ý, cùng đến cả trước chỗ giường nằm, dặn dò việc mai sau.

Bọn Tào Hồng cúi xuống tâu rằng:

- Đại vương nên giữ gìn ngọc thể, chẳng mấy bữa nữa chắc khỏi.

Tháo nói:

- Cô tung hoành trong thiên hạ hơn ba mươi năm, bao nhiêu kẻ cường bạo trừ được sạch cả rồi, chỉ còn Tôn Quyền ở Giang-dông, Lưu Bị ở Tây Thục. Nay bệnh Cô đã nguy lắm, không bàn được nhiều nữa, chỉ đem việc nhà nhờ cậy các người mà thôi; con trưởng Cô là Tào Ngang do Lưu thị sinh ra, chẳng may mất sớm ở Uyển-thành; Biện thị sinh được bốn con: Phi, Chương, Thục, Hùng; Cô xưa nay vẫn yêu con thứ ba là Thục, nhưng nó hay huênh hoang, không được thực thà, lại ngông nghênh chè rượu, cho nên Cô không lập làm thế tử. Thằng thứ hai là Chương, thì có khỏe mà chẳng có khôn; thằng thứ tư là Hùng, thì lắm bệnh khó thọ. Chỉ con trưởng là Phi có bụng thành thực, kính cẩn, có thể nối nghiệp Cô. Các người nên giúp đỡ cho nó!

Bọn Tào Hồng ứa nước mắt, vâng mệnh.

Tháo sai cận thị đem những hương quý báu của mình cất giấu xưa nay, chia cho các nàng hầu, và dặn rằng:

- Sau khi ta mất rồi, chúng bay phải siêng năng nghề nữ công, thêu cho nhiều giày tơ, bán lấy tiền mà tiêu.

Lại sai những ti thiếp ở trong đền Đồng-tước, mỗi ngày đặt đồ tế, phải có nhà trò đánh nhạc dâng đồ ăn.

Lại sai đắp bảy mươi hai cái mả bỏ không ở ngoài thành



... Ngô bỏ việc về nhà, thấy vợ đang ngồi đốt quyển sách ấy...

Giảng-võ, phú Chương-dức, để cho người ta không biết mà mình táng ở chỗ nào, có ý sợ bị đào mất mả.

Thảo dọn xong các việc, thở dài một tiếng, nước mắt tuôn ra như mưa, một lát tắt hơi, thọ được 66 tuổi. Bấy giờ là tháng giêng năm tí, niên hiệu Kiến-an thứ 25.

Tào Thảo mất, văn võ bách quan một mặt làm lễ cử ai, một mặt sai người báo tang cho thế tử Tào Phi, Yến-lăng hầu Tào Chương, Lâm-chi hầu Tào Thực, Tiêu hoài hầu Tào Hùng. Các quan dùng quan vàng, quách bạc, khâm liệm cho Tào Thảo, rồi rước ngay linh cữu về Nghiệp-quận.

Tào Phi nghe tin cha mất, khóc âm lên, đem quan viên lớn nhỏ ra khỏi thành mười dặm, phục bên cạnh đường, đón rước linh cữu vào, đặt ở thiên điện. Trăm quan mặc đồ tang xúm quanh khóc lóc.

Quan trung thứ sử là Tư-mã Phu bước ra nói:

- Xin thế tử đừng khóc nữa, để bàn việc lớn đã! Nay Ngụy vương mới mất, thiên hạ chấn động, phải lập ngay tự vương lên, để yên bụng chúng mới được, sao lại khóc lóc làm gì?

Quần thần nói:

- Chưa có chiếu mạng thiên tử, đâu dám hấp tấp lập ngay!

Binh bộ thượng thư là Trần Kiệu nói:

- Ngụy vương mất ở ngoài, các con tranh nhau lập ở trong, gây nên biến loạn thì xã tắc nguy mất!

Liên rút gươm cắt phăng tay áo, rồi thét to lên rằng:

- Ngày hôm nay xin lập thế tử lên nối ngôi, các quan ai còn dám bàn ngang nữa sẽ coi như tay áo này!

Ai nấy đều kinh khiếp. Sực có Hoa Hâm từ Hứa-xương phi ngựa đến. Mọi người giạt mình hỏi có việc gì. Hâm nói:

- Ngụy vương mới mất, thiên hạ chấn động, sao không mời thế tử nối ngôi ngay đi?

Chúng nói:

- Chỉ vì chưa có chiếu mệnh thiên tử, đang bàn nhau xin từ chỉ của vương hậu là Biện thị, để lập thế tử lên đây!

Hâm nói:

- Ta đã đòi được chiếu mệnh của vua Hán đây rồi!

Cả bọn nhảy nhót, reo mừng.

Nguyên Hoa Hâm xiểm nịnh nhà Tào, làm sẵn một tờ chiếu, bắt hiệp vua Hiến đế phải xuống tờ chiếu ấy. Vua Hiến đế đành phải nghe lời, phong cho Tào Phi làm Ngụy vương, thừa tướng, Ký-châu mục.

Hâm thò ngay tay vào bọc, rút tờ chiếu ra, đọc lên. Ngay hôm ấy Tào Phi lên ngôi, cho trăm quan lớn nhỏ vào lạy mừng, mở tiệc khánh hạ.

Khi đang ăn yến, có tin vào báo rằng:

- Yến-lăng hầu Tào Chương dẫn mười vạn quân từ Trảng-an đến.

Phi giật mình, hỏi quân thần rằng:

- Thành em râu vàng ta, xưa nay tính cương lắm, mà lại giỏi nghề võ. Nay dẫn quân lại đây, tất có ý tranh ngôi của ta, làm thế nào bây giờ?

Bỗng một người ở dưới thêm bước ra thưa rằng:

- Tôi xin yết kiến hầu Yến-lăng, lấy lời lẽ thuyết phục hần.

Chúng cùng nói:

- Phi ông ra, thì không ai giải được cái vạ này,

Ấy mới là:

Tào thị lúc này đâu có khác

Anh em Đâm, Thượng họ Viên xưa.

Chưa biết người xin đi là ai, xem hồi sau sẽ biết.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI CHÍN

**Anh chệt em, Tào Thực ngâm thơ
Cháu hại chú, Lưu Phong chịu tội.**

Tào Phi nghe tin Tào Chương kéo quân đến, sợ hãi các quan. Có một người xin ra lấy lời bề Tào Chương, trông ra thì là gián nghị đại phu Giả Qui.

Phi mừng lắm, lập tức sai Giả Qui đi. Qui ra thành, đón Tào Chương. Chương hỏi:

- Tỉ thụ của tiên vương để đâu?

Qui nghiêm sắc mặt lại nói rằng:

- Nhà có con trưởng, nước có vua kế tự, tỉ thụ của tiên vương, ông không có phép hỏi được.

Chương nín lặng, không nói gì, cùng đi với Giả Qui vào thành.

Khi gần đến cửa cung, Qui hỏi rằng:

- Ông đến đây để chịu tang, hay là muốn đến tranh ngôi?

Chương nói:

- Ta đến chịu tang đấy thôi, chớ có bụng gì đâu!

Qui nói:

- Đã không có bụng gì, cớ sao lại mang cả quân vào thành?

Chương lập tức quát tướng sĩ lui ra, chỉ độc một mình vào cung, ra mắt Tào Phi. Hai anh em ôm nhau khóc lóc.

Tào Chương đem hết quân mã của mình, giao lại cho Tào Phi. Phi sai Chương về giữ Yên-lăng. Chương lạy từ trở ra. Từ bấy giờ Tào Phi mới vững chân, đổi năm Kiến-an thứ 25 làm năm Diên-khang thứ nhất (220); phong Giả Hủ làm thái úy; Hoa Hâm làm tướng quốc; Vương Lăng làm ngự sử đại phu. Quan viên lớn nhỏ, đều được phong thưởng cả. Lại đặt tên thụy Tào Tháo là Vũ vương, táng tại Cao-lăng, ở Nghiệp-quận.

Phi sai Vu Cấm ra coi việc sửa lăng. Cấm phụng mệnh ra đó, thấy trên tường trắng trong nhà mồ có vẽ bức tranh Quan-công đang ngồi ngất ngưỡng ở trên, ở dưới Bàng Đức hung hăng không chịu phục, còn Vu Cấm thì đang lom khom lạy xuống đất kêu van.

Nguyên Tào Phi thấy Vu Cấm thua trận bị bắt, đã không biết tử tiết thì chớ, lại còn vác mặt trở về, trong bụng coi khinh lắm, cho nên sai người vẽ tranh ấy vào vách để sỉ nhục Cấm. Cấm trông thấy vậy, vừa xấu hổ vừa tức, uất lên thành bệnh, không mấy bữa thì chết.

Người sau có thơ rằng:

*Giúp chúa công trình kẻ biết bao?
Tiếc thay, lâm nạn chẳng trung Tào!
Lòng người hổ dễ lường cho xiết,
Bức vẽ trên tường đẹp mặt sao?*

Hoa Hâm tâu với Tào Phi rằng:

- Yên-lăng hầu đã giao xong quân mã và về giữ bản quốc rồi, còn Lâm-chi hầu Tào Thực, Tiêu-hoài hầu Tào Hùng, hai người không đến chịu tang, lẽ phải hỏi tội mới được.

Phi theo lời, sai sứ giả đến hai nơi hỏi tội.

Không bao lâu, một sứ giả ở Tiêu-hoài về báo rằng:

- Tiêu-hoài hầu Tào Hùng sợ tội, thắt cổ tự tử rồi.

Phi sai hậu táng cho, và truy tặng làm Tiêu-hoài vương.
Qua vài hôm, sứ giả ở Lâm-chi lại về báo rằng:

- Lâm-chi hầu ngày nào cũng a tòng với bọn anh em Đinh Nghi, Đinh Dị, uống rượu say sưa, càn rỡ, không biết lễ phép gì. Khi chúng tôi đến, Lâm-chi hầu ngồi chễm chệ, không thèm cựa mình. Còn Đinh Nghi thì mắng rằng: “Khi trước tiên vương muốn lập chủ ta làm thế tử, bị những quân nịnh hót ngăn trở. Nay tiên vương mới mất chưa được mấy ngày, đã muốn hỏi tội trong cốt nhục hay sao?” Đinh Dị cũng nói: “Cứ như chủ ta thông minh hơn đời, đáng lẽ nối vào ngôi lớn mới phải. Nay lại hóa ra không được lập, các bầy tôi miếu đường chúng bay, sao không biết nhân tài làm vậy?” Bởi thế, Lâm-chi hầu nổi giận, sai võ sĩ đem tôi ra đập đánh một hồi rồi đuổi đi.

Phi nghe nói, nổi giận, sai ngay Hứa Chử lĩnh ba nghìn quân hộ vệ đến Lâm-chi bắt bọn Tào Thực.

Hứa Chử phụng mệnh, dẫn quân đến Lâm-chi. Tướng giữ cửa thành ngăn lại không cho vào. Chử chém phăng ngay tướng ấy, vào thẳng trong thành, không ai dám cự lại. Chử đến phủ đường, thấy Tào Thực và Đinh Nghi, Đinh Dị đang say rượu nằm uờn cả ra đấy. Chử trối rảo lại, bỏ lên xe, lại bắt hết cả quan liêu lớn nhỏ, giải về Nghiệp-quận, dợi Tào Phi phát lạc.

Phi truyền lệnh đem giết sạch bọn Đinh Nghi, Đinh Dị. Hai người này quê ở Bái-quận, đều nổi tiếng hay chữ một thời, ai cũng thương tiếc.

Mẹ Tào Phi là Biện-thị, nghe thấy Tào Hùng phải thất cổ chết, đau xót vô cùng. Lại nghe tin Tào Thực bị bắt, đồ đảng là bọn Đinh Nghi bị giết, kinh hãi quá chừng, vội vàng ra điện, gọi Tào Phi vào hỏi.

Phi thấy mẹ ra, vội vàng đến lạy. Biện thị khóc bảo:

- Em con là Thực, xưa nay ngông nghênh rượu chè, vì nó cậy có tài nên mới phóng túng như thế. Con nên nghĩ tình anh em ruột thịt mà tha tội cho nó, thì mẹ dù chết xuống suối vàng cũng được nằm yên.

Phi nói:

- Con cũng yêu cái tài của nó, có dẫu nữ hại nó; nay cũng răn bảo cho nó chữa bớt đi đó thôi, xin mẹ chớ lo!

Biện thị gạt nước mắt trở vào.

Phi ra nơi thiên điện, đòi Tào Thực đến ra mắt.

Hoa Hâm hỏi:

- Vừa rồi thái hậu dặn điện hạ đừng giết Tử-kiến có phải không?

Phi nói:

- Phải.

Hâm nói:

- Tử-kiến có tài, có trí, không phải là người tầm thường, nếu không trừ đi cho sớm, tất dễ vạ về sau.

Hâm nói:

- Ai cũng bảo Tử-kiến xuất khẩu thành chương, tôi chưa tin lắm, điện hạ nên dò vào, hỏi thử xem tài y ra làm sao, nếu thấy không có tài thì giết phắt đi, nhược bằng có tài thì cũng giáng chức xuống, để che bớt miệng văn nhân trong thiên hạ.

Phi nghe lời. Một lát Tào Thực vào ra mắt, sợ hãi xin thủ tội.

Phi nói:

- Ta với mày, tình tuy là anh em, nhưng nghĩa thì là vua tôi, mày sao dám cậy tài bỏ lễ? Khi còn tiên quân, mày hay đem văn chương khoe hợm với người, tao nghĩ cho mày tất mượn người khác làm gã; nay ta hạn cho mày đi bảy bước,

phải ngâm xong một bài thơ, ngâm được thì ta tha cho khỏi chết, nếu không xong, sẽ trị tội nặng, quyết không tha.

Thực nói:

- Xin ra cho đầu bài.

Khi ấy ở trên điện có treo một bức tranh thủy mặc, vẽ hai con trâu chọi nhau dưới bức tường, một con ngã xuống giếng chết.

Phi trở vào bức tranh bảo rằng:

- Vịnh ngay bức tranh này, nhưng cấm không được phạm vào các chữ: “Hai trâu chọi dưới tường, một con sa giếng chết”.

Thực đi được bảy bước thì ngâm cũng vừa xong bài thơ.

Thơ rằng:

*Đôi vật đi cùng đường,
Trên đầu bốn khúc xương,
Gặp nhau tựa sườn núi,
Hung hăng mở chiến trường,
Đôi bên đua sức mạnh,
Một vật lăn xuống hang.
Nào phải lực có kém,
Chẳng qua sự nhớ nhàng!*

Tào Phi và các quan đều chịu tài.

Phi lại nói:

- Bảy bước mới xong bài thơ, hãy còn là chậm, mày có ứng khẩu làm ngay được một bài không?

Thực lại xin ra đầu bài.

Phi nói:

- Ta với mày là anh em, lấy ngay việc ấy làm đầu bài, nhưng cũng không được phạm vào hai chữ “anh em”.

Thục không cần suy nghĩ gì, ứng khẩu đọc ngay một bài rằng:

*Cảng đậu đun hạt đậu,
Hạt đậu khóc hu hu;
Cùng sinh từ một gốc,
Thui nhau nở thế ru?*

Tào Phi nghe xong, bỗng nhiên ứa nước mắt. Biện thị ở sau điện chạy ra, nói:

- Anh sao chệt em quá thế?

Phi vội vàng đứng dậy nói:

- Phép của nước không sao bỏ được!

Bởi thế, giáng Tào Thục xuống làm An-hương hầu, Thục lay từ, lên ngựa đi ra.

Từ khi Tào Phi lên ngôi, pháp lệnh thay đổi mới cả, bức hiếp vua Hiến-đế, lại thậm tệ hơn cha hấn khi trước.



- Nay bệnh Cô đã nguy lắm, không bàn được nhiều nữa, chỉ đem việc nhà nhờ cậy các người mà thôi! (xem hồi 78).

Có mật thám báo tin ấy về Thành-đô, Hán-trung vương giật mình, bàn với các quan rằng:

- Tào Tháo chết rồi, Tào Phi nổi ngôi, bức hiếp thiên tử, lại tệ hơn cha hắn. Tôn Quyền ở Đông Ngô, chấp tay xưng thần. Cô muốn trước hết đánh Đông Ngô, để báo thù cho Văn-trường rồi sau sẽ đánh trung nguyên, để trừ loạn tặc, các người nghĩ thế nào?

Huyền-đức nói vừa dứt lời, Liêu Hóa ra lạy xuống đất, khóc rằng:

- Cha con Quan-công bị hại, là vì Lưu Phong, Mạnh Đạt không cứu, xin giết hai tên giặc ấy đi mới được.

Hán-trung vương toan sai người đi bắt.

Khổng Minh can rằng:

- Việc ấy phải thông thả định liệu mới được, chớ có vội vàng mà sinh biến. Nay hãy thăng cho hai người làm quận thú, chia đi hai nơi, rồi mới trừ được.

Hán-trung vương nghe lời, sai sứ ra thăng cho Lưu Phong về giữ ở Miên-trúc.

Bành Dạng vốn chơi thân với Mạnh Đạt, nghe thấy vậy, vội vàng viết thư sai người báo tin cho Đạt biết. Người mang thư vừa ra đến cửa nam thì bị quân đi tuần của Mã Siêu bắt được. Siêu tra hỏi biết tình đầu như thế, lập tức đến chơi Bành Dạng. Dạng ra tiếp vào, đặt rượu thết đãi. Rượu nửa chừng Siêu nói gởi lên rằng:

- Ngày xưa Hán-trung vương đãi ông hậu lắm, nay sao có ý nhạt nhẽo?

Dạng nhân rượu ngà ngà say, nổi giận mắng rằng:

- Ông ấy già lẫn quẩn lắm, thế nào cũng có phen ta báo được mới nghe!

Siêu cũng nói tâng ra rằng:

- Tôi lâu nay cũng oán ông ấy lắm!

Dạng nói:

- Có phải thế thì ông khởi quân bản hộ, kết với Mạnh Đạt làm ngoại ứng, tôi đem quân trong Xuyên làm nội công, việc lớn chắc xong!

Siêu nói:

- Tiên sinh nói phải lắm, mai ta lại sẽ bàn với nhau.

Siêu từ giã ra về, đem ngay cả người lẫn thư vào nộp Hán-trung vương, và thuật lại đầu đuôi chuyện ấy.

Hán-trung vương giận lắm, sai bắt ngay Bành Dạng tống ngục tra hỏi, quả nhiên như thế. Bành Dạng ngồi trong ngục, hồi hận thì sự đã rồi.

Hán-trung vương hỏi Khổng Minh rằng:

- Bành Dạng có ý mưu phản, phải trị làm sao?

Khổng Minh thưa:

- Dạng là một người ngông nghênh để lâu tất cũng sinh vạ.

Hán-trung vương mới cho Bành Dạng tự tử ở trong ngục.

Dạng chết rồi, có người báo tin cho Mạnh Đạt biết, Đạt sợ cuống cả người lại. Sực có sứ giả đến, điều Lưu Phong ra giữ thành Miên-trúc. Đạt bàn với hai anh em đô úy Thượng-dong và Phòng-lãng là Thân Đam, Thân Nghi rằng:

- Ta với Pháp Hiếu-trực, đều có công với Hán-trung vương. Nay Hiếu-trực mất rồi, Hán-trung vương quên công của ta, lại muốn hại ta, thì làm thế nào?

Đam nói:

- Tôi có một kế, khiến Hán-trung vương không thể hại ông được.

Đạt mừng lắm vội hỏi kế gì.

Dam nói:

- Anh em tôi muốn hàng Ngụy đã lâu; ông nên viết một bài biểu, từ biệt Hán-trung vương, rồi sang hàng Ngụy vương Tào Phi, chắc được trọng dụng. Hai chúng tôi cũng theo sang sau.

Đạt chợt nghĩ ra, liền tả một bài biểu, giao cho sứ giả, rồi đêm ấy dẫn năm chục kỵ mã chạy sang hàng Ngụy. Sứ giả mang biểu về Thành-đô, tâu với Hán-trung vương. Hán-trung vương giận lắm, xem tờ biểu viết rằng:

"Thần là Đạt thiết nghĩ rằng: Điện hạ sắp sửa dựng nghiệp Y, Lã; theo công Hoàn, Văn, mượn đất Ngô-Sở nay để gây dựng việc lớn. Bởi thế, những người có chí, lũ lượt kéo về. Thần từ khi theo đòi đến nay, tội lỗi chất cao tày núi, thần cũng tự biết mình lắm, huống chi điện hạ.

Nay trong triều những bậc tài giỏi đông như kiến, thần tài hèn sức yếu, mà cũng được dự vào hàng công thần, thần tự nghĩ mình lấy làm hổ thẹn!

Thần có nghe: Phạm Lãi biết cơ, lệnh dènh năm hồ; Cừu Phạm tạ tội, quanh quẩn trên sông. Ôi! Đang khi vua tôi gặp gỡ nhau, mà phải mang thân đi lánh, là cơ làm sao? Bởi vì, muốn rõ ràng trong đường lui tới vậy.

Huống chi, thần là kẻ hèn hạ, không có công cán gì to; nghĩ đến sự đời, lại nhớ đến các ông tiền hiền lắm.

Ngày xưa, Thân Sinh rất hiếu mà bị cha nghi; Tử Tư rất trung mà bị vua giết; Mông Điềm có công mở bờ cõi mà phải tội; Nhạc Nghị có công phá nước Tề mà bị đuổi đi. Thần mỗi khi xem sách, nói đến các ông ấy, không thể không cảm khái sục sùi. Không ngờ thần lại gặp phải cảnh như thế, càng thêm chua xót lắm!

Trước đây, Kinh-châu đổ mất, đại thần thất tiết, trăm

phần không dám chối phần nào. Vậy thần xin giả Phóng-lăng, Thượng-dong mà xin đem thân ra ngoài, cho được thỏa chí.

Xin điện hạ rủ ơn thánh, soi xét cho thần; thấu tình của thần mà thương cái cảnh của thần. Thần thật là tiểu nhân, không được thủy chung như nhất. Thần biết thế là không phải mà vẫn làm, há dám chối là không có tội?

Thần lại nghe có câu rằng: “Bạn chơi với nhau tuy đã tuyệt, không nỡ nói nhau quá lời; bấy tôi thờ chủ tuy đã bỏ đi, không nên oán thoán gì.” Thần vẫn nhớ lời quân tử, vậy xin điện hạ cố gắng lên, thần sợ hãi không sao kể xiết!”

Hán-trung vương xem xong, nổi giận nói rằng:

- Quân thất phu đã phản ta thì chớ, lại dám đem văn tự ra đùa ta ru!

Liền toan cất quân đi bắt.

Khổng Minh nói:

- Nên sai ngay Lưu Phong tiến binh bắt Mạnh Đạt, để cho hai hổ chơi nhau. Lưu Phong hoặc thành công, hoặc bại trận, thế nào cũng phải về Thành-đô, sẽ bắt mà trừ đi, thì tuyệt được cả hai cái hại ấy.

Hán-trung vương nghe lời, cho sứ ra Miên-trúc truyền sai Lưu Phong đem quân đi bắt Mạnh Đạt.

Lại nói, Tào Phi đang tụ văn võ bàn việc, cận thần vào báo rằng:

- Có tướng bên Thục là Mạnh Đạt đến hàng.

Phi dòi vào hỏi:

- Người đến đây hàng, có mưu mẹo gì giả dối chăng?

Đạt thưa:

- Tôi chỉ vì không cứu Quan-công, Hán-trung vương muốn giết tôi, cho nên đến hàng, chớ không có ý gì khác.

Tào Phi vẫn chưa tin, chợt có tin báo Lưu Phong dẫn năm vạn quân lại lấy Tương-dương, chỉ thách một mình Mạnh Đạt ra đánh.

Phi bảo Mạnh Đạt rằng:

- Người có phải thực bụng hàng, thì hãy ra Tương-dương lấy đầu Lưu Phong về đây, ta mới tin.

Đạt nói:

- Tôi lấy đường lợi hại ra bảo Lưu Phong, tất nhiên hắn cũng đến hàng.

Phi mừng lắm, phong cho Mạnh Đạt làm tân kỵ thường thị, kiến võ tướng quân, Bình-dương đình hầu, linh chức thái thú Tân-thành, ra giữ ở Tương-dương, Phàn-thành.

Hạ-hầu Thượng, Từ Hoảng ở Tương-dương sắp sửa đánh lấy các quận Thương-phong. Mạnh Đạt đến nơi, vào chơi hai tướng, thì nghe tin Lưu Phong đã dẫn quân đến, cách ngoài thành năm mươi dặm hạ trại. Đạt mới viết một phong thư, sai người mang đến trại Thục, dụ Lưu Phong lại hàng. Phong xem thư nổi giận, nói:

- Thằng giặc này đã làm mất nghĩa chú cháu của ta, lại muốn lừa tình cha con ta để cho ta thành ra đứa bất trung bất hiếu hay sao?

Nói đoạn, liền xé thư, chém sứ, hăm hăm nổi giận, dẫn quân ra đánh. Hai bên dàn trận, Phong dùng ngựa đứng dưới cửa cờ, cầm đao trở Mạnh Đạt mắng rằng:

- Quân phản tặc bỏ nước kia, sao dám nói cần?

Mạnh Đạt nói:

- Mày chết đã kê cổ rồi, còn u mê không biết à?

Phong giận lắm, tế ngựa múa đao xông thẳng vào đánh Mạnh Đạt. Đánh chưa được vài hợp, Đạt thua chạy. Phong đuổi theo hơn hai mươi dặm, bỗng nổi một tiếng reo, quân

phục đồ cả ra; bên tả Hạ-hầu Thượng kéo tới, bên hữu Từ Hoảng ập đến, Mạnh Đạt cũng quay binh lại, ba mặt đánh ập vào. Lưu Phong thua to, chạy luôn đêm về đến Thượng-dong, quân Ngụy theo sau đuổi riết, Phong đến dưới thành gọi cửa, thì thấy bên trên bắn xuống như mưa, rồi Thân Đàm ở trên dịch lâu gọi rằng:

- Ta đã hàng Ngụy rồi!

Phong giận lắm, muốn đánh phá thành, nhưng quân đuổi theo sau đã đến. Phong phải chạy về Phòng-lăng. Đến nơi thì thấy trên thành đã cắm cờ hiệu nước Ngụy cả rồi. Thân Nghi ở trên phát cờ hiệu. Từ Hoảng ở phía sau kéo đến. Phong đánh không lại, kíp chạy về Tây Xuyên. Hoảng thừa thế đuổi đánh. Thủ hạ của Lưu Phong chỉ còn hơn trăm quân kỵ.

Phong đến Thành-đô, vào ra mắt Hán-trung vương khóc lạy xuống đất, tâu rõ việc trước.

Hán-trung vương giận, nói:

- Nhục tử, còn mặt mũi nào dám vào ra mắt ta?

Phong nói:

- Khi thúc phụ lâm nạn, không phải con không cứu, chỉ vì Mạnh Đạt ngăn trở.

Hán-trung vương lại giận thêm, mắng rằng:

- Mày ăn cơm người, mặc áo người, không phải là loài bù nhìn tượng gỗ, sao lại đi nghe lời gièm pha?

Lập tức sai tả hữu lôi Phong ra chém.

Hán-trung vương chém xong Lưu Phong, sau biết Phong xé thư chém sứ giả của Mạnh Đạt, bấy giờ mới hối. Hán-trung vương vì thương Quan-công quá, nên sinh bệnh, phải đóng quân lại một chỗ, chưa dám động vội.

Tào Phi từ khi lên ngôi Ngụy vương, thắng thưởng cả cho các quan văn võ, rồi dẫn ba mươi vạn quân về thăm huyện Tiêu nước Bái là nơi quê cha đất tổ, mở tiệc lớn tế bái mồ mả tổ tiên. Các cụ già trong làng kéo ra bái vọng chặt cả đường cái, tranh nhau dâng rượu chúc thọ, theo lệ như vua Cao-tổ nhà Hán về nước Bái khi xưa.

Chợt có tin báo Hạ-hầu Đôn bệnh nguy cấp lắm. Phi vội vàng trở về Nghiệp-quận thì Đôn đã mất rồi. Phi thương tiếc lắm, sai làm ma cực hậu. Phi cũng dễ trở.

Tháng tám năm ấy, có người báo ở huyện Thạch-ấp, có chim phượng hoàng về châu; ở thành Lâm-chi, có kỳ lân hiện ra, mà rồng vàng thì uốn khúc ở Nghiệp-quận...

Bởi thế trung lương tướng là Lý Thục, thái sử thừa là Hứa Chi bàn với nhau rằng:

- Những điềm lành ấy đều là dấu hiệu nhà Ngụy phải thay vào ngôi nhà Hán. Vậy nên sắm sửa nghi lễ thụ thiên, để cho vua Hán nhường thiên hạ cho Ngụy vương.

Bàn định rồi, mới cùng bọn Hoa Hâm, Vương Lăng, Tân Tử, Giả Hủ, Lưu Hoa, Lưu Dĩ, Trần Kiệu, Trần Quân, Hoàn Giai, cả bọn văn võ hơn bốn mươi người, vào thẳng nội điện, tâu với vua Hiến-đế, xin nhường ngôi cho Ngụy vương Tào Phi.

Đó là:

*Xã tắc nhà Tào vừa nhóm dựng,
Giang sơn đời Hán phút lìa tan!*

Chưa biết Hiến-đế nói năng ra sao, xem hồi sau sẽ biết.

HỒI THỨ TÁM MƯƠI

Tào Phi bỏ Hiến-đế, cướp vận Viêm Lưu Hán vương lên ngôi rồng, nổi dòng đại thống

Bọn Hoa Hâm và các quan văn võ vào tâu với vua Hiến-đế rằng:

- Từ khi Ngụy vương lên ngôi đến nay, ân đức gieo khắp bốn phương, nhân nghĩa ra tới muôn vật, chưa có ai bì kịp; dẫu Đường, Ngu cũng chỉ đến thế là cùng. Quần thần chúng tôi cũng đã bàn với nhau: vận nhà Hán đã hết, xin bệ hạ bắt chước vua Nghiêu vua Thuấn, đem sơn hà xã tắc nhường cho Ngụy vương, trên hợp lòng trời, dưới thuận ý dân, bệ hạ cũng được hưởng phúc thanh nhân, mà tổ tiên và sinh linh cũng được may mắn cả. Chúng tôi bàn định đầu đây cả rồi, xin lại tâu với bệ hạ.

Vua Hiến-đế giật mình, ngồi lặng đi nửa giờ, không nói được câu gì, rồi nhìn vào các quan khóc mà rằng:

- Trẫm nghĩ khi xưa đức Cao-tổ, cầm ba thước gươm, chém rắn khởi nghĩa, phá Tần diệt Sở, gây dựng cơ nghiệp, đời đời truyền nối, được hơn bốn trăm năm nay. Trẫm tuy bất tài, nhưng cũng không có điều gì quá ác, sao nỡ đem cơ nghiệp của tổ tôn mà bỏ đi cho dành? Quần thần các người, nên bàn định lại cho phải!

Hoa Hâm dẫn bọn Lý Phục, Hứa Chi đến trước mặt vua tâu rằng:

- Nếu bệ hạ không tin, nên hỏi hai người này!

Lý Phục tâu rằng:

- Từ khi Ngụy vương lên ngôi đến giờ, kỳ lân ra chơi, phượng hoàng đến múa, rồng vàng xuất hiện, lúa tốt sinh ra từng cụm, gùi sa hạt mọc ngọt. Đó là toàn điềm gùi xui ra, cái triệu nhà Ngụy nên thay vào nhà Hán đó.

Hứa Chi lại tâu rằng:

- Chúng tôi coi về thiên văn, đêm nhìn tượng trời, thấy khí số nhà Hán đã hết, ngôi đế tinh của bệ hạ mờ không được sáng; mà xem đến sao nhà Ngụy, thì vằng vặc khắp trời đất. Vả lại ứng vào lời sấm rằng: *"Quĩ tại biên, ủy tương liên, đương đại Hán, vô khả ngôn, ngôn tại đông, ngo tại tây, lưỡng nhật tịnh quang thượng hạ di"*. Cứ như lời sấm ấy thì chữ *quĩ* ở một bên, liên với chữ *ủy* là chữ NGUY; chữ *ngôn* ở đông, chữ *ngo* ở tây là chữ HỨA. Lưỡng nhật tịnh quang thượng hạ di, nghĩa là hai chữ *nhật* đều nhau ở trên dưới là chữ XUỐNG. Đó là cái điềm nhà Ngụy ở Hứa-xương nên thay vào ngôi nhà Hán. Xin bệ hạ suy xét mà nhường ngôi cho Ngụy vương ngay đi!

Vua nói:

- Điềm lành và lời sấm, là những việc huyền hoặc cả, sao lại muốn cho trầm bỏ cơ nghiệp của tổ tông đi?

Vương Lăng tâu rằng:

- Từ xưa đến giờ, có khi lên tất có khi xuống, có khi thịnh tất có khi suy, chẳng có nước nào là nước chẳng mất, nhà nào là nhà chẳng đổ bao giờ! Nhà Hán truyền nhau bốn trăm năm, đến bệ hạ, khí số đã kiệt rồi; bệ hạ nên mau mau mà lui về đi, kéo chậm chạp thì sinh biến mất!



*... Thực không cần suy nghĩ gì, ứng khẩu
đọc ngay một bài thơ (xem hồi 79)*

Vua khóc âm lên, rồi quay vào hậu điện.

Các quan cười tủm tỉm trở ra.

Hôm sau, các quan lại hội cả ở đại điện, sai hoạn quan vào mời vua Hiến-đế. Vua lo sợ không dám ra.

Tào hậu nói:

- Các quan mời bệ hạ ra trào, bệ hạ làm sao lại ngại ngần không ra?

Vua nói:

- Anh nàng muốn cướp ngôi, sai các quan vào nài ép trẫm, trẫm không muốn ra.

Tào hậu nổi giận, nói:

- Anh ta sao dám làm việc loạn nghịch như thế?

Đang nói thì Tào Hồng, Tào Hưu đem gươm vào cung, mời vua ra điện.

Tào hậu quát mắng rằng:

- Chỉ tự các người muốn mưu đồ phú quý, gây nên việc phản nghịch này! Xem như cha ta, công trùm bờ cõi, oai khắp thiên hạ, còn chẳng dám cướp ngôi vua, hưởng chỉ anh ta, nối ngôi chưa được bao lâu, mà đã muốn cướp ngôi nhà Hán! Trời đất không chứng cho các người đâu!

Nói đoạn khóc òa lên, trở vào cung. Những kẻ hầu tả hữu, ai nấy cũng sụt sùi ứa nước mắt.

Tào Hồng, Tào Hưu cố mời vua ra điện, vua không sao từ chối được, phải thay áo đi ra.

Hoa Hâm tâu rằng:

- Bệ hạ nên y lời chúng tôi bàn hôm qua, kéo mang vạ to. Vua đau lòng khóc nói rằng:

- Các người ăn lộc nhà Hán đã lâu cả, mà cũng nhiều người là con cháu công thần nhà Hán, sao nỡ làm việc phản nghịch như thế?

Hoa Hâm nói:

- Nếu bệ hạ không nghe lời chúng tôi, một mai xảy vạ từ trong nhà, thì đừng trách chúng tôi là không trung với bệ hạ!

Vua nói:

- Thằng nào dám hại trẫm bây giờ?

Hoa Hâm quát lên rằng:

- Người trong thiên hạ, ai cũng biết bệ hạ không có phúc làm vua, cho nên bốn phương nổi loạn; nếu không có Ngụy vương ở trong triều, thì vô số người giết bệ hạ rồi. Bệ hạ không biết nghĩ mà báo ân, muốn để cho thiên hạ đến đánh bệ hạ hay sao?

Vua giận lắm, rũ tay áo đứng dậy. Vương Lăng đưa mắt cho Hoa Hâm; Hâm bước lên, lôi lấy vạt áo long bào, hăm hăm nói:

- Ung hay không ung, hãy nói cho biết?

Vua run cầm cập không đáp lại được. Tào Hồng, Tào Hưu, rút gươm ra quát to lên rằng:

- Quan giữ ấn đâu?

Tổ Bật bước ra nói:

- Đây, quan giữ ấn đây!

Tào Hồng bắt đưa ngọc tì ra. Tổ Bật mắng rằng:

- Ngọc tì là đồ quý báu của thiên tử, đòi thế nào được?

Hồng quát sai võ sĩ lôi Tổ Bật ra chém. Bật chửi mắng om sòm kỳ đến lúc chết mới thôi.

Người sau có thơ khen Tổ Bật rằng:

Gian đảng chuyên quyền, Hán đồ rồi,

Về vời khéo đặt việc nhường ngôi.

Trăm quan một cánh về Tào cả,

Trung nghĩa duy còn Tổ Bật thôi!

Vua thấy vậy sợ run cầm cập, lại thấy ở dưới thêm, hơn trăm người mặc áo giáp cầm đồ khí giới đều là quân Ngụy cả. Vua khóc bảo với quân thân rằng:

- Trẫm tình nguyện nhường thiên hạ cho Ngụy vương, xin tha cái sống sót cho trẫm, để được trọn tuổi trời!

Giả Hủ nói:

- Ngụy vương tất không phụ bệ hạ đâu, bệ hạ nên giáng chiếu ngay cho, để yên bụng chúng.

Vua bất đắc dĩ phải sai Trần Quân thảo tờ chiếu nhường nước, rồi sai Hoa Hâm mang chiếu và ngọc tì, dẫn các quan đến cung Ngụy vương dâng nộp.

Tào Phi mừng lắm, mở tờ chiếu ra đọc.

Chiếu rằng:

“Trẫm ở ngôi 32 năm nay, gặp khi thiên hạ long lở, may nhờ thần linh tổ tôn, nguy mà lại còn. Nhưng nay, ngáng

lên mà xem lượng trên trời, cúi xuống mà xét lòng dân, thì số vận nhà Hán đã hết, mà sang đến vận nhà Tào. Bởi thế tiên vương đã dựng nên công thần võ, kim vương lại sáng thêm mãi cái đức tốt, để ứng vào vận ấy. Lịch số rõ ràng, tin là như thế.

Ôi! Theo vào đạo lớn, phải coi thiên hạ làm của chung; ngày xưa vua Đường Nghiêu không riêng tư với con, mà nhường ngôi cho vua Thuấn, tiếng hay để mãi đến giờ, trăm lấy làm hâm mộ lắm.

Nay trăm cũng bắt chước vua Nghiêu, nhường ngôi cho thừa tướng Ngụy vương, vương chớ có từ!”

Tào Phi nghe xong, muốn nhận ngay, Tư-mã Ý can rằng:

- Chớ nên nhận vội, tuy rằng có chiếu và ngọc tử, nhưng diện hạ hãy nên dâng biểu nói nhún mà từ chối đi, để bịt hết những miệng gièm chê thiên hạ.

Phi nghe lời ấy, sai Vương Lăng làm bài biểu, nói nhún rằng đức mình mỏng lắm, xin cầu người đại hiền khác để nối ngôi trời.

Vua xem biểu, trong bụng nghi hoặc, hỏi quần thần rằng:

- Ngụy vương khiêm tốn không chịu nhận, thì làm thế nào?

Hoa Hâm tâu rằng:

- Khi xưa Ngụy Vũ vương chịu vương tước, ba lần từ mà không được, rồi sau mới chịu nhận. Nay bệ hạ giáng chiếu lần nữa, tự khắc Ngụy vương phải nghe.

Vua bất đắc dĩ lại bảo Hoàn Khái thảo tờ chiếu khác, sai Trương Âm cầm cờ tiết và ngọc tử đến cung Ngụy vương.

Tào Phi tiếp được tờ chiếu, mừng rỡ lắm, bảo với Giả Hủ rằng:

- Tuy hai lần có chiếu, nhưng vẫn còn ngại thiên hạ đời sau chê cười là ta cướp đoạt, thì nghĩ thế nào?

Hủ thưa:

- Việc ấy cực dễ, nên lại sai Trương Âm cầm tử thụ về, rồi bảo Hoa Hâm nói với vua Hán phải làm một cái đền thụ thiện, chọn ngày lành tháng tốt, hội cả công khanh lớn nhỏ ở dưới đền, để thiên tử thân cầm tử thụ, nhường cho điện hạ; như thế không còn ai nghi ngờ gì, mà bị được mồm thiên hạ.

Phi mừng lắm, sai ngay Trương Âm mang tử thụ về, và lại dâng biểu từ lần nữa.

Trương Âm về tâu với vua; vua hỏi quần thần thì Hoa Hâm tâu rằng:

- Bệ hạ nên làm một cái đền, gọi là đền thụ thiện, hội cả quan dân lại, nhường ngôi rõ ràng cho Ngụy vương; như thế thì Ngụy vương phải nhận, mà con cháu bệ hạ, đời đời được đội ơn nhà Ngụy mãi.

Vua Hiến đế bấy giờ ai bảo thế nào mà chẳng phải nghe. Bèn sai quan viên thái thường chọn một khu đất ở Phiêu-dương, xây một cái đền ba tầng, kén chọn giờ dần, ngày canh Ngọ, tháng mười, vua Hiến-đế mời Tào Phi lên đền, các quan lớn nhỏ hơn bốn trăm viên tụ tập cả ở dưới, và hơn ba mươi vạn quân ngự lâm, quân hổ bôn, và cấm binh đóng dàn cả chung quanh. Vua tự mình bưng ngọc tử dâng lên Tào Phi. Quần thần quỳ cả dưới đền nghe chiếu:

Chiếu rằng:

"Hỡi ôi! Ngụy vương người! Ngày xưa vua Nghiêu nhường ngôi cho vua Thuấn, vua Thuấn lại nhường ngôi cho vua Vũ. Xem như thế, thiên mệnh chẳng cứ lệ nào, duy ai có đức thì được.

Nay nhà Hán đổ nát, mất cả thứ tự, đến đời trăm sinh ra loạn lạc, những kẻ hung nghịch nổi lên tứ tung, bờ cõi xiêu đổ.

May nhờ có thân vũ của Ngụy Vũ vương, dẹp được nạn ấy, trong nước lại được trong sạch, để giữ gìn tôn miếu cho trăm. Như thế chẳng những một mình trăm được nhờ, mà thực là cả họ trăm cũng được nhờ vậy.

Nay vương nối vào ngôi trước, đức lại sáng hơn, mở rộng nghiệp lớn ra, để tỏ thêm công to của cha người khi xưa. Bởi thế, giới cao giáng điềm lành, quỉ thần báo triệu lạ. Nghĩ đến người sáng được việc cho trăm, thì các quan cũng đều nói độ lượng người hợp với vua Thuấn đời xưa. Vì vậy, trăm theo dùng điển nhà Đường, kính nhường ngôi cho người.

Than ôi! Lịch số của trời ở vào mình người, người phải kính thuận lễ lớn, hướng cả muôn nước, để nghiêm kính mà chịu lấy mệnh trời."

Đọc xong tờ chiếu, Tào Phi nhận lễ, lên ngôi chễm chệ trên vị hoàng đế. Giả Hủ dẫn quan liêu lớn nhỏ, đứng châu dưới đền; cải niên hiệu Diên hi thành năm Hoàng sơ thứ nhất; quốc hiệu gọi là Đại Ngụy. Phi truyền chỉ xá hết những kẻ có tội trong thiên hạ. Đặt tên thụy Tào Tháo, gọi là Thái tổ Vũ hoàng đế.

Hoa Hâm râu rắng:

- Trời, không lẽ hai mặt trời; dân, không lẽ hai vua. Hán đế đã nhường thiên hạ, nên phải ra ở nơi phiên phục, xin bệ hạ giáng chỉ cho họ Lưu đến ở xứ nào ngay cho.

Nói đoạn, quát vua Hiến-đế phải quỳ ở dưới đền mà nghe chỉ.

Phi giáng chỉ phong vua Hiến-đế làm Sơn-dương công, bắt phải đi ngay hôm ấy.

Hoa Hâm cầm gương trở vào Hiến-đế quát lên rằng:

- Lập một vua, phải bỏ một vua, là lẽ thường xưa nay. Hoàng thượng nhân từ, không nỡ hại người, phong người làm Sơn-dương công, ngày hôm nay phải đi, không có lệnh thì không được vào chầu.

Vua Hiến-đế ứa nước mắt lạy tạ, lên ngựa đi ra. Quân nhân ở dưới đền, ai trông thấy cũng thương cảm.

Phi bảo với quần thần rằng:

- Việc Thuấn, Vũ khi xưa, bây giờ trăm mới biết!

Quần thần đều hô: “Vạn tuế!”.

Người sau xem cái đền thụ thiện ấy, có làm bài thơ than rằng:

Một phút giang sơn đổi họ Tào,

Công phu hai Hán biết là bao?

Hoàng sơ muốn học việc Nghiêu, Thuấn,

Tư-mã về sau có khác nào!

Trăm quan mời Tào Phi lạy tạ trời đất. Phi sắp xuống lạy, bỗng đứng ở trước đền, nổi một cơn gió lạ lùng, cát sỏi bay vù vù, tối tăm mù mịt, giáp mặt không trông thấy nhau, đèn nến trên đền tắt sạch. Phi khiếp sợ, ngã lăn ra điện. Các quan vội cứu Phi xuống đền, nửa giờ mới tỉnh. Tả hữu vực Phi về cung, Phi mệt yếu mấy hôm, không ra khai chầu được. Về sau Phi hơi bớt, mới ra điện, cho các quan vào chào mừng; phong cho Hoa Hâm làm tư đồ, Vương Lăng làm tư thông, quan viên lớn nhỏ đều được thăng thưởng cả.

Tào Phi chưa khỏi bệnh, nghĩ rằng cung điện Hứa-xương lắm yêu quái, mới thiên sang ở Lạc-dương, sửa sang cung thất cực to. Có người báo tin về Thành-đô, nói Tào Phi tự lập làm hoàng đế, xây dựng cung điện ở Lạc-dương và đồn rằng vua Hiến-đế bị hại. Hán-trung vương nghe tin ấy,

khóc lóc cả ngày, sai trăm quan mặc đồ tang trắng, và đặt lễ tế vọng, dâng tôn thụy gọi là Hiến-mẫn hoàng đế.

Bởi thế Hán-trung vương lại lo lắng thành bệnh, không coi được việc, chính sự giao phó hết cả cho Khổng Minh.

Khổng Minh thương nghị với thái phó là Hứa Tĩnh, quang lộc đại phu là Tiêu Chu, muốn tôn Hán-trung vương lên làm hoàng đế.

Tiêu Chu nói:

- Gần nay có điềm gió lành mây đẹp, góc tây bắc Thành-đô lại có vầng khí vàng, dài vài mươi trượng, bốc lên đến tận trời; sao đế tinh hiện ở trong phạm sao Tất, Vị, Mão, sáng quắc như mặt trăng. Đó toàn là điềm Hán-trung vương lên nối ngôi hoàng đế, để nối dòng dõi nhà Hán, còn nghị gì nữa?

Thế rồi Khổng Minh, Hứa Tĩnh dẫn các quan liêu lớn nhỏ dâng biểu xin Hán-trung vương lên ngôi hoàng đế.

Hán-trung vương xem biểu, giật mình nói:

- Các người muốn để cho Cô làm người bất trung bất hiếu hay sao?

Khổng Minh tâu rằng:

- Không phải thế! Tào Phi cướp ngôi tự lập, vương thượng là dòng dõi nhà Hán, lẽ phải nối ngôi để giữ lấy hương hỏa nhà Hán mới được.

Hán-trung vương sầm mặt lại, nói:

- Cô lại thêm bất chước thẳng nghịch tặc ấy à!

Nói rồi, rũ tay áo đứng dậy, trở vào hậu cung. Các quan tan đâu về đấy.

Cách ba hôm sau, Khổng Minh lại dẫn các quan vào chầu, mời Hán-trung vương ra, Hứa Tĩnh tâu rằng:

- Nay thiên tử đã bị Tào Phi hại rồi, vương thượng nếu không lên ngôi hoàng đế, cất quân đánh giặc, thì không

phải là trung nghĩa. Thiên hạ ai cũng mong vương thượng lên ngôi, để báo thù cho Hiến-mẫn hoàng đế; nếu vương thượng không nghe lời chúng tôi, thì bụng dân biết trông mong vào đâu?

Hán-trung vương, nói:

- Cô tuy là cháu vua Cảnh-đế, nhưng chưa có đức trạch gì ra đến đâu, nay tự lập làm hoàng đế thì khác gì bọn ăn cướp!

Khổng Minh khuyên dỗ hai ba lần, Hán-trung vương khăng khăng một mực, nhất định không nghe.

Khổng Minh mới đặt ra một kế, bảo với các quan, rồi thác là có bệnh không ra được ngoài.

Hán-trung vương nghe tin Khổng Minh đau nặng, thân đến tận phủ, vào thẳng trong giường hỏi thăm:

- Quân sư bị bệnh làm sao?

Khổng Minh rên khừ khừ, nói:

- Trong bụng tôi bốn chồn như lửa chất, chưa biết có sống được không?

- Quân sư lo việc gì lắm thế?

Hán-trung vương hỏi ba bốn câu, Khổng Minh làm ra dáng bệnh nặng, cứ nhắm mắt, không đáp lại làm sao. Hán-trung vương hỏi gặng mãi, Khổng Minh mới chép miệng, thở dài nói rằng:

- Tôi từ khi bước chân ra khỏi lều tranh, gặp gỡ đại vương, theo dõi đến nay, nói thì nghe, kế thì dùng, đại vương may có được đất hai Xuyên, không phụ điều mong ước của tôi khi trước. Hiện nay Tào Phi cướp ngôi, hương hỏa nhà Hán sắp tuyệt. Các quan văn võ, ai cũng muốn tôn đại vương lên làm hoàng đế, diệt nhà Ngụy, dựng lại nhà Lưu, để mà lập lấy một chút công danh. Không ngờ đại vương một mực chẳng nghe, các quan ai cũng sinh chán

nản, không bao-lâu tất tan cả. Ngô, Ngụy lại đánh, thì hai Xuyên này giữ làm sao cho được, trách nào mà tôi chẳng lo?

Hán-trung vương nói:

- Tôi không phải là gần dở đầu, chỉ ngại thiên hạ chê cười đấy thôi!

Khổng Minh nói:

- Thánh nhân có nói rằng: “Danh bất chính tắc ngôn bất thuận”. Nay đại vương danh chính ngôn thuận, còn bàn vào đâu? Đại vương há chẳng nghe câu: “Giời cho mà không lấy, hóa ra mình lại chịu lỗi” đó ru?

Hán-trung vương nói:

- Có phải thế, đợi khi nào quân sư mạnh khoẻ sẽ hay!

Khổng Minh nghe xong, đang nằm trên giường, vùng ngay dậy, gõ một tiếng vào bình phong, các văn võ ở mặt ngoài cùng vào lạy phục xuống đất mà nói rằng:

- Vương thượng đã ưng cho rồi, xin chọn ngày để làm đại lễ.

Hán-trung vương trông ra thì là thái phó Hứa Tĩnh, An hán tướng quân My Chúc, Thanh y hầu Thượng Cử, Dương toàn hầu Lưu Báo, biệt giá Triệu Tô, trị trung Dương Hồng, nghị tào Đỗ Quỳnh, tông sự Trương Sảng, thái thường khanh Lại Trung, quang lộc khanh Hoàng Quyền, tế tửu Hà Tăng, học sĩ Doãn Mặc, tư nghiệp Tiêu Chu, đại tư mã An Thuần, thiên tướng quân Trương Duệ, chiêu văn bác sĩ Y Tịch và tông sự lang Tấn Bật. Hán-trung vương giạt mình nói:

- Buộc Cô vào chỗ bất nghĩa đều bởi tại các người cả.

Khổng Minh nói:

- Chủ thượng đã bằng lòng rồi, xin cho đắp đàn, chọn ngày để làm đại lễ.

Các quan đưa ngay Hán-trung vương về cung, rồi sai bác sĩ Hứa Từ, gián nghị lang Mạnh Quang coi việc lễ, đắp đàn ở mé nam Thành-đô, sắp đặt mọi việc đầu đầy. Các quan dân bày đồ loan giá, rước Hán-trung vương lên đàn tế trời đất. Tiêu Chu ở trên đàn, đọc một bài văn tế rằng:

"Duy năm Kiến-an thứ 25, tháng tư, mồng một, ngày bính ngọ, qua ngày mười hai là ngày đình tị, hoàng đế là Bị kính cáo với hoàng thiên hậu thổ rằng: Nhà Hán có thiên hạ, số vận dài vô ngần. Khi xưa Vương Mãng cướp ngôi, đức Quang vũ nổi giận đánh giết, xâ tặc lại còn. Nay Tào Tháo cầm quyền bính, tàn nhẫn độc ác, giết bà chủ mẫu, tội ác đầy trời. Con Tháo là Tào Phi lại hung nghịch hơn, dám cướp giữ đồ thần khí.

Các tướng sĩ bề dưới chúng tôi cho rằng nghiệp nhà Hán đổ nát, Bị nên phải kế vào, để nối dõi cơ nghiệp của hai tổ, phụng mệnh trời mà đánh giặc. Bị nghĩ trong mình kém đức, sợ nhục ngôi tôn, hỏi đến thứ dân, và các quân trưởng ngoài cõi xa, thì ai cũng bảo rằng mệnh của trời, không nên bỏ sao nhãng; nghiệp của tổ không nên để suy đồi; mà bốn bề không nên để vô chủ. Khắp thiên hạ trông mong vào một mình Bị. Bị sợ mệnh sáng của trời, lại sợ nghiệp của Cao, Quang đổ xuống đất; vậy phải kính chọn ngày lành, lên đàn tế cáo, chịu linh tể thụ hoàng đế, coi giữ bốn phương. Xin thần trên trời dưới đất ủng hộ cho nhà Hán, để được lâu dài mãi mãi!"

Tiêu Chu đọc xong, Khổng Minh dẫn các quan dâng ngọc tể lên. Hán-trung vương nhận lấy, hai tay bưng đứng trên, nhường di nhường lại hai ba lần, nói rằng:

- Bị này không có tài đức gì, xin chọn người nào có tài có đức để nhường ngọc tể này!

Khổng Minh râu rắng:

- Chủ thượng bình định bốn bể, công đức ra khắp thiên hạ, vả là tôn phái nhà Đại Hán, nên đứng vào ngôi chính. Và đã tế cáo trời đất rồi, còn nhường gì nữa?

Các quan văn võ, cùng reo vạn tuế lạy mừng.

Lễ xong đầu đầy, cải năm ấy là niên hiệu Chương-võ thứ nhất (220), lập vợ là Ngô thị làm hoàng hậu, con là Lưu Thiện làm thái tử, phong con thứ hai là Lưu Vĩnh làm Lỗ vương, con thứ ba là Lưu Lý làm Lương vương; phong Gia-cát Lượng làm thừa tướng; Hứa Tĩnh làm tư đồ; quan liêu lớn nhỏ đều được thăng chức cả; đại xá những kẻ có tội. Quân dân trong hai Xuyên, ai nấy cũng nhảy nhót mừng rỡ.

Hôm sau khai châu, trăm quan văn võ vào lạy xong, đứng sắp hàng ra hai bên.

Tiên chủ giáng chiếu nói rằng:

- Trẫm từ khi kết nghĩa với Quan, Trương ở vườn đào, thể cùng sống chết. Nay chẳng may em thứ hai Vân-trường bị Tôn Quyền hại mất, nếu không báo thù, thì phụ mất lời thể khi xưa. Trẫm muốn khởi hết cả quân trong nước, sang đánh Đông Ngô để rửa cái giận ấy mới được.

Tiên chủ nói vừa dứt lời, có một người ở dưới thêm bước ra, can rằng:

- Việc đó không nên!

Tiên chủ trông ra, thì là hổ oai tướng quân Triệu Vân.

Đó là:

Vua chúa chưa ra quân đánh giặc,

Tôi con đã muốn hiến lời can.

Chưa biết Tử-long can ra làm sao, xem đến hồi sau sẽ biết.

HỒI THỨ TÁM MƯƠI MỐT

Vội báo thù, Trương Phi bị hại Mong rửa hận, tiên chủ cất quân

Tiên chủ muốn khởi quân sang đánh Đông Ngô, Triệu Vân can rằng:

- Quốc tặc là Tào Tháo, chứ không phải là Tôn Quyền. Nay Tào Phi cướp ngôi, thần và người cùng oán. Bệ hạ nên lấy Quan-trung trước, đóng quân mé trên sông Vị-hà, để đánh kẻ hung nghịch, thì bọn nghĩa sĩ bên Quan-đông, ắt mang lương, tể ngựa đến đón quân bệ hạ. Nếu bỏ Ngụy mà đánh Ngô, việc chiến tranh đã gây ra, dễ mà thôi ngay được, xin bệ hạ xét kỹ mà xem!

Tiên chủ nói:

- Tôn Quyền hại mất em trẫm, vả lại trẫm còn đang căm tức bọn Phó Sĩ-nhân, My Phương, Phan Chương, Mã Trung, có xé được xác chúng và giết cả họ chúng, trẫm mới hả lòng, người can trở trẫm sao?

Vân thưa:

- Thù giặc nước mới là thù công, còn thù anh em là thù tư, xin bệ hạ coi thiên hạ trọng hơn mới được

Tiên chủ đáp:

- Trẫm không báo thù được cho em, tuy có giang sơn muôn dặm, cũng chẳng quý gì?

Rồi không nghe lời Triệu Vân, một mặt truyền ngay

lệnh khởi quân sang đánh Ngô, và sai sứ ra Ngũ-khê mượn năm vạn quân rợ để tiếp ứng. một mặt sai sứ sang Lãng-trung, thăng cho Trương Phi là xa kỵ tướng quân, lĩnh chức tư lễ hiệu úy, phong làm hầu Tây-lương, kiêm chức mục ở Lãng-trung.

Trương Phi giữ Lãng-trung, từ khi nghe tin Quan-công bị Đông Ngô hại, ngày nào cũng gào khóc cả ngày, nước mắt chảy ra huyết, đầm đìa vạt áo.

Các tướng đem rượu khuyên giải; rượu say vào, Phi lại càng hung hăng lắm. Đầy tớ trên dưới hơi có điều gì là đánh, lắm người bị đòn mà chết. Mỗi ngày trông về phía nam, Phi nghiêng răng trợn mắt hằn học, khóc lóc thảm thiết.

Sực có sứ giả đến, Phi vội vàng ra tiếp vào, mở đọc chiếu, Phi chịu tước, ngoảnh về bắc lạy tạ, rồi mở tiệc thết đãi sứ giả.

Phi hỏi rằng:

- Anh ta bị hại, thù sâu như bể, những bấy tôi miếu đường. sao không tâu lên để cất quân đi đánh cho sớm?

Sứ giả nói:

- Lắm người khuyên hoàng thượng đánh Ngụy trước, rồi sau sẽ đánh Ngô.

Phi giận nói rằng:

- Thế là nghĩa lý gì? Khi xưa ba anh em ta kết nghĩa vườn đào, thế cùng nhau sống chết; nay bất hạnh anh thứ hai nửa đường mất sớm, ta ngồi hưởng phú quý một mình sao cho đành? Ta phải đến ra mắt thiên tử, xin làm tiên bộ tiên phong, mặc đồ trở sang đánh Ngô, bắt sống quân nghịch tặc, đem về tế anh ta, để trọn lời thề xưa mới được.

Nói đoạn đi ngay với sứ giả sang Thành-đô.

Tiên chủ bấy giờ ngày nào cũng xuống giáo trường, luyện tập quân mã, sắp sửa ngự giá thân chinh. Các quan công khanh đến phủ thừa tướng nói với Khổng Minh rằng:

- Thiên tử mới lên ngôi lớn, đã muốn thân cầm quân đi đánh giặc, không phải là trọng việc xã tắc; thừa tướng cầm cân nhà nước, sao không can ngăn đi?

Khổng Minh nói:

- Ta cố sức can ngăn mấy lần, nhưng vẫn không nghe. Hôm nay cả các ông cùng đi với ta vào giáo trường mà can nhân thể.

Khi ấy Khổng Minh dẫn các quan vào can rằng:

- Bệ hạ mới lên ngôi báu, nếu muốn sang mặt bắc đánh giặc Tào, để tỏ nghĩa lớn ra thiên hạ, thì hãy nên thân chinh. Nhược bằng muốn đánh Ngô, thì chỉ nên sai một thượng tướng cầm quân đi cũng xong, không cần phải khó nhọc đến thánh giá?

Tiên chủ thấy Khổng Minh can mãi, bụng đã hơi nguôi nguôi; sực có Trương Phi đến, tiên chủ vội vàng triệu vào. Phi đến nhà diều võ, lạy phục xuống đất, rồi ôm lấy chân tiên chủ mà khóc.

Phi nói:

- Bệ hạ nay làm vua, quên mất lời thề vườn đào rồi à? Thù anh hại tôi làm sao không báo?

Tiên chủ nói:

- Lắm người can ngăn, nên chưa dám khinh động.

Phi nói:

- Người ta biết đâu lời thề khi xưa! Nếu bệ hạ không đi, tôi xin liều một thân tôi, đánh báo thù cho anh hại. Nếu không báo được, tôi thà rằng chết, chớ không mặt nào trông thấy bệ hạ nữa!

Tiên chủ nói:

- Trẫm với người cùng cất quân đi. Người đem quân bản bộ từ Lãng-trung kéo sang, trẫm dẫn tinh binh hội nhau ở Giang-châu, để cùng đánh Đông Ngô báo cái thù này.

Khi Phi sắp từ về, Tiên chủ lại dặn rằng:

- Trẫm vẫn biết người trong khi say rượu, thường hay hung hăng đập đánh quân sĩ, mà lại chọ nó hầu cận tả hữu, đó là con đường gây vạ. Từ rầy phải khoan hòa, chớ như trước nữa nhé!

Phi lạy từ trở ra.

Hôm sau, tiên chủ chỉnh binh sắp đi. Quan học sĩ là Tần Bất đầu rằng:

- Bệ hạ đem cái thân quý trọng muôn cỗ xe mà theo làm một điều nghĩa nhỏ, không ai khen gì việc ấy, xin bệ hạ xét cho.

Tiên chủ nói:

- Trẫm với Vân-trường, đã thề cùng sống chết có nhau, nghĩa lớn còn đó, bỏ làm sao cho được?

Bất cứ cúi rạp xuống đất không đứng dậy và nói rằng:

- Bệ hạ không nghe lời tôi, tôi chỉ sợ đi thì bất lợi.

Tiên chủ nổi giận nói rằng:

- Trẫm sắp cất quân đi, người sao dám gỡ mồm thề?

Liên quát võ sĩ lôi ra chém.

Bất bị võ sĩ điệu ra, mặt mũi ung dung như không, ngảnh cổ lại cười mà nói rằng:

- Tôi chết cũng chẳng hề chi, nhưng chỉ tiếc cơ đồ mới gây dựng lên lại sắp đổ mất thôi.

Các quan xúm cả vào kêu van cho Tần Bất.

Tiên chủ mới nói rằng:

- Hãy đem giam cổ nó xuống dưới kia! Khi nào trẫm báo thù xong rồi, về sẽ trị tội.

Khổng Minh nghe tin, lập tức dâng biểu cứu Tần Bất.

Trong biểu nói rằng:

"Thần là Lượng, thiết nghĩ rằng: giặc Ngô dùng mẹo quỷ quyệt, đến nỗi Kinh-châu đổ nát, sao tướng tinh sa ở phận Ngưu Đẩu, cột chống trời gãy ở xứ Ngô Sở. Xem cái tình hình đau đớn ấy, thực không bao giờ quên! Nhưng lại nghĩ rằng: đời ngôi nhà Hán, là tội tại Tào Tháo, chứ không phải lỗi tại Tôn Quyền. Phỏng thử ta trừ xong Ngụy thì Ngô tự nhiên phải hàng. Xin bệ hạ nghe lời vàng đá của Tần Bất, để đường sức sĩ tốt, tìm kế hay hơn mà làm, thì xã tắc, thiên hạ may lắm."

Tiên chủ xem xong bài biểu, quẳng xuống đất, nói rằng:

- Ý trẫm đã quyết, không ai được can nữa!

Bèn sai thừa tướng là Gia-cát Lượng trông nom thái tử ở nhà giữ hai Xuyên; sai phiêu kỵ tướng quân Mã Siêu và em là Mã Đại hiệp trợ với trấn bắc tướng quân Ngụy Diên giữ Hán-trung để địch quân Ngụy; sai hổ oai tướng quân Triệu Vân làm hậu ứng, và đốc thúc lương thảo; Hoàng Quyền, Trình Kỳ làm tham mưu; Mã Lương, Trần Chấn coi việc văn thư; Hoàng Trung làm tiên bộ tiên phong; Phùng Tập, Trương Nam làm phó tướng; Phó Đồng, Trương Dực làm trung quân hiệu úy; Triệu Dong, Trương Thuần làm hợp hậu. Tướng ở Xuyên vài trăm viên, cùng với tướng tốt ở rợ Ngũ-khê, cả thấy bảy mươi lăm vạn quân, kén ngày binh dần tháng bảy, năm Chương-vũ thứ nhất, ra quân.

Trương Phi từ khi trở về Lãng-trung, hạ lệnh trong quân, hạn trong ba ngày, phải may cờ trắng, áo giáp trắng, để ba quân mặc đồ trắng đánh Ngô.

Hôm sau, có hai tướng dưới trướng là Phạm Cương, Trương Đạt vào kêu rằng:

- Cờ trắng, giáp trắng, một lúc may sao cho kịp, xin gia hạn cho mới được.

Phi nổi giận nói:

- Ta muốn báo thù, đang tức mình không đến ngay được cõi giặc, chúng bay sao dám trái trướng lệnh của ta?

Liên quát võ sĩ lôi hai người ra trời vào gốc cây, đánh mỗi người năm chục roi. Đánh xong, lại trở tay bảo họ rằng:

- Ngày mai phải may cho đủ, nếu sai hẹn thì ta chặt đầu chúng mày đi để làm gương cho kẻ khác!

Hai người phải đòn đau quá, hộc cả máu ra đằng miệng. Họ trở về dinh bàn chuyện với nhau. Phạm Cương nói:

- Hôm nay ta phải đòn thế này, còn ngày mai nữa thì biện làm sao cho kịp? Người ấy tính nóng như lửa, nếu ngày mai không xong, chúng ta cũng khó toàn mạng!

Trương Đạt nói:

- Để cho hấn giết ta, chẳng thà ta giết hấn trước đi cho rảnh!

Cương nói:

- Làm thế nào đến gần hấn được mà giết?

Đạt nói:

- Nếu số hai chúng ta chưa đáng chết, thì hôm nay hấn say rượu ngủ trên giường; nếu số chúng ta đáng chết thì hấn còn tỉnh.

Khi ấy, Trương Phi ngồi trong trướng, tinh thần hoảng hốt, đứng ngồi không yên, mới hỏi bộ tướng rằng:

- Ta hôm nay nghe nóng ruột đứng ngồi không yên, không biết tại làm sao?

Bộ tướng bẩm:

- Đó là vì tướng quân tướng nhờ Quan-công, cho nên sinh ra thế.

Trương Phi sai mang rượu ra uống với bộ tướng cho giải phiền, không ngờ uống say quá, nằm ngủ trong trướng.

Hai tên giặc Phạm, Trương, dò biết được là Phi say rượu rồi, đến canh đầu, mỗi tên giắt một con dao găm cực sắc, đi lên vào trong trướng, nói dối là vào bẩm một việc cơ mật, rồi đến thẳng đầu giường Phi. Xưa nay Trương Phi ngủ, không nhắm mắt bao giờ. Hôm ấy Phi nằm trong trướng, hai tên trông thấy mắt Phi vẫn mở, râu vểnh ngược, không dám động đến. Sau vì nghe thấy tiếng Phi ngáy như sấm, hai đứa mới dám bước lại gần, giơ dao đâm một nhát vào giữa bụng Trương Phi. Phi kêu to được một tiếng thì chết. Bấy giờ mới có 55 tuổi.

Người sau có thơ rằng:

*An-hỉ xưa từng đánh Đốc Bưu,
Khăn vàng quét sạch giúp Viêm Lưu.
Hổ-lao ải nọ lòng oai dữ,
Tràng-bản cầu kia nổi tiếng reo.
Nghĩa thả Nghiêm Nhan, yên cỗi Thục,
Trí lừa Trương Cáp, định Trung-châu,
Thù Ngô chưa báo thân đà thác,
Đất Lãng nghìn thu nội cỏ sầu!*

Hai thằng giặc cắt ngay đầu Trương Phi, dẫn vài mươi tên đầy tớ đi suốt đêm sang hàng Đông Ngô.

Hôm sau, trong quân nghe chuyện làm vậy, bèn cất quân đuổi theo, thì đã muộn rồi. Bấy giờ có bộ tướng Trương Phi là Ngô Ban, nguyên khi trước ở Kinh-châu lại ra mắt tiên chủ, tiên chủ cho làm nha môn tướng, sai ra giúp Trương Phi giữ ở Lãng-trung. Ngô Ban liền dâng biểu



- Anh sao chet em quá thế? (xem hồi 79)

tâu với thiên tử, rồi sai con cả Trương Phi là Trương Bào sắm sửa quan quách khâm liệm. Trương Bào để em là Trương Thiện ở lại giữ Lăng-trung còn mình về báo với tiên chủ.

Tiên chủ bấy giờ đã kén ngày ra quân, quan viên lớn nhỏ, theo cả Khổng Minh đi tiễn khỏi một dặm đường mới trở về.

Khổng Minh về đến Thành-đô, sắc mặt buồn rầu, báo với các quan rằng:

- Giá mà Pháp Hiến-trực còn sống, chắc hẳn ngăn được chủ thượng không sang mặt đông.

Đêm hôm ấy, tiên chủ tự nhiên thấy rùng mình nóng ruột, trần trọc không ngủ được, mới ra sân ngẩng mặt lên trời xem thiên văn, thì thấy mé tây bắc có một ngôi sao to

như cái đầu sa xuống đất. Tiên chủ nghi lắm, sai người đi ngay đến triệu Khổng Minh để hỏi. Khổng Minh tâu rằng:

- Điểm này tất là mất một đại tướng, trong ba ngày thì biết tin.

Tiên chủ nhân thể đóng quân lại, chưa dám đi vội.

Hôm sau, sực có thị thần vào tâu rằng:

- Bộ tướng của quan xa kỵ tướng quân Trương Phi là Ngô Ban sai người mang biểu đến dâng.

Tiên chủ giẫm chân xuống đất than rằng:

- Trời ôi! Em ba ta hòng mất rồi!

Khi xem đến biểu, quả nhiên là tin dữ về Trương Phi. Tiên chủ khóc âm lên, ngất lảo xuống đất. Các quan cứu tỉnh dậy, khuyên giải một hồi lâu mới nguôi.

Hôm sau, có một đội quân mã kéo đến, đi nhanh như bay.

Tiên chủ ra cửa trại đứng xem; một lát thấy một tướng trẻ tuổi, áo trắng giáp bạc, vùng nhảy ngay xuống ngựa, lay rạp đầu xuống đất mà khóc. Tiên chủ trông ra thì là Trương Bào.

Bào thưa:

- Phạm Cương, Trương Đạt giết mất cha tôi, đem đầu sang hàng Ngô rồi!

Tiên chủ đau đớn khóc lóc, bỏ cả ăn uống.

Quần thần can rằng:

- Bệ hạ muốn báo thù cho hai em, sao lại vật vờ long thể làm vậy?

Tiên chủ bấy giờ mới chịu ăn cơm. Rồi bảo với Trương Bào rằng:

- Mày có dám dẫn quân bản bộ, cùng với Ngô Ban làm tiên phong, để đánh báo thù cho cha mày không?

Bào tâu:

- Vì nước vì cha, muôn chết cũng không dám từ!

Tiên chủ vừa định sai Trương Bào đi, thì lại thấy một toán quân sống sộc kéo đến; tiên chủ sai người ra xem quân nào, thì thấy thị thần dẫn một tướng trẻ tuổi, cũng mặc áo trắng giáp bạc, vào dinh ra mắt tiên chủ. Tướng ấy vào đến nơi phục xuống đất mà khóc, té ra là Quan Hưng.

Tiên chủ trông thấy Quan Hưng, nhớ đến Quan-công lại khóc. Các quan cố sức can gián.

Tiên chủ nói:

- Trẫm từ thuở hàn vi, kết nghĩa với Quan, Trương thế cùng sống chết. Nay trẫm làm thiên tử, vừa được đến ngày cùng với hai em hưởng phú quý, chẳng may đều chết không được toàn mạng, nay trông thấy hai cháu ở đây, ai chẳng đứt ruột?

Nói rồi lại khóc lóc sầu thảm.

Các quan nói:

- Hai tướng hãy ra ngoài kia, để thánh thượng nghỉ ngơi.

Thị thần tâu rằng:

- Bệ hạ ngoài sáu mươi tuổi rồi, không nên thương xót vật vờ lắm.

Tiên chủ khóc mà nói rằng:

- Hai em chết cả rồi, trẫm sống một mình làm gì?

Các quan bàn với nhau rằng:

- Thiên tử sầu nào như vậy, làm thế nào cho khuây giải được?

Mã Lương nói:

- Thiên tử thân cầm quân sang đánh Ngô, mà cả ngày cứ khóc lóc thế này, tôi e rằng mang quân đi không được lợi.

Trần Chấn nói:

- Tôi nghe ở phía tây núi Thanh-thành, thuộc về Thành-đô, có một người ẩn dật, họ Lý tên Ý sống lâu ba trăm tuổi, biết được số người ta sống chết lành dữ, cũng là một ông tiên thời nay. Ta nên tâu với thiên tử, mời ông cụ ấy lại hỏi xem việc hay dở ra làm sao, còn hơn chúng ta can ngăn.

Bèn vào tâu với tiên chủ. Tiên chủ nghe lời, sai Trần Chấn mang chiếu thư đến núi vời ông cụ ấy.

Trần Chấn phụng mệnh đi triệu, sai người xứ ấy đưa đường, đi cùng kiệt mãi vào trái núi trong rừng sâu, trông mé xa có một tòa nhà. Trần Chấn ngấm nhìn chung quanh, mây thanh khí mát, phong cảnh lạ lùng, quả là một nơi tiên cảnh. Khi gần đến cửa ngõ, thì một tiểu đồng chạy ra đón, bảo rằng:

- Ông có phải là Trần Hiếu-khởi đó không?

Trần Chấn giật mình, hỏi:

- Tiểu đồng sao lại biết cả họ tên ta thế?

Tiểu đồng nói:

- Thấy tôi hôm qua nói hôm nay tất có chiếu mệnh thiên tử đến đây, sứ giả là Trần Hiếu-khởi.

Chấn nói:

- Thế mới thực là tiên! Lời đồn không ngoa chút nào!

Mới cùng với tiểu đồng vào nhà trong ra mắt Lý Ý. Chấn đưa chiếu trình lên, Ý từ chối vì già yếu, không sao đi được.

Chấn nói:

- Thiên tử muốn được tiếp tiên ông lắm, xin tiên ông chớ quản công xe hạc, đi cho một chút.

Lý Ý nhất định không đi. Chấn khẩn khoản hai ba lần, Ý mới chịu.

Khi đến ngụ doanh, Lý Ý vào yết kiến tiên chủ.

Tiên chủ trông thấy người ấy đầu bạc phơ phơ mà mặt mũi còn trẻ, mắt biếc con ngươi vuông, sáng quắc như mặt kính, hình thù gầy gò như cây bách cổ thụ; tiên chủ biết là người lạ, tiếp đãi tử tế. Lý Ý tâu rằng:

- Lão phu là một người già ở nơi quê mùa, ngu si dân dộn, bệ hạ cho triệu đến, không biết ngài có điều gì truyền bảo đây?

Tiên chủ nói:

- Trẫm cùng với Quan, Trương hai em, kết nghĩa sống chết hơn ba mươi năm rồi. Nay chẳng may hai em bị hại, trẫm thân cầm đại quân, đi đánh báo thù, chưa biết hay dở làm sao. Nghe tiên ông thông hiểu huyền cơ của tạo hóa, xin bảo cho biết trước thì hay lắm.

Lý Ý đáp:

- Đó là số trời, lão phu biết sao được!

Tiên chủ cố hỏi gặng hai ba lần. Lý Ý xin giấy bút, rồi vẽ những binh mã khí giới, hơn bốn mươi tờ; vẽ xong, lại xé vụn cả ra⁽¹⁾. Lại vẽ một người to lớn nằm trên mặt đất, bên cạnh có một người đào đất để chôn, mé trên viết một chữ “Bạch” lớn⁽²⁾.

Rồi cúi đầu đi ra.

Tiên chủ thấy vậy không bằng lòng, bảo với quần thần rằng:

- Lão này chẳng qua là một lão điên, tin làm quái gì!

Lập tức lấy lửa đốt sạch những giấy ấy, rồi giục quân tiến đi.

(1) Đây nghiệm về sau hơn bốn mươi trại của Huyền-dức bị Đông Ngô phá.

(2) Đây nghiệm về sau Huyền-dức mất ở thành Bạch-đế.

Trương Bào râu rắng:

- Quân mã Ngô Ban đã đến đây, tiểu thân xin làm tiên phong.

Tiên chủ khen là người có chí giỏi, lập tức ban ấn tiên phong cho Trương Bào.

Bào sắp sửa lĩnh ấn, lại có một tướng tuổi trẻ xăm xăm chạy đến nói rằng:

- Hãy để ấn đấy cho ta!

Chúng trông ra thì là Quan Hưng.

Bào nói:

- Ta đã phụng chiếu rồi.

Hưng nói:

- Mày có tài cán gì, mà dám nhận việc ấy?

Bào nói:

- Ta học nghề võ từ thuở nhỏ, bắn tên không sai một phát nào.

Tiên chủ nói:

- Trẫm đang muốn xem võ nghệ của hai cháu để định kẻ hơn người kém.

Bào sai quân cắm một lá cờ ở ngoài trăm bước, trên lá cờ vẽ một cái vòng đỏ, rồi giương cung lên, bắn luôn ba phát, đều tìn vào giữa vòng. Người đứng chung quanh, ai cũng khen là bắn giỏi.

Quan Hưng cũng giương cung ra, nói:

- Bắn tìn vào vòng, cũng chưa là giỏi!

Lúc ấy có một đàn nhạn bay trên trời. Hưng trở vào con nhạn bay thứ ba mà nói rằng:

- Xem ta bắn con nhạn bay thứ ba đây này!

Nói buông lời, bắn lên một phát, quả nhiên tìn ngay vào con nhạn bay thứ ba. Con nhạn sa xuống. Các quan văn võ reo ầm cả lên.

Trương Bào nổi giận, vác ngay ngọn bát xà mâu của cha khi xưa, nhảy lên ngựa gọi to lên rằng:

- Mày có dám thi võ với ta không?

Hưng cũng vác thanh đại đao gia truyền, nhảy lên ngựa chạy ra, nói:

- Mày biết sử mâu, dễ thường ta không biết sử đao hử?

Hai tướng toan xông vào đánh nhau, tiên chủ quát mắng rằng:

- Hai thằng kia không được vô lễ!

Hưng, Bào vội vàng xuống ngựa, bỏ đồ khí giới, lạy phục xuống đất xin chịu tội.

Tiên chủ nói:

- Trẫm từ khi ở Trác-quận, cùng với cha hai cháu, kết làm anh em, thân như ruột thịt. Nay hai cháu đều là anh em với nhau, lẽ phải đồng tâm hiệp lực, báo thù cho cha, sao lại dám tranh giành nhau, mà bỏ mất cả đại nghĩa? Cha chết chưa được bao lâu, mà còn thế này, nữa là về sau còn tệ đến đâu!

Hai tướng lại lạy chịu lỗi.

Tiên chủ hỏi:

- Hai cháu hơn kém nhau bao nhiêu tuổi?

Trương Bào thưa:

- Tôi lớn hơn Quan Hưng một tuổi.

Tiên chủ liền sai Quan Hưng nhường Trương Bào làm anh. Hai người lập tức ở tại trước trưởng, bẻ một mũi tên ăn thề, cứu giúp lẫn nhau mãi mãi.

Tiên chủ giáng chiếu sai Ngô Ban làm tiên phong. Quan Hưng, Trương Bào đi hộ giá. Quân thủy bộ rầm rộ kéo sang nước Ngô.

Nói về Phạm Cương, Trương Đạt đem đầu lâu Trương

Phi dâng lên Ngô hầu, thuật lại chuyện trước. Quyển cho hai người ở đó, rồi bảo với các quan rằng:

- Lưu Huyền-đức lên ngôi hoàng đế, thân thống lĩnh hơn bảy mươi vạn tinh binh, sang đánh nước ta, binh thế to quá, nên nghĩ thế nào bây giờ?

Các quan thấy nói vậy, ai nấy đều tái mặt nhìn ngó lẫn nhau. Gia-cát Cẩn bước ra thưa rằng:

- Tôi ăn lộc của quân hầu đã lâu, không biết lấy gì báo ơn được. Nay xin liều bỏ cái sống sót này, sang sứ bên Thục, đem đường lợi hại bảo với Huyền-đức, để cho hai nước hòa với nhau, mà hợp sức lại hỏi tội Tào Phi.

Quyển mừng lắm, sai ngay Gia-cát Cẩn đi sứ, sang nói để tiên chủ rút quân về.

Đó là:

*Hai nước tranh nhau sai sứ đến,
Một lời nói khéo cậy người đi.*

Chưa biết Gia-cát Cẩn đi nói ra làm sao, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ TÁM MƯƠI HAI

**Tôn Quyền hàng Ngụy, chịu cứu tích
Tiên chủ đánh Ngô, thưởng sáu quân**

Bấy giờ là năm Chương-vũ thứ nhất (220) mùa thu tháng tám, tiên chủ khởi đại quân kéo đến ải Quì-quan, xa giá đóng trong thành Bạch-đế. Quân tiền đội thì đã ra khỏi Xuyên.

Có cận thần vào báo rằng:

- Đông Ngô sai Gia-cát Cẩn đến.

Tiên chủ truyền chỉ không cho vào.

Hoàng Quyền tâu rằng:

- Em Gia-cát Cẩn hiện đang làm tướng ở Thục, chắc có việc gì hấn mới đến đây, bệ hạ sao lại không cho vào? Xin bệ hạ cứ cho vào, xem nói năng ra làm sao, nên nghe thì nghe, không nên nghe thì mượn mồm hấn bảo với Tôn Quyền, cho biết việc ta sang hỏi tội là chính đáng.

Tiên chủ nghe lời, cho đòi Cẩn vào thành.

Cẩn lạy thụp xuống đất.

Tiên chủ hỏi:

- Tử-du từ xa đến đây, có việc gì?

Cẩn thưa:

- Em tôi thờ bệ hạ đã lâu, cho nên tôi dám liêu đến đây, xin tâu việc Kinh-châu; khi trước Quan-công ở Kinh-châu, Ngô hầu mấy lần đến cầu thân, Quan-công đều không

thuận cả. Về sau, khi Quan-công lấy Tương-dương, Tào Tháo mấy lần đưa thư đến xui Ngô hầu úp lấy Kinh-châu, Ngô hầu vốn không muốn nghe, nhưng vì Lã Mông không hòa thuận với Quan-công, tự tiện cất quân, chẳng may mới xảy ra cơ sự thế này, nay Ngô hầu hối lại không kịp. Đó thực là tội Lã Mông, chứ không phải lỗi tại Ngô hầu. Hiện nay Lã Mông chết rồi, oán thù đã hết. Tôn phu nhân lâu nay vẫn mong nhớ muốn về. Vậy Ngô hầu sai tôi sang đây, xin đưa phu nhân về, trối những hàng tướng đem nộp, và trao trả lại Kinh-châu, kết lại hòa hiếu với nhau, cùng đánh Tào Phi, để trị cái tội cướp ngôi vua.

Tiên chủ giận, nói:

- Đông Ngô hại mất em trẫm, hôm nay dám lại đây nói khéo à?

Cẩn nói:

- Tôi xin đem cái lẽ lớn nhỏ, nặng nhẹ bàn với bệ hạ; bệ hạ là hoàng thúc nhà Hán. Nay vua Hán bị Tào Phi cướp ngôi, bệ hạ không nghĩ đến việc tiểu trừ, mà lại vì một người anh em khác họ, khó nhọc đến thân tôn quý muốn cỗ xe, thế là bỏ nghĩa lớn để làm một điều nghĩa nhỏ đó. Trung-nguyên là khu đất to nhất trong bốn bể; hai đô thành đều là chỗ nhà Hán gây dựng cơ nghiệp, bệ hạ không lấy chỗ ấy, mà chỉ tranh một xứ Kinh-châu, thế là bỏ chỗ nặng mà tìm chỗ nhẹ đó. Thiên hạ ai cũng tưởng rằng bệ hạ lên ngôi, thế nào cũng gây dựng nhà Hán, lấy lại giang sơn, nay bệ hạ lại không hỏi đến nước Ngụy mà cứ muốn đánh Ngô, thiết tưởng bệ hạ có điều gì không nghĩ tới chăng?

Tiên chủ nổi giận lên, nói:

- Cái thù giết mất em trẫm, trẫm thế không đội trời chung! Trừ ra trẫm chết đi thì thôi, chứ còn trẫm không sao

bãi binh được! Nếu trăm không nể thừa tướng, thì chém đầu nhà người trước đó! Nay hãy tha cho nhà người về bảo với Tôn Quyền hãy rửa cổ trước đi mà chịu chết.

Gia-cát Cẩn thấy tiên chủ không nghe, cực chẳng đã phải trở về Giang-nam. Trương Chiêu nói với Tôn Quyền rằng:

- Gia-cát Tử-du thấy quân Thục thế to lắm, cho nên nói thác rằng sang cầu hòa, kỳ thực là muốn bỏ Ngô vào Thục, chuyến này đi tất không về.

Quyền nói:

- Cô với Tử-du, có cái nghĩa sống chết không thể thay lòng, Cô không phụ Tử-du, Tử-du tất cũng không phụ Cô. Khi xưa Tử-du ở Sài-tang, Khổng Minh đến Đông Ngô ta, Cô định sai Tử-du ra lưu Khổng Minh ở lại, thì Tử-du có nói rằng: “Em tôi đã thờ Huyền-đức, nghĩa phải giữ một niềm. Em tôi không chịu ở, cũng như tôi không chịu đi”. Xem như lời ấy, dầu thần minh cũng phải cảm động, nay sao chịu theo hàng với Thục? Cô với Tử-du tin nhau tận ruột gan, chớ không vì lời ngoài tai mà lìa nhau được!

Đang nói chuyện thì Gia-cát Cẩn đã trở về. Quyền bảo Trương Chiêu rằng:

- Đó, Cô nói có sai đâu!

Trương Chiêu then đổ mặt, lui ra.

Cẩn vào ra mắt Tôn Quyền, thuật lại chuyện tiên chủ không nghe giảng hòa. Quyền giật mình nói rằng:

- Nếu thế thì Giang-nam nguy mất!

Triệu Tư ở dưới thêm bước lên thưa rằng:

- Tôi có một kế này, đủ cứu được việc nguy cấp ấy.

Quyền hỏi:

- Đức-dộ có mẹo gì hay vậy?

Tư thưa:

- Chúa công nên làm một bài biểu, tôi xin sang sứ nước Ngụy, ra mắt vua Ngụy là Tào Phi, bày việc lợi hại, để Ngụy đến úp Hán-trung, quân Thục tự nhiên phải nguy, đánh thế nào được ta nữa mà sợ!

Quyên nói:

- Kế ấy hay lắm, nhưng người đi chuyến này, chớ có để mất thể diện Đông Ngô nhé!

Tư thưa:

- Nếu tôi để lầm lỡ điều gì, thà rằng đâm đầu xuống sông mà chết, còn mặt mũi nào trông thấy người Giang-nam nữa!

Quyên mừng lắm, lập tức viết biểu, xưng là thần, sai Triệu Tư đi sứ, đến thẳng Hứa-đô, trước hết vào ra mắt quan thái úy Giả Hủ và các quan lớn nhỏ khác.

Sớm hôm sau, khai chầu, Giả Hủ ra ban tâu rằng:

- Tâu bệ hạ, Đông Ngô có sai trung đại phu là Triệu Tư sang đây dâng biểu.

Tào Phi cười, nói:

- Đây là mẹo Đông Ngô muốn đuổi lui quân Thục đây!

Liền cho đòi Triệu Tư vào. Tư vào lạy ở dưới thêm son, dâng tờ biểu lên.

Phi xem biểu xong hỏi rằng:

- Ngô hầu là bậc chúa như thế nào?

Tư tâu rằng:

- Là bậc chúa thông, minh, nhân, trí, hùng, lược.

Phi cười, nói:

- Có phải khanh quá khen đó chăng?

Tư nói:

- Không phải tôi khen quá lời đâu. Chủ tôi dùng Lỗ Túc

ở trong bọn tâm thường, đó là thông; cất Lã Mông ở trong đám hành trận, đó là minh; bắt được Vu Cấm không nỡ hại, đó là nhân; lấy Kinh-châu, máu không chảy đến mũi gươm, đó là trí; giữ ba con sông, như hổ ngồi nhìn thiên hạ, đó là hùng; nay còn phải chịu kém bệ hạ một bậc, đó là lược. Cứ thế mà suy ra, đó chẳng phải là ông chúa thông, minh, nhân, trí, hùng, lược là gì?

Phi lại hỏi:

- Ngô chủ có học hành gì không?

Tư nói:

- Ngô chủ tôi có hàng vạn chiếc thuyền kín mặt sông; giáp binh hàng trăm vạn; dùng người hiền; khiến người tài; có chí sửa sang việc thiên hạ; lúc nào thông thả, thì xem rộng cả sách vở, nhưng chỉ nắm lấy cái đại ý, chớ không bắt chước những phường học trò, tìm từng câu, dò từng chương làm gì!

Phi nói:

- Trẫm muốn đánh Ngô có nên không?

Tư nói:

- Đại quốc có quân đến đánh dẹp, thì tiểu quốc tôi cũng có phương kế chống giữ!

Phi nói:

- Ngô có sợ Ngụy không?

Tư nói:

- Quân mặc áo giáp hàng trăm vạn, lại có sông Giang, sông Hán làm hào, việc gì mà sợ!

Phi nói:

- Ở Đông Ngô có bao nhiêu người được như đại phu.

Tư nói:

- Bọn thông minh, giỏi giang, có chừng tám chín mươi

người, còn những người như bọn tôi thì nhiều lắm, không sao kể xiết.

Tào Phi thấy Triệu Tư ứng đối trôi chảy, không nhụt câu gì, than rằng:

- Sách có câu: “Đi sứ ra bốn phương, không để nhục đến mệnh vua sai khiến”, như người, mới xứng đáng được câu ấy!

Bởi vậy, mới sai quan thái thường khanh là Hình Trình mang sắc phong cho Tôn Quyền làm Ngô vương, được dùng lễ cử tịch.

Triệu Tư tạ ơn ra thành.

Lưu Hoa can rằng:

- Nay Tôn Quyền sợ Thục, cho nên đến xin hàng; cứ như tôi, thì Thục, Ngô đánh nhau, chính là lúc trời làm mất hai nước ấy. Nếu ta sai một đại tướng, mang vài vạn binh, sang úp lấy nước Ngô; Thục đánh mặt ngoài, ta đánh mặt trong, thì chỉ trong năm bữa nửa tháng là nước Ngô phải mất. Nước Ngô đổ rồi, nước Thục cũng nguy, bệ hạ sao không toan liệu cho sớm?

Phi nói:

- Tôn Quyền đã biết lẽ phép mà phục trẫm rồi, nếu lại còn đánh, thì ngăn trở bụng thiên hạ muốn hàng, không bằng ưng nhận là hơn.

Hoa lại nói:

- Tôn Quyền tuy có hùng tài, nhưng chỉ là một chức phiêu kỵ tướng quân Nam-sương hầu trong thời tàn Hán mà thôi. Quan nhỏ, thế yếu mà Quyền còn có bụng muốn tranh hùng với trung-nguyên; nay phong cho y tước vương thì y chỉ kém bệ hạ một bậc. Bệ hạ tin lời trá hàng, mà phong cho y vị hiệu to lớn, có khác nào chấp thêm cánh cho hổ không?

Phi nói:

- Không phải thế! Trẫm chẳng giúp gì Ngô, mà cũng không giúp gì Thục. Ta đợi xem hai nước đánh nhau, khi nào một nước mất, chỉ còn một nước, bấy giờ ta sẽ trừ nốt, thì có khó gì? Ý trẫm đã quyết rồi, người đừng nói lời thôi nũa!

Liên sai Hình Trình mang chiếu sắc đi với Triệu Tư đến Đông Ngô, phong cho Tôn Quyền.

Tôn Quyền đang cùng với các quan bàn kế chống cự quân Thục, chợt có tin báo có sứ nước Ngụy đến phong vương, phải ra ngoài xa nghênh tiếp. Cố Ung can rằng:

- Chúa công nên tự xưng làm chức thượng tướng quân Cửu-châu bá, chớ không nên chịu tước phong của Ngụy.

Quyền nói:

- Ngày xưa, Bái Công chịu tước phong của Hạng Vũ, đó là tùy thời, sao lại từ chối?

Bèn dẫn các quan ra thành đón rước sứ giả.

Hình Trình cậy mình là sứ giả nước lớn, vào cửa không thèm xuống xe. Trương Chiêu giận lắm, quát to lên rằng:

- Lễ, đâu cũng phải kính; phép, đâu cũng phải nghiêm. Người sao dám tự cao tự đại, dễ thường khinh Giang-nam ta không có một mũi gươm nào chẳng?

Hình Trình vội vàng xuống xe, ra mắt Tôn Quyền, rồi hai người cùng ngồi một xe đi vào trong thành. Bỗng ở sau xe có một người tự xưng khóc hu hu lên rằng:

- Chúng ta không biết liệu mình ra sức đánh nước Ngụy, nuốt nước Thục, mà để chủ ta phải chịu cho người phong tước, đã thấm nhục hay chưa?

Chúng trông ra xem ai, thì là Từ Thịnh. Hình Trình nghe thấy vậy than rằng:

- Tướng văn, tướng võ Giang-dông như thế này, tất nhiên không chịu kém người mãi đâu!

Tôn Quyền chịu phong tước xong, các văn võ quan liêu vào lạy mừng đầu gối; đoạn thu xếp đồ châu ngọc sai người sang nước Ngụy tiến cống tạ ân.

Có mật thám về báo rằng:

- Thục chủ dẫn đại quân cùng với man vương là Sa ma Kha mang vài vạn quân rợ, lại có tướng Đồng-khê là Đỗ Lộ, Lưu Ninh giúp đỡ. Quân thủy bộ hai đường cùng tiến, thanh thế to lắm. Hiện nay quân thủy đã ra khỏi cửa Vu-khẩu, quân bộ đã đến Thê-qui.

Bấy giờ Tôn Quyền đã lên ngôi vương, nhưng vua Ngụy vẫn chưa cho quân đến cứu, bèn hỏi các quan rằng:

- Quân Thục thế to lắm, làm thế nào bây giờ?

Các quan nín lặng. Tôn Quyền lại nói:

- Sau Chu lang có Lỗ Túc; sau Lỗ Túc có Lã Mông; nay Lã Mông đã mất rồi, không còn ai lo giúp được việc cho Cô nữa ư?

Nói chưa dứt lời, có một tướng tuổi trẻ bước ra tâu rằng:

- Tôi tuy ít tuổi, nhưng cũng hơi biết binh pháp; vậy xin lĩnh vài vạn quân ra phá quân Thục!

Quyền trông ra thì là Tôn Hoàn.

Hoàn tự là Thúc-vũ; cha tên là Hà, nguyên họ Du, Tôn Sách yêu lắm, cho theo vào họ Tôn, bởi thế cũng thuộc vào tôn tộc Ngô vương. Hà sinh được bốn con; Hoàn là con trưởng, giỏi nghề cung ngựa, thường theo Ngô vương đi đánh dẹp, nhiều khi lập được công to. Hiện đang làm võ vệ đô úy, bấy giờ mới hai mươi nhăm tuổi.

Quyền hỏi rằng:

- Người có mẹo gì phá được quân Thục?



- Cha ta công trùm bờ cõi, oai khắp thiên hạ, còn chẳng dám cướp ngôi vua, huống chi anh ta... (xem hồi 80)

Hoàn tâu rằng:

- Tôi có hai viên đại tướng, một là Lý Di, hai là Tạ Tinh, đều có sức khoẻ muôn người không địch nổi. Xin chúa công cấp cho vài vạn quân, để tôi ra bắt Lưu Bị.

Quyển nói:

- Cháu tuy anh hùng, nhưng còn ít tuổi, phải được một người giúp đỡ mới xong.

Hồ oai tướng quân là Chu Nhiên tâu rằng:

- Tôi xin đi với tiểu tướng quân ra bắt Lưu Bị!

Quyển ưng lời, liền điểm quân thủy lục năm vạn, phong cho Tôn Hoàn làm tả đô đốc, Chu Nhiên làm hữu đô đốc, cất quân đi ngay hôm ấy.

Quân do thám dò biết quân Thục đã đến Nghi-dô hạ

trại. Tôn Hoàn dẫn hai vạn rưỡi quân mã đóng ở giáp giới Nghi-dô, trước sau chia làm ba trại, để cự nhau với quân Thục.

Tướng Thục là Ngô Ban lĩnh ấn tiên phong, từ khi ở Xuyên ra, đi đến đâu giặc hàng đến đấy, như cỏ lướt theo chiều gió, gươm không dây vết máu nào, đến thẳng Nghi-dô. Nghe tin Tôn Hoàn cắm trại ở đó chống cự với quân mình, Ban liền phi báo với tiên chủ.

Tiên chủ bấy giờ cũng đã dẫn quân đến Thê-quì, nghe tin ấy, nổi giận nói:

- Thử thằng ranh con ấy, lại dám kháng cự với trẫm à?

Quan Hưng tâu rằng:

- Tôn Quyền đã cho thằng bé ấy làm tướng, bệ hạ hà tất phải sai đến đại tướng làm gì, cháu xin ra bắt cũng nổi.

Tiên chủ nói:

- Trẫm muốn coi tài của cháu thế nào!

Lập tức sai Quan Hưng đi.

Hưng lạy từ sắp đi thì Trương Bào lại tâu rằng:

- Quan Hưng đã đi đánh giặc, cháu cũng xin đi một thể.

Tiên chủ nói:

- Hai cháu cùng đi càng hay! Nhưng phải cẩn thận, chớ nên vội vàng.

Hai tướng lạy từ đi ra, hội với tiên phong, dẫn quân tiến lên, dàn thành thế trận.

Tôn Hoàn biết quân Thục đã đến, liền kéo quân trong trại ra, hai bên dàn trận đối nhau, Hoàn dẫn Lý Dị, Tạ Tinh, dừng ngựa dưới cửa cờ. Trong trận Thục, Quan Hưng, Trương Bào, cùng đội mũ chỏm bạc, mặc áo bào trắng, cờ trắng, ngựa trắng. Một tướng cầm bát xà mâu đứng trên, một tướng cầm đại đao đứng dưới.

Bào thét mắng rằng:

- Thằng nhãi con Tôn Hoàn kia! Chết đến cổ họng rồi, còn dám cự nhau với thiên binh à?

Hoàn cũng mắng rằng:

- Cha mày đã làm ma không đầu, mày lại đến đây đòi chết, sao ngu lắm vậy?

Trương Bào giận lắm, vác mâu xông thẳng vào đánh Tôn Hoàn. Tả Tinh ở phía sau tể ngựa lên địch. Hai tướng đánh nhau hơn ba chục hợp. Tinh thua chạy; Bào thừa thế đuổi theo. Lý Dị vội vàng khoa búa ra tiếp chiến, Bào lại đánh hơn hai chục hợp nữa, chưa phân được thua. Trong trận Ngô, có tên tì tướng là Đàm Hùng, thấy Trương Bào khoẻ mạnh lắm, Lý Dị không địch nổi, mới bắn ngầm ra một phát tên, tin ngay vào ngựa Trương Bào. Con ngựa bị đau chạy về, chưa đến cửa trận đã ngã kênh ra hất Trương Bào lăn xuống đất. Lý Dị vội vàng hai tay khoa lưỡi búa nhằm trúng óc Trương Bào bổ xuống. Bỗng đâu thấy một đạo hồng quang loé lên, đầu Lý Dị đã rơi xuống đất. Nguyên là, Quan Hưng thấy Trương Bào quay về, vừa tể ngựa ra tiếp ứng, thì Trương Bào bị ngã ngựa, mà Lý Dị đã sẵn đến sau lưng. Hưng quát to một tiếng, chém ngay được Lý Dị, cứu Trương Bào đứng dậy, rồi thừa thế đánh bừa sang. Tôn Hoàn thua to. Bên nào bên ấy khua chiêng thu quân về.

Hôm sau, Tôn Hoàn lại dẫn quân đến, Trương Bào, Quan Hưng cùng ra. Quan Hưng đứng trước trận, thách Tôn Hoàn giao phong, Hoàn giận lắm, tể ngựa múa đao đánh nhau với Quan Hưng, hơn ba chục hợp, sức lực hơi núng, quay ngựa chạy về. Hai tướng đuổi ùa cả vào dinh.

Ngô Ban cũng dẫn bọn Phùng Tập, Trương Nam kéo quân đánh giết tới bờ. Trương Bào xông xáo vác mâu đi trước, gặp Tạ Tinh, Bào đâm cho một mâu chết cứng.

Quân Ngô chạy trốn tan hoang.

Tướng Thục được trận thu quân về. Các tướng đủ mặt, duy không thấy Quan Hưng đâu. Trương Bào kinh hãi, nói:

- An-quốc có xảy ra chuyện gì, ta cũng không sống được một mình!

Nói đoạn, vác mâu lên ngựa đi tìm. Bào đi được vài dặm, thấy Quan Hưng tay tả cầm đao, tay hữu cắp nách một tướng.

Bào hỏi rằng:

- Ai thế?

Hưng cười nói:

- Trong đám loạn quân ta gặp được kẻ thù, liền bắt sống đem về đây!

Bào nhìn ra thì chính là Đàm Hùng, người bán phát tên ngâm hôm qua. Bào mừng lắm, cùng nhau về trại, chém Đàm Hùng lấy máu tế con ngựa chết, rồi viết biểu sai người đem đến dinh tiên chủ báo tin thắng trận.

Tôn Hoàn tổn mất bọn Lý Dị, Tạ Tinh, Đàm Hùng, cùng rất nhiều quân sĩ, thế lực đã kiệt, phải sai người về Ngô cầu cứu.

Tướng Thục là Trương Nam, Phùng Tập bàn với Ngô Ban rằng:

- Hiện nay quân Ngô thua luôn mấy trận, ta nên thừa thế đến cướp trại. /

Ngô Ban nói:

- Tôn Hoàn tuy thiệt hại nhiều tướng sĩ, nhưng cánh

quân thủy của Chu Nhiên, hiện đang đóng trên mặt sông, chưa tổn hại chút nào. Nếu ta đến cướp trại, phỏng quân mặt thủy kéo lên bờ, chặn mất đường ta về, thì làm thế nào?

Nam nói:

- Việc ấy rất dễ. Nên sai Quan, Trương hai tướng, mỗi người dẫn năm nghìn quân, phục ở trong hang núi, nếu Chu Nhiên lại cứu, thì đổ ra mà đánh, chắc rằng phải được.

Ban nói:

- Không bằng ta sai mấy tên lính sang trá hàng, khiến nó báo việc cướp trại với Chu Nhiên. Nhiên trông thấy ngọn lửa, tất nhiên đến cứu, ta sẽ sai quân phục đổ ra mà đánh, như thế việc lớn chắc xong!

Bọn Phùng Tập mừng lắm, nghe theo kế ấy.

Chu Nhiên được tin Tôn Hoàn hao binh tổn tướng, định mang quân lại cứu. Bỗng thấy quân canh đường dẫn mấy tên lính Thục đến, Nhiên hỏi chuyện thì chúng thưa rằng:

- Chúng tôi là quân sĩ dưới trướng Phùng Tập, bởi vì thưởng phạt không được minh, cho nên đến đây hàng, và nhân thể báo việc cơ mật.

Nhiên nói:

- Có việc cơ mật gì?

Tiểu tốt nói:

- Chiều tối hôm nay, Phùng Tập thừa cơ đến cướp trại của Tôn tướng quân, có hẹn với nhau đốt lửa lên làm hiệu.

Nhiên nghe xong, lập tức sai người đến báo với Tôn Hoàn. Người báo đi đến nửa đường, bị Quan Hưng giết mất.

Chu Nhiên định dẫn quân ra cứu Tôn Hoàn. Bộ tướng là Thôi Vũ can rằng:

- Lời nói tên lính quên chưa lấy gì làm tin cho lắm, phỏng có xảy ra sự gì, thì hai mặt thủy bộ đều hỏng cả. Tướng quân nên giữ vững lấy thủy trại, để tôi đi chuyến này xem sao.

Chu Nhiên nghe theo, sai Thôi Vũ dẫn một vạn quân đi cứu.

Đêm hôm ấy, Phùng Tập, Trương Nam, Ngô Ban chia binh làm ba đường, kéo bừa vào trại Tôn Hoàn, bốn mặt nổi lửa. Quân Ngô bối rối, chạy tán lác cả.

Lại nói Thôi Vũ đang đi, thấy lửa bốc cháy vội vàng giục quân tiến lên. Vừa qua khỏi một trái núi, bỗng đâu ở trong hang trống đánh vang lừng, rồi mé tả có Quan Hưng, mé hữu có Trương Bào, hai đường đổ ra đánh giết. Thôi Vũ giật mình, toan chạy về, thì Trương Bào vừa đến nơi. Hai tướng đấu nhau, chỉ một hợp, Vũ bị Bào bắt sống.

Chu Nhiên nghe tin nguy cấp, rút quân thủy lùi năm sáu mươi dặm. Tôn Hoàn dẫn bại quân chạy trốn hỏi bộ tướng rằng:

- Đây ra mé trước, có xứ nào thành vững lương nhiều không?

Bộ tướng nói:

- Từ đây ra mé chính bắc, có thành Di-lăng, đóng quân được.

Hoàn vội vàng chạy ra Di-lăng, vừa vào trong thành, thì bọn Ngô Ban đuổi theo đến nơi, vây bọc kín cả bốn mặt.

Quan Hưng, Trương Bào giải Thôi Vũ về Thê-quì. Tiên chủ mừng lắm, truyền chỉ đem chém Thôi Vũ, rồi mở tiệc khao thưởng ba quân. Từ bấy giờ oai phong tiên chủ lừng lẫy, các tướng bên Giang-nam đều mất vía.

Lại nói Tôn Hoàn sai người về cầu cứu. Tôn Quyền giết mình, triệu văn võ vào thương nghị rằng:

- Nay Tôn Hoàn bị khốn ở Di-lăng, Chu Nhiên thua to ở Trường-giang, thế quân Thục lớn lắm, làm thế nào bây giờ?

Trương Chiêu tâu rằng:

- Hiện nay các tướng tuy nhiều người đã mất, nhưng cũng còn được hơn mười người, lo gì Lưu Bị? Nên sai Hàn Đương làm chánh tướng, Chu Thái làm phó tướng, Phan Chương làm tiên phong, Lăng Thống làm hợp hậu, Cam Ninh làm cứu ứng, khởi mười vạn quân ra mà cự mới được.

Quyền nghe theo, sai các tướng ngay hôm ấy cất quân đi. Bấy giờ Cam Ninh đang bị bệnh lý, cũng phải gượng theo đi đánh giặc.

Lại nói, tiên chủ cắm trại từ Vu-giáp, Kiến-bình đến thẳng Di-lăng, dài hơn bảy chục dặm, trước sau cất hơn bốn chục trại liên tiếp nhau. Thấy Quan Hưng, Trương Bào lập luôn được công to, bèn than rằng:

- Các tướng theo trăm khi xưa đều già nua vô dụng cả rồi! Nay lại có hai cháu anh hùng thế này, trăm còn lo chi Tôn Quyền nữa!

Chợt có tin báo Hàn Đương, Chu Thái dẫn quân đến. Tiên chủ sắp sai tướng ra địch, thì cận thần vào tâu rằng:

- Hoàng Trung dẫn năm sáu người sang hàng Đông Ngô rồi.

Tiên chủ cười, nói:

- Hoàng Hán-thăng không phải là người phản bội; đó tất là vì trăm lỡ lời nói rằng già lão vô dụng, Hán-thăng không chịu tiếng già, cho nên gắng sức ra chống giặc đó thôi.

Lập tức triệu Quan Hưng, Trương Bào vào dặn rằng:

- Hoàng Hán-thăng đi chuyến này, tất nhiên lỗ việc, hai cháu chớ quản khó nhọc, nên ra giúp hấn, nếu hấn lập được chút công lao gì, thì phải bảo về ngay, chớ để bị thiệt hại.

Hai tiểu tướng lạy từ tiên chủ, dẫn quân ra giúp Hoàng Trung.

Đó là:

Tuổi già muốn tỏ lòng trung dũg,

Tướng trẻ may nhờ dịp lập công.

Chưa biết Hoàng Trung chuyến này đi thế nào, xem đến hồi sau phân giải.

HỒI THỨ TÁM MƯƠI BA

Đánh Hào-dinh, tiên chủ bắt được thù nhân Giữ Giang-khẩu, thư sinh cất làm đại tướng

Lại nói năm Chương-vũ thứ hai, (221) tháng giêng, mùa xuân, quan võ oai hậu tướng quân là Hoàng Trung theo tiên chủ sang đánh Ngô. Chợt nghe thấy tiên chủ nói lão tướng vô dụng, lập tức cầm đao lên ngựa, dẫn năm sáu người đi theo, đến thẳng trại Di-lãng.

Ngô Ban ra tiếp vào, hỏi rằng:

- Lão tướng quân đến đây có việc gì?

Trung nói:

- Ta từ khi ở Trảng-sa theo hầu thiên tử đến giờ, lập nên bao nhiêu công lao. Nay tuy tuổi ngoại bảy mươi, nhưng mỗi bữa còn ăn nổi chục cân thịt, cánh tay còn giương nổi cung hai tạ, cuội được ngựa thiên lý, thì cũng chưa lấy gì làm già. Hôm qua chủ thượng nói bọn ta già cả vô dụng, bởi vậy ta lại đây, để đánh nhau với Đông Ngô, xem ta chém tướng, già hay không già?

Trung đương nói thì quân tiên bộ nước Ngô đã kéo đến trước trại. Hoàng Trung hăng hái ra trường nhảy lên ngựa.

Bọn Phùng Tập can rằng:

- Lão tướng chớ nên khinh tiến vội.

Trung không nghe, tể ngựa ra đi. Ngô Ban sai Phùng Tập dẫn quân đánh giúp. Trung dừng ngựa đứng trước

trận, cấp ngang đại đao, thách tướng tiên phong Ngô là Phan Chương giao chiến.

Phan Chương dẫn bộ tướng là Sử Tích ra ngựa, Tích khinh Trung già yếu, vác giáo xốc vào đánh, mới ba hợp, bị Trung chém một nhát ngã quay xuống đất. Phan Chương nổi giận, múa ngay thanh long đao của Quan-công lại đánh, Trung hăng sức đánh dữ quá, Chương địch không nổi, quay ngựa chạy về. Trung thừa thế đuổi theo, thu được toàn thắng.

Trung về đến nửa đường, gặp Quan Hưng, Trương Bào. Hưng nói:

- Chúng tôi phụng thánh chỉ, lại giúp lão tướng quân đây. Tướng quân đã lập được công rồi, xin mời về dinh ngay cho.

Trung không nghe.

Hôm sau Phan Chương lại đến khiêu chiến, Trung hăng hái lên ngựa. Hưng, Bào hai người muốn ra đánh giúp, Trung không cho. Ngô Ban muốn giúp, Trung cũng chẳng nghe; chỉ một mình dẫn năm nghìn quân ra trận. Đánh nhau chưa được mấy hợp, Chương vác đao chạy. Trung tể ngựa đuổi theo, quát to lên rằng:

- Tướng giặc dừng chạy nữa! Ta nay báo thù cho Quan-công đây!

Trung đuổi được hơn ba chục dặm, bỗng tiếng hò reo nổi lên tứ phía, quân phục kéo ra; hữu có Chu Thái, tả có Hàn Đương, trước mặt có Phan Chương, sau lưng là Lãng Thống; bốn người vây bọc Hoàng Trung ở giữa. Bỗng dừng lại nổi một cơn gió to, Trung vội vàng tháo đường chạy thì Mã Trung dẫn một toán quân trên sườn núi kéo xuống, bắn một phát tin ngay vào giữa vai Hoàng Trung, khiến Trung

suýt ngã ngựa. Quân Ngô thấy Hoàng Trung bị trúng tên liền ủa lại đánh. Bỗng nhiên ở mé sau có tiếng hò reo rầm rĩ. Hai toán quân Thục ập đến đánh quân Ngô chạy tán lác, cứu được Hoàng Trung. Đó là Quan Hưng, Trương Bào, hai tướng giữ gìn Hoàng Trung đưa về đến ngự doanh.

Trung tuổi già, khí lực đã kém, bị tên đau nặng lắm. Tiên chủ thân đến hỏi thăm, vỗ vào lưng nói:

- Để cho lão tướng quân bị thương thế này, là lỗi tại trẫm đó!

Trung nói:

- Tôi chỉ là một kẻ võ phụ mà thôi, may mà gặp được bệ hạ. Nay tôi đã bảy mươi năm tuổi, sống lâu thế là đủ lắm rồi. Xin bệ hạ giữ gìn long thể cho khéo để mà đồ trung nguyên.

Nói đoạn ngắt đi. Đêm hôm ấy Hoàng Trung mất ở ngự doanh.

Đời sau có thơ rằng:

Lão tướng nhất Hoàng Trung;

Vào Xuyên lập đại công.

Giáp vàng, mặc sáng nhoáng,

Cung sắt, giương nhẹ không.

Đảm khí vang Hà-bắc,

Oai danh lừng Thục-trung

Phơ phơ đầu bạc trắng,

Đến chết vẫn anh hùng!

Tiên chủ thấy Hoàng Trung mất rồi, thương xót không biết ngăn nào, sai khâm liệm, đem về táng tại Thành-đô.

Tiên chủ than rằng:

- Trong năm hổ tướng, đã mất ba người rồi, trẫm chưa báo được thù, đau đớn lắm thay!

Nói đoạn dẫn quân ngự lâm đến thẳng Hào-dinh, hội hết cả các tướng, chia quân làm tám đường thủy bộ kéo sang Ngô. Tiên chủ sai Hoàng Quyền lĩnh quân thủy còn mình thì dẫn đại quân bộ kéo đi.

Bấy giờ là trung tuần tháng hai, năm Chương-vũ thứ hai.

Hàn Dương, Chu Thái nghe tin tiên chủ ngự giá đến đánh, liền dẫn quân ra địch. Hai bên dàn trận; Hàn Dương, Chu Thái ra ngựa. Trận bên này, tiên chủ tự trong cửa cờ đi ra, che đôi tán vóc vàng, mao trắng, viết vàng, cờ tinh, cờ tiết che kín xung quanh.

Dương gọi lớn lên rằng:

- Bệ hạ nay đã làm Thục chúa, sao lại khinh thường mà đến đây, nếu có lỗi điều gì, thì hối sao cho kịp?

Tiên chủ trở roi sang mắng rằng:

- Những quân chó Ngô kia! Bay hại hai em trăm, trăm thể không chung trời đất với chúng bay!

Dương ngảnh lại bảo các tướng rằng:

- Có ai dám xông vào đám quân Thục không?

Bộ tướng là Hạ Tuân vác đao quát ngựa ra. Sau lưng tiên chủ có Trương Bào cầm mâu xóc ngựa tới, quát to một tiếng, đâm Hạ Tuân. Tuân thấy Bào tiếng dữ như sét, trong bụng đã run toan chạy về. Em Chu Thái là Chu Bình, thấy Tuân không địch nổi liền múa đao tể ngựa ra đánh giúp. Quan Hưng cũng múa đao cự địch. Trương Bào hét lên một tiếng, đâm trúng Hạ Tuân một mâu ngã ngựa. Chu Bình thấy vậy giật mình, trở tay không kịp, bị Quan Hưng cho một nhát đao chết nốt. Hai tiểu tướng thừa thế xông vào bắt Hàn Dương, Chu Thái. Hai người vội vàng chạy vào trận.

Tiên chủ than rằng:

- Đó mới thực cha hổ không đến nổi đẻ ra con chó bao giờ!

Nói rồi cầm roi trở một cái, quân Thục kéo ủa lại, quân Ngô thua to; tám đạo quân bên Thục, tràn sang như thác lũ, giết quân Ngô thây nằm khắp đồng, máu chảy thành sông.

Lại nói bấy giờ Cam Ninh đang dưỡng bệnh ở trong thuyền, nghe quân Thục rầm rộ kéo đến, vội vàng lên ngựa thì vừa gặp một toán quân rợ; người nào cũng xù tóc, đi chân không, đeo cung tên, tay cầm giáo dài, đao, búa, mộc, tướng đi đầu chính là vua Phiên Sa ma Kha, mặt đỏ như phun huyết, mắt biếc lồi ra ngoài, tay cầm một cái dùi tạt lê bằng sắt, lưng đeo hai bộ cung, oai phong dữ tợn. Cam Ninh thấy thế giặc to lắm, không dám đánh, quay ngựa chạy, bị vua Phiên bắn một phát tin vào giữa sống ọc. Ninh đeo cả tên mà chạy, đến mải của sông Phú-trì, rồi chết dưới gốc cây to. Trên cây ấy có một đàn quạ, ước chừng vài trăm con, đậu lấp kín cả thi thể.

Ngô chủ nghe tin, thương xót vô cùng, sai người đem thây về, hậu lễ tống táng, lập miếu thờ phụng.

Người sau có thơ than rằng:

*Hưng-bá anh hùng tướng đất Ngô,
Cánh buồm gấm đỏ trải giang hồ.
Thờ vua ra sức đền ơn nặng,
Báo bạn kiên tâm giải oán thù.
Khinh kỵ trăm tên xông trại giặc,
Rượu ngon ba cốc lập công to.
Quạ thần tiễn khách còn linh ứng,
Hương hỏa nay đã biết mấy thu?*

Lại nói, tiên chủ thừa cơ đuổi đánh, lấy được Hào-đình; quân Ngô tan chạy mất cả. Tiên chủ thu quân, không thấy Quan Hưng về, vội vàng sai bọn Trương Bào đi tìm khắp bốn phía.

Nguyên là Quan Hưng khi xông vào trận Ngô, gặp Phan

Chương chính là người thù, liền té ngựa đuổi theo. Chương kinh hãi chạy trốn vào trong hang núi, rồi mất hút. Hưng nghĩ Chương chỉ ở trong núi ấy, nhưng đi lại tìm tòi mãi vẫn không thấy. Dần dần trời tối, không biết lối ra. May nhờ có bóng trăng sao, cứ lần theo đến mãi một sườn núi hẻm, bấy giờ đã canh hai. Hưng thấy một túp nhà, xuống ngựa gõ cửa. Một ông già ra hỏi. Hưng nói:

- Tôi là chiến tướng, lạc đường đến đây, xin nhờ một bữa cơm đỡ đói.

Ông già mời Quan Hưng vào trong nhà. Hưng trông lên trên giường thờ, thấy đèn nến sáng choang, ở giữa treo bức tượng Quan-công. Hưng khóc òa ngay lên, chạy vào lạy.

Hưng hỏi:

- Sao ông lại thờ cha tôi làm vậy?

Ông già đáp:

- Cả vùng này đều là địa phương của tôn thần cả. Khi ngài còn sống, nhà nào cũng còn thờ, huống chi bây giờ ngài đã thành thần? Lão phu chỉ mong quân Thục đến đánh báo thù cho sớm. Nay tướng quân đến đây, trăm họ xứ này có phúc lắm.

Nói đoạn làm rượu khoản đãi Quan Hưng, sai người dắt ngựa, cõi yên cho ăn. Cuối canh ba, lại nghe có người gõ cửa. Ông già ra hỏi té ra tướng Ngô là Phan Chương cũng tới ngủ trọ. Chương vừa bước vào, Quan Hưng trông thấy, rút gươm quát to lên rằng:

- Phản tặc đừng chạy!

Chương quay mình chạy ra, bỗng lại có một người mặt đỏ râu dài, mặc áo bào xanh giáp vàng, cầm lăm lăm thanh kiếm đi vào. Chương thấy Quan-công hiển thánh, kêu rú lên một tiếng, hồn bay phách lạc, đang chực chạy thì bị

Quan Hưng chém một nhát, ngã quay xuống đất. Hưng mổ ruột lấy máu, đem đến trước thần tượng Quan-công cúng tế.

Quan Hưng lấy lại được thanh long đao của Quan-công khi xưa, treo đầu Phan Chương vào cổ ngựa, rồi từ tạ ông già, cưỡi ngựa của Phan Chương về trại. Còn thầy Phan Chương thì ông già đem thiêu ra tro.

Quan Hưng đi chưa được vài dặm, bỗng nghe có tiếng người nói ngựa kêu, rồi một toán quân kéo đến, tướng đi đầu chính là Mã Trung, bộ tướng của Phan Chương.

Mã Trung thấy Quan Hưng giết mất chủ tướng mình, treo đầu dưới cổ ngựa, mà thanh long đao cũng mất, liền nổi giận dùng dùi, tể ngựa xông vào đánh. Hưng thấy Mã Trung chính là thằng hại cha mình, cơn giận ở đầu bốc lên ngùn ngụt, khoa thanh long đao chém xuống. Bộ hạ của Mã Trung ba trăm người, xúm cả lại, vây bọc lấy Quan Hưng. Hưng thể đã hơi nóng, may đầu ở mé tây bắc, Trương Bào vừa dẫn một toán quân đến. Mã Trung thấy có quân cứu, vội vàng rút chạy. Hưng, Bào, hai người thừa thế đuổi theo. Chưa được vài dặm, lại gặp My Phương, Phó Sĩ-nhân dẫn quân đến tìm Mã Trung. Hai bên đánh nhau lộn bậy một hồi. Hưng, Bào ít quân phải tháo lui.

Hai tướng cùng về Hào-dình ra mắt tiên chủ, dâng đầu Phan Chương, và thuật lại chuyện đó. Tiên chủ mừng rỡ, cho là chuyện lạ, khao thưởng cho ba quân.

Mã Trung trở về, ra mắt Hàn Đường, Chu Thái rồi thu nhặt bại quân, chia đường ra giữ các nơi. Quân sĩ bị thương không biết bao nhiêu mà kể.

Mã Trung đem Phó Sĩ-nhân, My Phương ra đóng đồn tại bến sông. Canh ba đêm ấy, chỗ nào cũng nghe tiếng quân sĩ khóc lóc, My Phương lên ra nghe trộm, thì thấy một bọn quân sĩ bàn với nhau rằng: "Chúng ta đều là quân Kinh-

châu cả, bị Lã Mông đánh lừa, hại mất chúa công. Nay Lưu hoàng thúc ngự giá sang đánh, Đông Ngô nay mai tất hỏng mất. Xét ra ngài chỉ giận có My Phương, Phó Sĩ-nhân mà thôi. Chúng ta sao không giết quách hai thằng ấy, đem đến trại Thục mà đầu hàng, chắc được công to!”. Lại nghe thấy một bọn nữa nói: “Việc ấy chớ nên hấp tấp, đợi lúc nào thuận tiện, chúng ta sẽ thừa cơ mà sửa ngay đi!”.

My Phương nghe xong, kinh hãi lắm, bàn với Phó Sĩ-nhân rằng:

- Bụng quân sinh biến cả rồi, hai chúng ta chưa biết sống chết thế nào đây! Nay Thục chủ chỉ còn giận có Mã Trung, chúng ta nên giết phăng nó đi, đem đầu đến dâng, kêu rằng bọn chúng ta bất đắc dĩ phải hàng Ngô, nghe tin ngự giá đến đây, xin lại chịu tội.

Sĩ-nhân nói:

- Không nên đi, đi tất chết!

Phương nói:

- Thục chủ là người nhân đức, vả lại A-dầu thái tử là cháu ngoại ta, hẳn nghĩ đến tình thân thích, tất không nỡ hại.

Hai người bàn định đầu đuôi, sắm sửa ngựa trước; đang lúc canh ba, vào trướng đâm chết Mã Trung, cắt lấy đầu, rồi dẫn vài mươi tên kỵ mã, đi tắt sang Hào-dinh. Quân canh đường đưa vào ra mắt Trương Nam, Phùng Tập trước, kể hết tình đầu. Hôm sau đến ngự doanh, vào lạy tiên chủ, dâng đầu Mã Trung lên, khóc mà kêu rằng:

- Chúng tôi quả thực không có bụng làm phản, lỡ mắc mưu Lã Mông nói Quan-công đã mất, lừa cho chúng tôi mở cửa thành. Chúng tôi bất đắc dĩ phải hàng. Nay nghe thánh giá đến đây, nên chúng tôi giết thằng giặc này, để hả cái tức giận của bề hạ; xin bề hạ tha tội cho.

Tiên chủ nổi giận, mắng rằng:

- Trẫm từ Thành-đô ra đây đã lâu, hai chúng bay sao không đến thú tội? Nay thế đã nguy cấp, mới đến nói khéo để cầu thoát chết có phải không? Nếu trẫm tha cho chúng bay, khi xuống suối vàng, còn mặt mũi nào trông thấy Quan-công nữa!

Nói đoạn, sai Quan Hưng thiết ngay linh vị Quan-công ở trong dinh, tiên chủ thân dâng đầu Mã Trung lên cúng tế. Lại sai Quan Hưng đem My Phương, Phó Sĩ-nhân lột sạch quần áo, bắt ngồi quỳ trước linh vị, rồi cầm dao xẻo từng miếng thịt để tế Quan-công.

Bổng Trương Bào bước ra, lạy thụp xuống đất, khóc mà kêu rằng:

- Kẻ thù của bác hai đã giết được cả rồi, còn thù của cha cháu, bao giờ mới trả xong?



Hâm bước lên, lôi áo long bào của vua Hiến-đế... (xem hồi 80)

Tiên chủ nói:

- Cháu chớ lo! Trẫm còn san phẳng cả Giang-nam, giết hết chó Ngô, kỳ bất cho được hai thằng giặc ấy, để cháu đem muối thịt chúng nó tế cha cháu, mới nghe kia.

Bào khóc, lay tạ trở ra.

Bấy giờ oai danh của tiên chủ lừng lẫy xa gần, người Giang-nam ai cũng hết vía, kêu khóc đêm ngày. Hàn Dương, Chu Thái khiếp sợ lắm, sai người về báo với Tôn Quyền, Quyền cả kinh, tự vẫn vô lại thương nghị.

Bộ Trắc tâu rằng:

- Thục chủ chỉ căm thù bọn Lã Mông, Phan Chương, Mã Trung, My Phương, Phó Sĩ-nhân mà thôi; nay mấy người ấy mất cả rồi, còn lại có Phạm Cương, Trương Đạt, hai người hiện ở Đông Ngô, ta nên bắt đem giả Thục cùng với đầu lâu Trương Phi, trao lại Kinh-châu, đưa phu nhân về, dâng biểu cầu hòa, kết tình hiếu cũ, để mà đồng tâm diệt Ngụy; như thế, tự nhiên quân Thục phải rút về.

Tôn Quyền nghe lời, sai đóng một cái hòm bằng gỗ trầm hương, bỏ đầu Trương Phi vào; trói Phạm Cương, Trương Đạt giam trong cũi, sai Trình Bình đi sứ mang quốc thư đến Hào-dinh.

Bấy giờ, tiên chủ sắp kéo quân đi, chợt có cận thần vào tâu rằng:

- Đông Ngô sai sứ đem trả đầu Trương xa kỵ cùng hai tên giặc Phạm Cương và Trương Đạt.

Tiên chủ giơ hai tay lên trán, nói:

- Đó là trời cho, mà cũng là em thứ ba trăm khôn thiêng, run rủi ra thế đấy!

Lập tức sai Trương Bào đặt linh vị Trương Phi để tế. Tiên chủ trông thấy đầu lâu Trương Phi ở trong hòm, mặt

mùi vẫn như thuở sống, liền khóc âm lên. Trương Bào cầm dao sắc, đem Phạm Cương, Trương Đạt xẻo từng miếng thịt để tế vong hồn cha.

Tế xong rồi, tiên chủ vẫn chưa nguôi giận, nhất quyết diệt được Ngô mới nghe.

Mã Lương tâu rằng:

- Kẻ thù ta đã giết hết rồi, bụng giận cũng đã hả, đại phu nước Ngô là Trình Bình đến đây, xin nộp giả Kinh-châu, và đưa phu nhân về, kết hiếu với nhau, để cùng đánh Ngụy, xin bệ hạ giáng chỉ cho.

Tiên chủ giận nói:

- Kẻ thù không đội trời chung với ta là Tôn Quyền kia. Nếu bằng giảng hòa, thì ta phụ lời thề với hai em trăm khi trước. Nay trăm định trước diệt Ngô, sau diệt Ngụy.

Nói rồi, muốn chém sứ giả để tuyệt tình với nước Ngô. Các quan cố sức can ngăn mới thôi.

Trình Bình được thoát, ôm đầu lủi thủi trở về, tâu với Ngô vương rằng:

- Thục chủ không nghe giảng hòa, nhất định đánh Ngô trước, rồi đánh Ngụy sau. Các bầy tôi can mãi không nghe, không biết làm thế nào bây giờ?

Tôn Quyền kinh hãi, luống cuống cả lên.

Hám Trạch bước ra tâu rằng:

- Hiện nay có một cái cột chống được trời, làm sao lại không dùng đến?

Quyển vội hỏi người nào, Trạch tâu rằng:

- Khi xưa các việc to ở Đông Ngô đều trồng cây vào Chu lang; Chu lang mất rồi thì có Lỗ Tử-kính thay chân; Tử-kính mất lại có Lã Tử-minh. Nay Tử-minh tuy đã mất, hiện có Lục Bá-ngôn ở Kinh-châu; người ấy tuy là học trò, nhưng có tài hùng lược. Cứ như ý tôi thì tài y chẳng kém gì

tài Chu lang. Khi trước phá được Quan-công, mưu mô do tự hấn cả. Chủ thượng nếu dùng hấn, thì chắc phá được quân Thục. Nhược bằng có lầm lỡ điều gì, tôi xin cùng chịu tội với hấn.

Quyên nói:

- Giá không có lời Đức-nhuận thì Cô suýt nữa lỡ mất việc to!

Trương Chiêu nói:

- Lục Tốn là một người học trò, không phải đối thủ với Lưu Bị, chớ có nên dùng!

Cố Ung cũng nói:

- Lục Tốn tuổi còn trẻ, danh tiếng chưa có, tôi e các tướng không phục; đã không phục, tất sinh loạn, chắc hấn lỡ mất việc to.

Bộ Trắc cũng nói:

- Tài Lục Tốn chỉ trị được một quận mà thôi, nếu trao cho việc lớn chắc khó mà đương nổi.

Hám Trạch kêu to lên rằng:

- Nếu không dùng Lục Bá-ngôn thì Đông Ngô hỏng mất. Tôi xin đem cả nhà tôi để bảo đảm cho hấn.

Quyên nói:

- Cô cũng vẫn biết Lục Bá-ngôn là người kỳ tài, ý Cô đã quyết, các người đừng nhiều lời nữa!

Bèn sai đòi Lục Tốn đến. Tốn nguyên tên là Lục Nghị, sau mới đổi ra Tốn, tự là Bá-ngôn, quê ở Ngô-quận, cháu quan thành môn hiệu úy Lục Chử, con quan Cửu giang đô úy Lục Tuấn. Tốn mình dài tám thước, mặt đẹp như ngọc, hiện đang làm trấn tây tướng quân. Khi ấy Tốn phụng mệnh đến chầu, Tốn lạy xong, Quyên nói rằng:

- Nay quân Thục kéo đến bờ cõi, Cô muốn sai người tổng đốc cả quân mã, để ra phá Lưu Bị.

Tồn tâu rằng:

- Các quan văn võ ở Giang-đông, toàn là cự thần của đại vương cả. Tôi tuổi còn nhỏ, lại không có tài, sai bảo làm sao được!

Quyền nói:

- Hám Đức-nhuận đem cả nhà ra bảo đảm cho người, mà Cô cũng đã biết tài người gánh nổi việc. Nay phong cho người làm đại đô đốc, người chớ từ nũa.

Tồn nói:

- Nếu văn võ không phục, thì làm thế nào?

Quyền lập tức rút thanh gươm đang đeo trao cho Lục Tồn và dặn rằng:

- Trong văn võ, nếu ai không tuân lệnh, cho người chém trước tâu sau.

Tồn nói:

- Đội ơn đại vương ủy thác việc lớn, tôi đâu dám từ chối mãi; nhưng xin đại vương để đến ngày mai, hội cả các quan lại, rồi sẽ trao cho.

Hám Trạch nói:

- Phép ngày xưa sai tướng, tất phải đắp đàn, hội cả chúng lại, ban cho cờ mao trắng, lưỡi việt vàng, binh phù tướng ấn; có thế thì uy mới hành, lệnh mới nghiêm. Nay đại vương nên theo lễ ấy, chọn ngày đắp đàn, phong Bá-ngôn làm đại đô đốc, giao cho tiết việt, thì mọi người phải phục cả.

Quyền nghe lời, sai người ngày đêm đắp đàn, xong hội cả trăm quan, mời Lục Tồn lên đàn, phong làm đại đô đốc, hữu hộ quân trấn tây tướng quân, ban cho bảo kiếm ấn thụ, coi cả công việc trong sáu quận tám mươi mốt châu, kiêm lĩnh các đạo quân mã Kinh Sở.

Ngô vương dặn rằng:

- Tự cửa khốn trở vào, thì Cô làm chủ, tự cửa khốn trở ra, mặc tướng quân trông nom!

Lục Tồn lĩnh mệnh xuống đàn, sai Từ Thịnh, Đinh Phụng làm hộ vệ, ngay hôm ấy cất quân đi. Một mặt, điều các lộ quân mã thủy bộ cùng tiến. Văn thư đưa đến Hào đình, Hàn Đường và Chu Thái cả sợ, nói:

- Tại sao chúa thượng lại dùng một anh thư sinh làm tổng binh thế?

Khi Tồn tới, không ai chịu phục. Tồn ra trước bàn việc, mọi người miễn cưỡng đến chào mừng. Tồn nói:

- Chúa thượng cho ta làm đại tướng, đốc quân phá Thục. Việc quân có phép tắc, các ông phải tuân theo. Nếu làm trái thì phép vua không có nể ai cả, đừng để hối về sau.

Ai nấy nín lặng. Chu Thái nói:

- Hiện nay, An-đông tướng quân Tôn Hoàn là cháu chúa thượng, đang bị khốn ở Di-lăng, trong không lương thảo, ngoài chẳng cứu binh. Xin đô đốc mau dùng kế hay để cứu vớt cho yên lòng chúa thượng.

Tồn nói:

- Ta vốn biết Tôn An-đông rất được lòng quân sĩ, chắc hẳn giữ vững được, không cần phải cứu nữa. Đợi khi nào ta phá xong Thục thì ông ấy sẽ thoát thôi.

Mọi người cười thầm, lui ra. Hàn Đường bảo Chu Thái rằng:

- Sai đồ nhãi con này làm tướng thì Đông Ngô nguy mất. Ông thấy việc làm của hắn chưa?

Thái nói:

- Tôi mấy lần dùng lời thử hắn, nhưng không thấy hắn có mưu kế gì. Phá sao được Thục?

Hôm sau, Tồn truyền lệnh cho các tướng canh phòng các nơi, giữ vững quan ải, không được khinh địch. Ai nấy đều

cười là nhất, không chịu nghe theo. Tôn liền ra trước gọi các tướng vào bảo rằng:

- Ta vâng mệnh chúa thượng, tổng đốc quân mã, hôm qua đã hạ lệnh năm lần bảy lượt, sai các người phải giữ vững các nơi. Tại sao không tuân lệnh ta?

Hàn Dương nói:

- Từ khi tôi theo Tôn tướng quân bình định Giang-nam đến giờ, xông pha hàng trăm trận; các tướng khác người thì theo Thảo nghịch tướng quân trước kia, người thì theo đại vương ngày nay, đều mặc giáp cầm gươm ra sống vào chết cả. Nay chúa công cử ông làm đại đô đốc để cự quân Thục, ông nên chong chóng lập mẹo, sai quân chia đường ra đánh dẹp, để đồ việc to mới phải; thế mà ông lại chỉ bắt giữ vững không ra đánh, phải chăng ông đợi trời giết đồ giặc cho hay sao? Chúng tôi đây có phải là người tham sống sợ chết đâu, sao ông lại làm nhục cả nhuệ khí của ta đi thế?

Các tướng thấy vậy, ồ cả lên rằng:

- Hàn tướng quân nói phải lắm, chúng tôi xin liều một trận sống mái với giặc.

Lục Tồn nghe xong, rút gươm ra cầm lăm lăm trong tay, quát to lên rằng:

- Ta tuy là một kẻ học trò, nhưng được đội ơn chúa thượng, giao phó cho việc lớn, vì ta cũng có một chút dùng được, nghĩa là ta biết nhịn nhục, chịu đựng nặng nề. Các người phải giữ vững các cửa ải và nơi hiểm yếu, không được làm bừa; hễ trái lệnh, ta chém đầu đó.

Các tướng nét mặt hăm hăm lui ra.

Lại nói, tiên chủ dần bày quân mã từ Hào-dinh đến mãi của Xuyên, liên tiếp nhau bảy trăm dặm, trước sau cả thấy bốn mươi dinh trại. Ban ngày tinh kỳ rợp đất tối đến đèn đuốc rực trời.

Chợt có mật thám về báo rằng:

- Đông Ngô dùng Lục Tốn làm đại đô đốc, tổng chế cả quân mã. Tốn sai các tướng giữ vững các nơi hiểm yếu, không cho ra đánh nhau.

Tiên chủ hỏi:

- Lục Tốn là người thế nào?

Mã Lương tâu rằng:

- Lục Tốn tuy là một anh học trò ở Đông Ngô, nhưng ít tuổi mà lắm tài, mưu mô sâu sắc; khi trước Đông Ngô úp lấy Kinh-châu, cũng là nhờ quỷ kế của hắn cả.

Tiên chủ nổi giận, nói:

- Thằng nhãi con mưu mẹo gian dối, hại mất em thứ hai trăm, nay phải bắt lấy nó mới được!

Mã Lương can rằng:

- Tài của Lục Tốn không kém gì Chu Du, chớ nên khinh địch.

Tiên chủ nói:

- Trăm cầm quân đã già đời rồi, lại không bằng một thằng ranh con miệng còn hơi sữa ấy sao?

Liên dẫn tiên quân, đánh các nơi cửa ải. Hàn Đương thấy tiên chủ dẫn quân đến, sai người báo với Lục Tốn. Tốn sợ Đương khinh động chãng, vội vàng phi ngựa đến xem, thấy Hàn Đương cưỡi ngựa đứng trên núi, nhìn xem quân Thục kéo đến bạt ngàn, trong quân thấp thoáng có tán vóc lông vàng. Hàn Đương tiếp đón Lục Tốn, sóng ngựa đứng coi.

Đương trở tay, nói:

- Trong đám quân này tất có Lưu Bị, tôi muốn xuống đánh xem sao.

Tốn nói:

- Lưu Bị từ khi cất quân sang đông, được luôn mười

trận, nhuệ khí đang thịnh lắm. Nay ta chỉ nên ngồi cao thủ hiểm, chờ nên đánh, nếu đánh chắc là bất lợi. Hãy nên khuyên bảo tướng sĩ, tìm nhiều cách mà giữ gìn cho vững, để xem bên kia rồi ra thế nào. Bọn họ rong ruổi ở giữa đồng bằng, đang lúc đắc chí: ta giữ vững không ra, họ muốn đánh không được, tất phải dời đồn vào đóng trong rừng rậm, bấy giờ ta sẽ dùng mưu lạ mà phá là được.

Hàn Đường tuy ngoài miệng vâng lời, nhưng trong bụng vẫn không phục.

Tiền chủ sai tiền đội đến khiêu chiến, chửi bới sỉ nhục trăm chiều. Tốn sai bịt tai lại không nghe, mà cũng nhất định không cho ra đánh. Lại đi khắp các nơi quan ải, khuyên dụ tướng sĩ, đóng giữ vững vàng.

Tiền chủ thấy quân Ngô không ra, ruột nóng bồn chồn.

Mã Lương tâu rằng:

- Lục Tốn mưu mô sâu sắc, bệ hạ từ xa lại đây, qua xuân sang hạ, thế mà quân kia nhất định không ra, là có ý chờ quân ta sinh biến đó. xin bệ hạ xét kỹ mà xem!

Tiền chủ nói:

- Nó còn có mưu mẹo gì, chẳng qua khiếp sợ đó thôi; đã thua mãi rồi, còn dám ra gì nữa!

Tiền phong là Phùng Tập vào tâu rằng:

- Hiện nay giờ nắng chang chang, quân ta đóng cả ở trong lò lửa đỏ, đường lấy nước nổi rất là bất tiện.

Tiền chủ sai dời dinh trại vào đóng các nơi cây cối um tùm, men theo chỗ có khe suối, dời qua hạ sang thu, rồi sẽ gộp sức lại mà tiến. Bọn Phùng Tập vâng lệnh, dời dinh trại vào các nơi rừng rú.

Mã Lương tâu rằng:

- Nếu quân ta rục rịch, quân Ngô kéo ủa đến, thì làm thế nào?

Tiên chủ nói:

- Trẫm sai Ngô Ban dẫn hơn vạn quân già yếu, đóng đồn sát trại Ngô; trẫm thì dẫn tám nghìn tinh binh, phục ở trong hang núi. Lục Tốn thấy trẫm dời trại, tất thừa thế lại đánh, trẫm sai Ngô Ban giả thua chạy, nếu hắn đuổi theo, trẫm dẫn phục binh ra chặn đường về, chắc bắt được thằng ranh con ấy!

Các quan văn võ cùng mừng, nói:

- Bệ hạ thần cơ diệu toán như thế, chúng tôi quả thực không bằng.

Mã Lương nói:

- Gần đây nghe Gia-cát thừa tướng ở Đông Xuyên, coi xét các nơi, phòng quân Ngụy vào cướp. Bệ hạ sao không cho vẽ địa đồ các dinh trại, đem hỏi thừa tướng xem làm sao.

Tiên chủ nói:

- Trẫm cũng đã biết binh pháp, can gì phải hỏi đến thừa tướng nữa!

Lương nói:

- Từ xưa có câu: “Chịu nghe người thì sáng, chỉ cậy một mình thì tối”. Xin bệ hạ phải xét mới được.

Tiên chủ nói:

- Có phải thế, người hãy đi vẽ địa đồ các trại, đem đến Thành-dô hỏi thừa tướng, phỏng có sai sót, nên vẽ báo ngay cho biết.

Mã Lương lĩnh mệnh ra đi.

Thế rồi tiên chủ dời cả quân vào các nơi cây cối mát mẻ để tránh nắng.

Quân mật thám báo tin cho Hàn Dương, Chu Thái biết.
Hai người mừng lắm, lại ra mắt Lục Tốn, nói:

- Hiện nay hơn bốn mươi dinh trại, quân Thục đã dời cả vào rừng rậm, men dựa khe suối, để tiện nước nô và thêm mát mẻ, đồ dốc nên thừa cơ đánh đi thôi.

Đó là:

Chúa Thục có mưu hay đặt phục,

Tướng Ngô cậy khoẻ suýt vào tròng!

Chưa biết Lục Tốn có nghe hay không, xem hồi sau sẽ hiểu.

HẾT TẬP X

MỤC LỤC

Trang

HỒI THỨ BẢY MƯƠI HAI:

*Gia-cát Lượng dùng mẹo lấy Hán-trung
Tào A-man thu quân về Tà-cốc3*

HỒI THỨ BẢY MƯƠI BA:

*Huyền-đức lên ngôi Hán-trung vương
Vân-trường đánh chiếm Tương-đương quận18*

HỒI THỨ BẢY MƯƠI TƯ:

*Bàng Đức mang áo quan, quyết trận tử chiến
Quan-công khơi dòng nước, tràn ngập bảy quân .34*

HỒI THỨ BẢY MƯƠI NHĂM:

*Quan Vân-trường cạo xương chữa thuốc
Lã Tử-minh áo trắng sang dò50*

HỒI THỨ BẢY MƯƠI SÁU:

*Từ Công-minh đánh đến sông Miện-thủy
Quan Vân-trường thua chạy ra Mạch-thành65*

HỒI THỨ BẢY MƯƠI BẢY:

*Núi Ngọc-toàn, Quan-công hiến thánh
Thánh Lạc-duyên, Tào Tháo cảm thần82*

HỒI THỨ BẢY MƯƠI TÁM:

*Chữa bệnh rức đầu, hại thân thầy thuốc
Giới giảng truyền lại, hết số gian hùng98*

HỒI THỨ BẢY MƯƠI CHÍN:

*Anh chệt em, Tào Thục ngâm thơ
Chầu hại chủ, Lưu Phong chịu tội112*

HỎI THỨ TÁM MƯƠI:

*Tào Phi bỏ Hiến-đế, cướp vận Viêm Lưu
Hán-vương lên ngôi rồng, nối dòng đại thống .125*

HỎI THỨ TÁM MƯƠI MỐT:

*Vội báo thù, Trương Phi bị hại
Mong rửa hận, tiên chủ cất quân139*

HỎI THỨ TÁM MƯƠI HAI:

*Tôn Quyền hàng Ngụy, chịu cữu tích
Tiên chủ đánh Ngỗ, thưởng sáu quân154*

HỎI THỨ TÁM MƯƠI BA:

*Đánh Hào-đĩnh, tiên chủ bắt được thù nhân
Giữ Giang-khẩu, thư sinh cất làm đại tướng .170*

TAM QUỐC DIỄN NGHĨA

TẬP 10

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Nguyễn Cừ

Biên tập:

Nguyễn Anh Vũ

Đối chiếu:

Yên Ba

Sửa bản in:

Vũ Hà

In 1000 cuốn, khổ 13 cm x 19 cm,

tại Công ty Cổ phần In và Thương mại VINA.

Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 59-2009/CXB/102-146/VH, cấp ngày 31/8/2009.

In xong và nộp lưu chiểu quý IV/2009.

Tam Quốc Diễn Nghĩa

- Là pho tiểu thuyết lịch sử ưu tú của nền văn học cổ Trung-quốc.
- Bản dịch này của cụ Cử Phan kế Bính đã được cụ Phó bảng Bùi Kỷ hiệu đính lại (bằng cách đem đối chiếu với nguyên bản Trung-quốc mới nhất do Nhân dân văn học xã Bắc-kinh xuất bản năm 1958).
- Sẽ in kèm một bản địa đồ thời Tam quốc để độc giả biết được phạm vi hoạt động của các nhân vật trong truyện.
- Nhà xuất bản Phổ thông sẽ lần lượt in bộ Tam quốc thành nhiều tập. Trong mỗi tập đều có tranh minh họa của các họa sĩ Trung-quốc.
- Để hiểu rõ giá trị của bộ Tam quốc, bạn đọc nên xem kỹ bài "Lời nói đầu" của Bộ biên tập Nhà xuất bản Nhân dân văn học Trung-quốc in trong tập I.



Giá: 248.000đ
(Trọn bộ 13 tập)